

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**

**HOÀNG THIÊN TRANG**

**CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TẠI  
PHƯỜNG PHÚC XÁ – QUẬN BA ĐÌNH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**HÀ NỘI - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**

**HOÀNG THIÊN TRANG**

**CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TẠI  
PHƯỜNG PHÚC XÁ – QUẬN BA ĐÌNH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : 60900101

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

HÀ NỘI - 2017

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

**Tác giả**

**Hoàng Thiên Trang**

## LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn này, em đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ quý báu của các thầy cô, anh chị, bạn bè. Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc em xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới:

Khoa Công tác xã hội và Khoa sau đại học trường Đại học Lao động – Xã hội đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS Nguyễn Thị Lan Hương người đã hết lòng hướng dẫn, động viên và giúp đỡ em trong suốt thời gian làm và hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Xin chân thành cảm ơn UBND phường Phúc Xá, hội Liên hiệp phụ nữ phường, cán bộ tổ dân phố cụm 2 và 3 An Xá đã hỗ trợ trong việc sắp xếp, bố trí, hẹn gặp với người dân đang sinh sống lao động trên địa bàn phường đã đồng ý tham gia khảo sát.

Do kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế, thời gian có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận văn, mặc dù đã cố gắng nhưng không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và bạn bè để đề tài được hoàn thiện hơn.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	13
4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	14
5. Phạm vi nghiên cứu:.....	14
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.....	15
7. Phương pháp nghiên cứu.....	16
8. Kết cấu luận văn.....	18
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ</b> .....	19
<b>1.1. Một số khái niệm cơ bản về người lao động nhập cư</b> .....	19
1.1.1. Khái niệm về di cư và nhập cư.....	19
1.1.2. Khái niệm lao động nhập cư.....	19
1.1.3. Đặc điểm và nhu cầu của người lao động nhập cư.....	20
<b>1.2. Lý luận về công tác xã hội với người lao động nhập cư</b> .....	27
1.2.1. Khái niệm công tác xã hội.....	27
1.2.2. Khái niệm công tác xã hội với người lao động nhập cư và vai trò của nhân viên CTXH với người lao động nhập cư.....	29
1.2.3. Nội dung hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư.....	32
<b>1.3. Một số yếu tố tác động tới công tác xã hội với người lao động nhập cư</b> .....	37
1.3.1. Hệ thống chính sách pháp luật.....	37
1.3.2. Sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư.....	39
1.3.3. Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ tại địa	

phương .....	40
1.3.4. Yếu tố từ bản thân người lao động nhập cư .....	41
1.3.5. Yếu tố năng lực của nhân viên công tác xã hội .....	41
<b>1.4. Luật pháp, chính sách đối với người lao động nhập cư .....</b>	<b>42</b>
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TẠI PHƯỜNG PHÚC XÁ – QUẬN BA ĐÌNH – HÀ NỘI.....</b>	<b>47</b>
<b>2.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu .....</b>	<b>47</b>
2.1.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu .....	47
2.1.2. Tổng quan về người lao động nhập cư tại địa bàn nghiên cứu .....	48
<b>2.2. Hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – thành phố Hà Nội. ....</b>	<b>56</b>
2.2.1. Thực trạng triển khai các hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư .....	56
2.2.2. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư nâng cao nhận thức.....	58
2.2.3. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.....	61
2.2.4. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng .....	67
2.2.5. Thực trạng một số dự án hỗ trợ lao động nhập cư tại phường Phúc Xá ..	71
<b>2.3. Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng tới công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – thành phố Hà Nội .....</b>	<b>75</b>
2.3.1. Yếu tố hệ thống luật pháp chính sách .....	75
2.3.2. Yếu tố sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động CTXH với người lao động nhập cư.....	76

2.3.3. Yếu tố sự hỗ trợ từ các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.....	77
2.3.4. Yếu tố bản thân người lao động nhập cư.....	79
2.3.5. Yếu tố từ cán bộ thực hiện hoạt động CTXH.....	81
<b>2.4. Đánh giá việc thực hiện hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội</b>	<b>82</b>
2.4.1. Ưu điểm.....	82
2.4.2. Hạn chế và thách thức.....	83
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TẠI TÀI PHƯỜNG PHÚC XÁ – QUẬN BA ĐÌNH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	<b>85</b>
<b>3.1. Bối cảnh tình hình lao động nhập cư trong thời gian tới</b>	<b>85</b>
3.1.1. Cơ hội.....	85
3.1.2. Thách thức.....	86
<b>3.2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư</b> .....	<b>88</b>
<b>3.3. Khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư</b>	<b>96</b>
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>100</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>102</b>
<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>105</b>

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

<b>TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ</b>
AAV	Action Aid Viet Nam
ASXH	An sinh xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CLB	Câu lạc bộ
CTXH	Công tác xã hội
LHPN	Liên hiệp phụ nữ
NLĐ	Người lao động
SKSS	Sức khỏe sinh sản
UBND	Ủy ban nhân dân



## DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

	<b>Trang</b>
Bảng 2.1. Trình độ văn hóa chuyên môn của lao động nhập cư phường Phúc Xá	50
Bảng 2.2: Tình trạng cư trú của người lao động nhập cư phường Phúc Xá	51
Bảng 2.3: Thu nhập trung bình hàng tháng của người lao động nhập cư phường Phúc Xá	55
Bảng 2.4: Mức độ triển khai các hoạt động CTXH với người lao động nhập cư	56
Bảng 2.5: Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư	59
Bảng 2.6: Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản	63
Bảng 2.7: Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng	69

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

	<b>Trang</b>
Biểu đồ 2.1. Độ tuổi của lao động nhập cư phường Phúc Xá	49
Biểu đồ 2.2. Đánh giá của lao động nhập cư về điều kiện nhà trọ	53
Biểu đồ 2.3. Công việc hiện nay của lao động nhập cư	54
Biểu đồ 2.4: Người được lao động nhập cư tìm gặp để được hỗ trợ	80

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Di cư từ nông thôn lên thành phố được coi là xu thế tất yếu, một khía cạnh tự nhiên của quá trình phát triển. Luật Cư trú từ 2006 đã cho phép công dân Việt Nam được sinh sống ở những nơi họ muốn, do vậy số người đến và sinh sống ở Hà Nội gia tăng nhanh chóng, gây nhiều áp lực cho thủ đô về kinh tế - xã hội, nhất là vấn đề bảo đảm an sinh xã hội, chất lượng cuộc sống, dân số và lực lượng lao động. Số người lao động phổ thông ở các tỉnh đổ về Hà Nội chiếm tỉ lệ rất lớn. Theo Niên giám Thống kê 2013, có khoảng 500.000 người di cư ra Hà Nội kiếm sống. Sau thu hoạch là lúc nông nhàn, họ ra thành phố tìm việc làm hoặc ở Hà Nội một thời gian ngắn rồi lại trở về quê. Họ thường tìm việc quanh các khu chợ lớn, bến xe, hoặc làm những công việc theo thời vụ với thu nhập thấp và không ổn định. Họ nhận làm tất cả mọi việc từ giúp việc gia đình, dọn vệ sinh, bán hàng rong, thu gom phế liệu đến phụ hồ, xe ôm... Đây là những công việc đang thu hút nhu cầu lao động trên thành phố, không cần đến trình độ tay nghề, kinh nghiệm.

Trong đời sống, họ phải đối mặt với mức sống thấp và họ khó tiếp cận hoặc bị hạn chế tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế, nhà ở... Chính vì vậy, theo quan điểm của các nhà xã hội học lao động nhập cư ở đô thị là đối tượng thuộc nhóm yếu thế. Điều đó được thể hiện qua những đặc điểm sau: Hầu hết làm nhiều nghề hoặc việc làm nặng nhọc, độc hại, trong điều kiện tồi tệ, bằng sức lao động giản đơn, bán hàng rong, giúp việc gia đình... Đa phần là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc khu vực kinh tế phi chính thức. Hầu như họ không được ký hợp đồng lao động, hoặc nếu có hợp đồng lao động thì thường không được tham gia BHXH, BHYT. Thu nhập thấp và không ổn định, đi đôi với tay nghề thấp. Đa số phải sống trong những khu nhà trọ rẻ tiền, với điều kiện ở tạm bợ và tồi tệ. Họ cũng rất ít tham gia vào các tổ chức đoàn thể và

các tổ chức xã hội tự nguyện tại nơi đến.

Địa vị pháp lý của người di cư tại nơi đến là yếu tố quan trọng quyết định đến khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Địa vị này gắn liền việc họ có được đăng ký hộ khẩu thuộc loại nào. Ở Hà Nội, người lao động nhập cư từ nông thôn thường không đủ điều kiện để có hộ khẩu thường trú (KT1, KT2, KT3). Trong trường hợp tốt nhất, họ có thể đăng ký tạm trú ngắn hạn (KT4) với các điều kiện rất hạn chế. Vì vậy, khả năng hòa nhập vào cộng đồng dân cư nơi đến cũng thường rất hạn chế. Mặt khác, bản thân cơ sở hạ tầng cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân đô thị như y tế, giáo dục, nhà ở, vệ sinh môi trường... cũng đang bị quá tải. Các chính sách quản lý lĩnh vực này cũng còn nhiều bất cập. Trong bối cảnh đó, người lao động nhập cư và gia đình họ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, cụ thể là việc làm và các nhu cầu về dịch vụ xã hội cơ bản.

Qua tìm hiểu thực tế cho thấy, những nghiên cứu chuyên đề làm thông tin nền tảng, dữ liệu cho những hoạt động của các mô hình CTXH can thiệp/hỗ trợ trực tiếp đối với lao động nhập cư xuất phát từ chính nhu cầu, vấn đề thực tế họ đang gặp phải hiện còn ít và thiếu. Một số mô hình can thiệp trong CTXH đối với lao động nhập cư đã áp dụng chưa thực sự hiệu quả và không mang tính bền vững. Nguyên nhân chính là do không nắm bắt được nhu cầu thực tế cũng như những rào cản hiện tại mà họ đang gặp phải.

Phường Phúc Xá của quận Ba Đình là cửa ngõ chợ Đồng Xuân, Long Biên và 36 phố phường – là nơi buôn bán truyền thống sầm uất nhất Hà Nội. Số liệu về lao động nhập cư trên địa bàn rất khó để có số liệu cụ thể vì hầu hết họ không đăng ký tạm trú và số lao động nhập cư trong phường không ổn định vì họ đến rồi lại đi. Phường Phúc Xá được coi là một điểm nóng về người nhập cư của quận.

Từ những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài “Công tác xã hội với người

lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội” nhằm tìm hiểu thực trạng đời sống của người lao động nhập cư cũng như đánh giá việc thực hiện hoạt động công tác xã hội đã và đang thực hiện tại phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội.

## **2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Sự di cư diễn ra ngày càng phức tạp cộng với tính dễ bị tổn thương đang kéo theo nhiều vấn đề như môi trường, việc làm, thất nghiệp cũng như vấn đề an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vấn đề trợ giúp pháp lý... Gần đây đã có nhiều nghiên cứu về di cư nhằm tìm hiểu thực trạng cũng như ảnh hưởng của quá trình di cư đến việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người di cư/nhập cư tự do tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng... Có thể kể ra một số nghiên cứu, chương trình tiêu biểu dưới đây:

### **a. Trên thế giới:**

Các kết quả các nghiên cứu về di dân trên thế giới đáng chú ý công trình của E.G Ravenstein (1885) về các lý thuyết xã hội học với di dân, ở đây tác giả xem xét quy luật di dân có liên quan đến quy mô dân số, mật độ khoảng cách di dân. Theo ông, động lực thúc đẩy di cư giữa các vùng là sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế, bởi tiến trình công nghiệp hoá và phát triển thương mại giữa các khu vực của một quốc gia. [26]

Những năm sau đó, trên cơ sở này các lý thuyết di dân mới như lý thuyết lực hấp dẫn hoặc lý thuyết cơ hội sống...ra đời. Đáng chú ý là lý thuyết của Lewis (1954) cho rằng khác biệt cơ hội việc làm và mức lương giữa nông thôn và thành thị trong quá trình phát triển kinh tế đã khuyến khích di dân từ nông thôn ra thành thị.[25]

Giai đoạn những năm 1960 và 1970 nhiều nghiên cứu về di dân được công bố với những nguyên nhân gắn với quá trình đô thị hoá trong phát triển.

Lee (1966) khẳng định rằng nghèo đói, thiếu phương tiện mưu sinh như đất đai, chất lượng cuộc sống thấp so với thành thị phồn vinh là những nguyên nhân thúc đẩy di cư từ nông thôn ra thành thị.[24]

Đóng góp lớn nhất trong nghiên cứu di dân từ nông thôn ra thành thị thuộc về Harris- Todaro (1970). Nghiên cứu này tập trung vào các nước đang phát triển, nơi diễn ra quá trình đô thị hoá nhanh và dòng di dân từ nông thôn ra thành thị rất mạnh. do chênh lệch tiền lương và cơ hội việc làm ngày càng lớn. Những vùng đô thị thiếu lao động có mức lương cao sẽ thu hút dòng di dân từ các vùng nông thôn có thu nhập thấp. Harris và Todaro cho rằng quyết định di chuyển kết hợp những kỳ vọng của những người di cư tiềm năng về khả năng thu nhập cho phép họ có thu nhập cao hơn và cuộc sống khá hơn. Hai tác giả cũng cho rằng những người di cư mong chờ có thể nhận được việc làm tốt và có thu nhập cao nên họ chấp nhận thất nghiệp hay thiếu việc để chờ đợi cơ hội việc làm tốt trong tương lai.[23]

Trong một nghiên cứu trường hợp Andean, Bebbington (1999) đã mô tả tác động của di cư đối với sinh kế phụ thuộc vào các yếu tố khác nhau như: tài sản sẵn có, cơ cấu xã hội, thể chế, thời gian xa nhà, mùa di cư và thu nhập tiềm ẩn. Di cư là một quá trình gắn liền với các cơ cấu thể chế (Guilmoto 1998) và vì đó không phải là một lựa chọn mở cho tất cả mọi người vì di cư đi nơi khác thường xuất hiện cùng với các phương thức di cư trước đó và các mạng lưới thúc đẩy và luân chuyển các dòng tiếp sau (Masey 1990). Vì vậy, sinh kế sẽ được quyết định rất nhiều bởi cơ cấu gia đình, tình trạng kinh tế và giới của người di cư (Chant 1998). Đặc tính của người di cư khá chọn lọc và có thể hoặc dẫn tới việc xem di cư như là một lựa chọn cho sinh kế hoặc di cư ra khỏi lựa chọn phát triển (Deshingkar và Start 2003, Kothari 2002). [18]

#### b. Tại Việt Nam

*Báo cáo Điều tra di cư nội địa Quốc gia, Tổng Cục Thống kê – Quỹ*

dân số Liên hiệp Quốc (tháng 12.2016) cho thấy: Có tới 42,6% di cư cho biết họ gặp khó khăn về chỗ ở và hơn 60% số người di cư gặp khó khăn cho biết họ tìm sự giúp đỡ của người thân thích (Tỷ lệ tìm sự giúp đỡ từ họ hàng là 32,6% và từ bạn bè là 40,5%) nhưng sự giúp đỡ chủ yếu nhất là sự “động viên tinh thần”. Vai trò của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ những người di cư gặp khó khăn tương đối mờ nhạt. “Tình hình an ninh trật tự kém”, “mất cắp/trộm cắp/trấn lột”, “cơ sở hạ tầng kém”, “môi trường ô nhiễm/kém vệ sinh” là những lý do chủ yếu khiến người di cư cảm thấy không an toàn/không hài lòng/không thoải mái ở nơi cư trú mới. Trong số những người cảm thấy không an toàn nơi cư trú mới, khoảng trên 50% cho rằng “an ninh trật tự kém” hoặc bị “mất cắp/trộm cắp/trấn lột”; 25,2% người di cư không hài lòng vì cơ sở hạ tầng ở nơi cư trú mới kém và 24,5% là con số của người di cư không hài lòng vì “môi trường ô nhiễm/kém vệ sinh”. Đối với người di cư ở khu vực thành thị, những người đề cập đến khó khăn về chỗ ở chiếm tỷ lệ cao nhất (40,9%); tỷ lệ cao thứ hai thuộc về những người gặp khó khăn về nguồn thu nhập (31,6%) và thứ ba là vấn đề việc làm (28,6%). Những người mới di cư đến sống trong những căn nhà trọ xây tạm, hoặc trong những nhà trọ chất lượng thấp và trả tiền trọ hàng ngày hoặc sống tại nơi làm việc mà thường là các công trường xây dựng. Họ cố gắng dành dụm tiền cho tương lai hoặc gửi về cho gia đình và chấp nhận giảm thiểu chi phí cho các nhu cầu khác của mình. Họ chỉ sử dụng rất ít tiền cho việc ăn uống và chăm sóc sức khỏe. Thực tế này dẫn đến điều kiện sống tạm và không an toàn cho các cư dân và làm tăng các nguy cơ về các bệnh lây nhiễm và sức khỏe kém. Khi ốm đau, đa số (trên 70%) người di cư và không di cư tìm đến cơ sở y tế công là bệnh viện/phòng khám nhà nước. Chỉ có gần 20% tới điều trị tại các bệnh viện/phòng khám tư nhân. Kết quả điều tra đã phản ánh được thực trạng chung và những khó khăn của những người lao động di cư lên thành phố kiếm

sống so với những người không di cư. Đây là cơ sở để nhìn lại những dịch vụ xã hội cung cấp cho những đối tượng này. [16]

Lê Văn Toàn – Học viện chính trị - Hành chính Quốc gia, nghiên cứu “*Dịch vụ xã hội cho người nhập cư ở Hà Nội*” đăng trên Tạp chí Dân số Việt Nam/số 3 (108)/2010 chỉ ra: cùng với khó khăn do thu nhập thấp, người nhập cư ở đô thị có rất ít khả năng và cơ hội đến được với hệ thống các dịch vụ xã hội cơ bản. Họ thường phải trả tiền cho các dịch vụ xã hội cơ bản (tiền điện, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường...) với mức chi phí khá cao. Những chương trình y tế, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thường ít khi đến được với người nhập cư, thậm chí bị bỏ qua vị thế không chính thức của họ về mặt pháp lý (không có hộ khẩu) ở nơi nhập cư. Bài viết đã chỉ ra thực trạng đời sống cũng như những khó khăn mà người nhập cư tự do hiện nay đang gặp phải. Tuy nhiên, bài viết chưa đi vào đánh giá từng dịch vụ xã hội cơ bản, và chưa chỉ ra những rào cản khiến người nhập cư không tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản như những người dân bản địa. [19]

Nghiên cứu “*Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người - Báo cáo phát triển con người năm 2011 – UNDP*” (Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc hợp tác với Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam), đã đề cập đến vấn đề chênh lệch về tiếp cận y tế, giáo dục trong nhóm dân nhập cư tại các thành phố lớn và cũng chỉ ra rằng rào cản lớn nhất đối với người di cư từ nông thôn ra thành thị trong tiếp cận dịch vụ y tế và giáo dục là sự phụ thuộc vào hệ thống đăng ký hộ khẩu. Người di cư vẫn còn tên trong hộ khẩu gia đình ở các xã, phường gốc, nhưng trên thực tế lại sống tạm thời hoặc lâu dài tại đô thị nơi đến mà chưa đăng ký. Những người di cư không đăng ký hộ khẩu tại nơi đến có hai lựa chọn: hoặc xin vào các trường bán công hoặc tự thực với học phí cao hơn, hoặc trả thêm tiền để con của họ được nhận vào các trường công. Nhiều người di cư để con cái của họ ở lại quê với gia đình hoặc

hàng xóm và chuyển tiền kiếm được về để hỗ trợ học hành và chăm sóc cho con cái. Cách thức này gây căng thẳng lớn về tình cảm giữa người di cư và con cái họ. Tương tự như vậy, người di cư không có hộ khẩu tại nơi ở mới và những người không phải cư dân chính gốc thường không đủ điều kiện để được hưởng các dịch vụ xã hội trong các chương trình xoá đói giảm nghèo quốc gia, bao gồm cả các khoản vay lãi suất thấp, khám chữa bệnh miễn phí và miễn học phí. Nhiều người lao động di cư nghèo sống trong điều kiện nhà ở tồi tàn và các khu định cư thu nhập thấp, phải đối mặt với rào cản trong tiếp cận và bảo đảm về quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở, cũng như các dịch vụ điện, nước và vệ sinh. Người di cư ở các khu vực đô thị thường có sức khỏe kém hơn và tình trạng sức khỏe của họ xấu đi nhanh hơn những cư dân thường trú. Các vấn đề về sức khỏe đặt một gánh nặng lớn lên người di cư, đặc biệt là những người làm việc trong khu vực không chính thức với tiền công thấp. Người di cư thường phải chi trả cho các dịch vụ y tế nhiều hơn đáng kể, do họ không có bảo hiểm y tế hoặc để tránh chậm trễ trong tiếp cận dịch vụ y tế. Những người không đăng ký hộ khẩu thường không có thẻ BHYT cho con cái và không nhận được các thông tin hoặc chương trình uống vitamin, tiêm vắc xin. Các phát hiện trong báo cáo chỉ đã chỉ ra rất rõ những vấn đề mà hiện nay người di cư/nhập cư đang gặp phải mà nguyên nhân chính liên quan đến vấn đề đăng ký hộ khẩu. Tuy nhiên những phát hiện này cũng chỉ dừng lại ở tính chất mô tả, chỉ ra những vấn đề tồn tại chung chung, chưa chỉ ra được đâu là vấn đề thực sự họ quan tâm, đâu mới là nhu cầu, mong muốn khi sử dụng dịch vụ xã hội cơ bản của người nhập cư tự do, cách thức cải thiện việc cung cấp dịch vụ và cách tăng khả năng tiếp cận dịch vụ cho người nhập cư tự do. [7]

Báo cáo khảo sát: *“Nhu cầu trợ giúp pháp lý của người lao động di cư tự do tại khu Phúc Xá, Long Biên, Hà Nội”* do Viện Nghiên cứu chính sách,



pháp luật và phát triển tiến hành, cho thấy, nhu cầu trợ giúp pháp lý của người lao động di cư làm việc ở các khu công nghiệp hoặc lao động tự do là khá cao. Chỉ có 2 loại cơ quan mà người lao động di cư nói là họ thường tìm gặp khi có “rắc rối” trong quan hệ lao động, đó là cơ quan công an và chính quyền địa phương. Về dịch vụ y tế, độ bảo phủ của BHYT còn yếu: Có tới 66,92% người lao động được phỏng vấn không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm y tế. Người lao động làm trong các khu công nghiệp, xí nghiệp, công ty thường thắc mắc về việc đóng BHXH và BHYT. Người lao động tự do như xe ôm, bán hàng thì hầu như không quan tâm tới vấn đề này. Dịch vụ giáo dục: chỉ ra rằng đối với lao động làm công ăn lương, họ thường thắc mắc về việc xin cho con đi học mẫu giáo hoặc tiểu học trường công lập. Đối với lao động tự do thì không quan tâm vì con cái thường học ở quê. Các vấn đề về kinh doanh nhỏ; thành lập doanh nghiệp, thuế...: do điều kiện công việc hiện tại của người lao động chưa có nhu cầu nên đa số người lao động được hỏi đều trả lời là họ không có nhu cầu tư vấn vì bản thân họ và gia đình không buôn bán, kinh doanh. Chỉ có 9,23% lao động có nhu cầu tư vấn pháp luật đối với hoạt động kinh doanh, buôn bán không có địa điểm cố định và chỉ có 3,85% muốn được tư vấn về pháp luật kinh doanh có cửa hàng cố định. Về Hộ tịch- Hộ khẩu: Hầu hết người lao động cho rằng việc không có hộ khẩu, họ đã gặp nhiều khó khăn trong các lĩnh vực như: Tìm việc làm, tham gia bảo hiểm và các chế độ xã hội; hưởng các dịch vụ y tế; trong giáo dục học nghề và xin học cho con; khó khăn trong an ninh trật tự. Có tới 47,69% người lao động được hỏi trả lời không biết gì về các quy định hộ khẩu/đăng ký tạm trú/tạm vắng. Trong số người được hỏi thì chỉ có 52,31% số người có biết đến những quy định này nhưng đều ở mức độ rất sơ sài. Những hiểu biết này có được là do người cho thuê nhà hướng dẫn họ làm thủ tục đăng ký tạm trú/tạm vắng hoặc do cán bộ phường phổ biến, công an khu vực yêu cầu. Một số người lao động chỉ biết

đến những quy định này khi buộc phải lên làm thủ tục với chính quyền địa phương. Báo cáo cũng chỉ ra rằng Xu hướng ngoài các hoạt động tổ tụng, tư vấn tại trụ sở của Trung tâm, một trong những hoạt động đạt được kết quả cao đó là Trợ giúp pháp lý lưu động. Hoạt động này ngày càng trở nên phổ biến bởi tính hiệu quả cao, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho những người khó tiếp cận dịch vụ pháp lý, cần nhân rộng mô hình. Đồng thời cũng đề xuất: để hoạt động trợ giúp pháp lý cho lao động di cư có hiệu quả, các Trung tâm trợ giúp pháp lý hiện đang chú trọng mở rộng các loại hình tư vấn pháp luật phổ thông, đáp ứng nhu cầu rộng rãi, đa dạng của người dân... đồng thời nghiên cứu lập hệ thống dịch vụ tư vấn pháp luật không lấy tiền để hướng dẫn nhân dân sống và làm việc theo pháp luật. Báo cáo đã chỉ ra rất chi tiết một trong những lĩnh vực cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản là dịch vụ trợ giúp pháp lý, các số liệu đưa ra rõ ràng, chi tiết về thực trạng, những khó khăn rào cản và những nhu cầu cần trợ giúp pháp lý của người di cư. [22]

Nghiên cứu “*Tiếp cận An sinh xã hội (ASXH) của người lao động nhập cư tại một số khu vực đô thị*” do ActionAid Việt Nam (AAV) thực hiện năm (2012) đã chỉ ra nhu cầu cần thiết phải đổi mới các chính sách hiện nay về ASXH nhằm đảm bảo các quyền lợi cơ bản của người nhập cư tại các khu đô thị. Có tới 90% người lao động nhập cư ở các khu đô thị Việt Nam không tiếp cận được các chương trình an sinh xã hội (ASXH) ở nơi cư trú và gần 80% người nhập cư lao động trong khu vực không chính thức gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các bệnh viện công, theo kết quả nghiên cứu gần đây của tổ chức ActionAid tại Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, từ 80% đến 90% người lao động nhập cư mang theo con nhỏ tới nơi cư trú mới. Tuy nhiên, vẫn chưa có chính sách cụ thể nào bảo đảm các quyền về giáo dục của con em họ tại các đô thị, như bảo đảm sự phù hợp với thời gian làm việc linh hoạt của các bà mẹ hoặc giáo dục chất lượng và

miễn phí cho con em của người lao động nhập cư. Bên cạnh đó, tỷ lệ người nhập cư lao động trong khu vực không chính thức được tiếp cận bảo hiểm y tế thấp hơn rất nhiều so với người lao động nhập cư chính thức. Số người nhập cư lao động trong khu vực không chính thức được khám sức khỏe định kỳ hàng năm chỉ đạt dưới 10%. Các chính sách ASXH của Việt Nam cần phải chuyển từ cách tiếp cận khoanh vùng các nhóm mục tiêu sang cách tiếp cận bảo đảm ASXH phổ quát, đặc biệt trong lĩnh vực y tế và giáo dục. Khuynh hướng nữ hóa lực lượng lao động cũng cần được xem xét khi xây dựng các can thiệp chính sách nhằm bảo đảm những hỗ trợ cần thiết về y tế và giáo dục cho các gia đình nhập cư. Mặc dù nhiều hợp phần của các chương trình ASXH ưu tiên nhóm đối tượng nghèo, những bằng chứng thu thập được lại không cho thấy các chương trình này mang lại tác động có lợi lớn đến đời sống của người lao động nhập cư và con em họ. [1]

Bùi Sỹ Tuấn, báo cáo chuyên đề “*Bảo hiểm xã hội cho lao động di cư: Vấn đề cần được quan tâm*”, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2012, đã chỉ ra rằng Lao động di cư/nhập cư tự do là đối tượng thuộc nhóm yếu thế, do tính bất trắc, thường dễ bị tổn thương và gặp rủi ro, nên nhu cầu được tham gia bảo hiểm xã hội của nhóm đối tượng này là chính đáng. Đa số lao động di cư/nhập cư tự do không tham gia và không được hưởng các chế độ BHXH; Hầu hết không có và không được hưởng các chế độ bảo hiểm dành cho người lao động; Phần lớn không có cũng như không được hưởng các phúc lợi xã hội từ phía các cơ sở kinh tế (doanh nghiệp) mà họ đang làm việc. Nhìn chung, họ không tiếp cận được với các chương trình, dự án hỗ trợ hoặc trợ giúp chính thức của Nhà nước thông qua chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội và các cơ sở kinh tế chính thức. Chính phủ Việt Nam cũng đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho người di cư, tuy nhiên các chính sách hiện hành mới tập trung cho những lao động di cư có tổ chức còn hình thức di cư tự do – là hình thức chủ

yếu hiện nay, còn ít và mỏng cho đối tượng này. Phần lớn người lao động di cư chưa tiếp cận hoặc tham gia và không được hưởng lợi từ hệ thống bảo hiểm xã hội chính thức. Báo cáo cũng đưa ra một số đề xuất như: cần tạo điều kiện để người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; lồng ghép chương trình BHXH tự nguyện với các chương trình mục tiêu khác như chương trình việc làm, chương trình giảm nghèo... Có chính sách để lao động di cư được tiếp cận với hệ thống bảo trợ và cứu trợ xã chính thức khi gặp rủi ro, từ phía chính quyền, các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức xã hội tự nguyện và nhất là từ các doanh nghiệp, các chủ sử dụng lao động. Chính quyền nơi đến cần có sự quan tâm về chế độ nhà ở như khu nhà cho thuê, bán nhà thu nhập thấp, với các điều kiện sống an toàn, ổn định, và đảm bảo vệ sinh môi trường. Báo cáo đã chỉ ra được thực trạng, những khó khăn trong của việc tiếp cận và sử dụng hệ thống dịch vụ Bảo hiểm xã hội của người di cư/nhập cư tự do đưa ra những khuyến nghị khá rõ ràng trong việc cung cấp và giúp đỡ người di cư/nhập cư tự do tiếp cận được dịch vụ Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, báo cáo mới chỉ dừng lại từ phía đánh giá các yếu tố khách quan của hệ thống bên ngoài mà chưa đánh giá được những yếu tố xuất phát từ chính hệ thống bản thân của người di cư/nhập cư tự do, những rào cản về mặt nhận thức, những nhu cầu, mong muốn về sử dụng dịch vụ Bảo hiểm xã hội xuất phát từ chính bản thân họ. [20]

Phương Hương - Tổng cục Dân số Kế hoạch hóa Gia đình, báo cáo *“Các can thiệp về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người di cư tại Việt Nam, 2000 – 2008”* đăng trên tạp chí Tạp chí Dân số Việt Nam/số 1 (106)/2010 chỉ ra rằng, các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa đáp ứng được nhu cầu về thông tin và dịch vụ ngày càng gia tăng của người di cư/nhập cư tự do tại các thành phố lớn. Nội dung chính của báo cáo tập trung vào việc rà soát lại những can thiệp sức khỏe sinh sản hỗ trợ cho người di

cư, mục đích giúp các nhà quản lý thiết kế các chương trình, hoạt động can thiệp đáp ứng được nhu cầu và thực hiện quyền của người di cư. Kết quả rà soát cho thấy 4 nhóm đối tượng hiện nay đang được hưởng lợi chính từ các dự án can thiệp hỗ trợ là trẻ em di cư, công nhân tại các khu công nghiệp, lao động di cư/nhập cư tự do, và người có nguy cơ cao. Đối với đối tượng người di cư/nhập cư tự do vì điều kiện làm việc vất vả và sinh hoạt tạm bợ nên họ phải đối mặt với nhiều nguy cơ rủi ro. Những đặc điểm của người dân di cư lao động tự do có liên quan rất mật thiết tới hiểu biết và hành vi chăm sóc sức khỏe nói chung và SKSS nói riêng của họ. Một điều đáng chú ý là, nhóm đối tượng này phần lớn làm trong khu vực phi kết cấu nên rất khó được chủ lao động đảm bảo các quyền lao động. Tuy nhiên, lại chưa có can thiệp nào cung cấp thông tin về luật lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động, cũng như về vệ sinh an toàn lao động cho nhóm đối tượng này. Báo cáo cũng đưa ra các các tiếp cận với vấn đề sức khỏe sinh sản cho người di cư/nhập cư tự do như đào tạo nâng cao năng lực; thông tin giáo dục truyền thông, truyền thông chuyển đổi hành vi; cung cấp dịch vụ thăm khám sức khỏe; vận động sự tham gia của lãnh đạo các cấp... Đây là một báo cáo chỉ ra các mô hình can thiệp về SKSS hiện nay cho người di cư, chỉ ra được các cách tiếp cận khác nhau trong việc chăm sóc SKSS. Tuy nhiên cũng như một số báo cáo kể trên, báo cáo này cũng chưa thể hiện được tiếng nói, suy nghĩ, cũng như sự tham gia của người di cư/nhập cư tự do trong việc chăm sóc SKSS, đâu mới là nhu cầu, mong muốn thật sự xuất phát từ chính bản thân họ. [6]

Trong cuốn sách *“Từ nông thôn ra thành phố - tác động kinh tế xã hội của di cư tại Việt Nam”* của Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm – Viện Nghiên cứu Phát triển xã hội, nhà xuất bản Lao Động năm 2011, đã nghiên cứu tác động tới cả nơi đến và nơi đi của người di cư, mục đích của nghiên cứu nhằm cung cấp các bằng chứng thực nghiệm về tác động của di cư để có

thể giúp thay đổi quan điểm phổ biến của nhà nước và xã hội từ hướng tiêu cực sang tích cực (nhìn nhận một cách tích cực về những đóng góp và vai trò của di cư đối với phát triển. Nghiên cứu đến tác động khía cạnh là hộ gia đình của người di cư hiện đang sinh sống và làm việc tại cả khu vực chính thức và phi chính thức. Tác động của di cư đối với khu vực nông thôn và tác động của di cư đối với khu vực thành thị. [4]

Tóm lại, các công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ những khó khăn của người nhập cư, hướng tới nghiên cứu thực tiễn và lí luận nhằm mô tả thực trạng việc cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản cho người di cư/nhập cư tự do như cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm xã hội, việc tiếp cận giáo dục, nhu cầu hỗ trợ pháp lý...các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng yếu tố tác động chính đến việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản xuất phát từ vấn đề đăng kí hộ khẩu, việc thường trú và tạm trú của người di cư/nhập cư tự do. Tuy nhiên trong các nghiên cứu trên thì vấn đề nghiên cứu một cách cụ thể về hoạt động công tác xã hội đối với người lao động nhập cư cơ bản vẫn còn đang được ít đề cập. Vì vậy nghiên cứu “Công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội” là một hướng đi cần thiết nhằm đưa ra được cái nhìn toàn diện về thực trạng đời sống cũng như các hoạt động công tác xã hội đối với người lao động nhập cư. Từ đó, đưa ra những kết luận, khuyến nghị góp phần hoàn thiện chính sách, đề xuất mô hình thực hành công tác xã hội hỗ trợ trực tiếp, nhằm giúp đỡ người lao động nhập cư.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu:***

Nghiên cứu cơ sở lý luận, tìm hiểu thực trạng và đánh giá thực tiễn các hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội hiện nay. Thông qua kết quả nghiên cứu, luận văn đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện và phát huy

hiệu quả các hoạt động công tác xã hội để hỗ trợ cho người lao động nhập cư.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

Nghiên cứu lý luận về công tác xã hội với người lao động nhập cư.

Nghiên cứu thực trạng đời sống của người lao động nhập cư và hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư.

Nghiên cứu đưa ra một số giải pháp khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư.

## **4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu:**

Hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư.

### **4.2. Khách thể nghiên cứu:**

- 120 người lao động nhập cư làm các nghề tự do tại địa bàn nghiên cứu.
- 01 Đại diện chính quyền địa phương
- 05 Đại diện tổ chức đoàn thể tại địa phương (tổ trưởng khu dân cư, đại diện hội phụ nữ, công an...)
- 01 Đại diện cán bộ dự án cung cấp chương trình hỗ trợ cho lao động nhập cư tại địa bàn nghiên cứu

## **5. Phạm vi nghiên cứu:**

### **5.1. Nội dung:**

Nghiên cứu tập trung vào việc phân tích, đánh giá các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ cho người lao động nhập cư. Chủ yếu nghiên cứu trên những khía cạnh nội dung sau:

- + Nghiên cứu thực trạng về đời sống của người lao động nhập cư
- + Nghiên cứu việc thực hiện và hiệu quả các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người lao động nhập cư thông qua việc đánh giá một số hoạt động: hoạt động nâng cao nhận thức, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho lao động nhập cư.

+ Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người lao động nhập cư tại địa bàn

+ Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác xã hội hỗ trợ người lao động nhập cư tại địa bàn phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – TP Hà Nội

**5.2. Không gian:** phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – TP Hà Nội.

**5.3. Thời gian:** Từ tháng 4/2016 đến tháng 8/2017

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận của đề tài**

Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần hoàn thiện vào cơ sở lý luận của chuyên ngành Công tác xã hội với người lao động nhập cư khẳng định tầm quan trọng của các hoạt động công tác xã hội. Những thông tin thu được từ thực tế sẽ góp thêm vào nguồn tham khảo cho việc phân tích và nghiên cứu lý luận của công tác xã hội với người lao động tự do ở khía cạnh hoạt động công tác xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Kết quả nghiên cứu cũng sẽ là nguồn tư liệu tham khảo cho nghiên cứu sau về lĩnh vực này.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài**

Nghiên cứu này cũng mang tới lợi ích trực tiếp cho các nhân viên xã hội, các cán bộ tại địa phương vì qua kết quả nghiên cứu này, nhân viên xã hội, các cán bộ tại địa phương hiểu rõ hơn về các hoạt động công tác xã hội trợ giúp cho người lao động nhập cư mà địa phương đang thực hiện và các thể có những giải pháp hoàn thiện.

Nghiên cứu này cũng mang lại các lợi ích gián tiếp cho nhân viên xã hội, các cán bộ tại địa phương, các nhà quản lý trong lĩnh vực an sinh xã hội, công tác xã hội, trường đại học, giảng viên và sinh viên CTXH trong việc tìm hiểu các kiến thức về CTXH với người lao động nhập cư cũng như trong việc tìm kiếm các mô hình CTXH phù hợp với người lao động nhập cư.

Ngoài ra, nghiên cứu này cũng mang lại lợi ích gián tiếp cho người lao



động nhập cư trong trường hợp các hoạt động công tác xã hội trợ giúp cho người lao động nhập cư được cải thiện từ những kết quả và đề xuất giải pháp/khuyến nghị của nghiên cứu.

Cuối cùng, nghiên cứu cũng là tài liệu tham khảo thứ cấp của các nghiên cứu khác có liên quan.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### ***7.1. Phương pháp tổng quan tài liệu:***

Phương pháp này được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài. Người nghiên cứu tiến hành thu thập các tài liệu văn bản cần thiết từ các sở, ban, ngành và các nguồn tin cậy phù hợp với đối tượng cũng như vấn đề nghiên cứu, tiến hành xem xét các thông tin có sẵn trong tài liệu để có cái nhìn tổng quan về vấn đề. Đồng thời, phục vụ cho mục đích tổng hợp thông tin và đáp ứng mục tiêu nghiên cứu của đề tài một cách tốt nhất.

Tìm hiểu, đọc và phân tích sách, nghiên cứu, báo cáo và các bài viết trên mạng internet có liên quan đến vấn đề người di cư và các vấn đề liên quan đến người di cư.

Phương pháp này được tác giả sử dụng nhằm khai thác những tài liệu sẵn có trên các bài báo, tạp chí và các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến “lao động nhập cư”, “đặc điểm của lao động nhập cư”, “hoạt động CTXH”, “các dịch vụ CTXH với người lao động nhập cư”.... Những tài liệu này, sẽ giúp cho tác giả có cái nhìn tổng quan từ những nghiên cứu đi trước về vấn đề trợ giúp người lao động nhập cư. Những công trình nghiên cứu này, bao gồm cả tài liệu trong nước và tài liệu nước ngoài. Việc phân tích đó sẽ giúp tác giả đưa ra những so sánh tương quan giữa các nghiên cứu khác nhau của các quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam.

### ***7.2. Phương pháp quan sát:***

Là phương pháp thu thập thông tin của nghiên cứu xã hội học thực

nghiệm thông qua các tri giác như: nghe, nhìn,..để thu nhận các thông tin từ thực tế xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Trong quá trình nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu sử dụng phương pháp quan sát nhằm mục đích thu thập thêm thông tin khách quan của khách thể nghiên cứu.

Trong đề tài này, sử dụng phương pháp quan sát hướng tới công tác trợ giúp người lao động nhập cư. Quan sát hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người lao động nhập cư tại địa phương. Quan sát thái độ, hành vi, cử chỉ của cán bộ địa phương đối với người lao động nhập cư trong các hoạt động tại địa phương. Những quan sát này góp phần làm sáng tỏ thêm những kết quả nghiên cứu định lượng đã thu thập được

### ***7.3. Phương pháp thu thập thông tin bằng bảng hỏi***

Là phương pháp điều tra xã hội học. Thu thập thông tin bằng cách lập một bảng hỏi cho nhóm đối tượng trong một khu vực nhất định ở một khoảng không gian và thời gian nhất định.

Bảng câu hỏi là một loạt các câu hỏi được viết hay thiết kế bởi người nghiên cứu để gửi cho người trả lời phỏng vấn trả lời và gửi lại bảng trả lời câu hỏi. Đề tài sẽ thực hiện phỏng vấn bằng bảng hỏi trực tiếp đối với người lao động nhập cư trên địa bàn nghiên cứu nhằm thu thập thông tin phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

### ***7.4. Phương pháp phỏng vấn sâu***

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu nhằm mục đích bổ sung, tìm hiểu sâu hơn về những thông tin mà người nghiên cứu quan tâm nhưng còn thiếu hay chưa có được những thông tin cụ thể, chi tiết trong quá trình thực hiện các phương pháp điều tra bảng hỏi. Sau khi có kết quả điều tra bảng hỏi, tiến hành phỏng vấn sâu một số đối tượng có những câu chuyện hoặc hoàn cảnh đặc biệt với mục đích kiểm chứng lại một lần nữa tính chính xác của thông tin thu được và làm rõ thêm một số vấn đề mà bảng hỏi chưa

thể hiện rõ.

Tiến hành phỏng vấn sâu các đối tượng là: Đại diện chính quyền đại phương, đại diện chính quyền đoàn thể tại khu dân cư, cán bộ trực tiếp đang làm việc hoặc phụ trách những vấn đề liên quan đến người lao động nhập cư trên địa bàn nghiên cứu.

### ***7.5. Phương pháp thống kê***

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu, tài liệu (xử lý các thông tin định lượng được trình bày dưới dạng: con số rời rạc, bảng số liệu, biểu đồ, đồ thị, xử lý thông tin định tính bằng biểu đồ) đã thu thập được từ các phương pháp nghiên cứu khác nhau như: quan sát, điều tra bảng hỏi... làm cho các kết quả nghiên cứu trở nên chính xác, đảm bảo độ tin cậy

## **8. Kết cấu luận văn**

Kết cấu luận văn gồm 3 chương bao gồm:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác xã hội với người lao động nhập cư

Chương 2: Thực trạng công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội

Chương 3: Một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ

#### 1.1. Một số khái niệm cơ bản về người lao động nhập cư

##### 1.1.1. Khái niệm về nhập cư

Theo tổ chức Di cư quốc tế (IOM): Di cư là sự di chuyển của một người hay một nhóm người, kể cả qua biên giới quốc tế hay trong một quốc gia. Là sự di chuyển dân số, bao gồm bất kể loại di chuyển nào của con người, bất kể độ dài, thành phần hay nguyên nhân; nó bao gồm di cư của người tị nạn, người lánh nạn, người di cư kinh tế và những người di chuyển vì những mục đích khác, trong đó có đoàn tụ gia đình. [15]

Theo từ điển Tiếng Việt, di cư là sự thay đổi chỗ ở của các cá thể hay các nhóm người để tìm chỗ ở tốt hơn, phù hợp hơn nơi ở cũ để định cư. Di cư bao gồm nhập cư và xuất cư. Nhập cư là sự di chuyển chỗ ở đến một vùng, một quốc gia mới. Người nhập cư là người dân di chuyển từ một vùng đến một vùng khác để định cư hoặc tạm trú. [21]

Theo Cao Ngọc Thành Viện Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, nhập cư là hoạt động di chuyển từ đơn vị hành chính này sang đơn vị hành chính khác và có sự gia nhập chỗ ở theo thủ tục đăng ký tạm trú hiện thời tại đơn vị hành chính mới. [12]

##### 1.1.2. Khái niệm lao động nhập cư

Khái niệm lao động: là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm thay đổi các vật thể tự nhiên phù hợp với nhu cầu của con người. Thực chất là sự vận động của sức lao động trong quá trình tạo ra của cải vật chất cho xã hội, lao động cũng chính là quá trình kết hợp của sức lao động và tư liệu sản xuất để sản xuất ra sản phẩm phục vụ nhu cầu con người. [2]

Lao động nhập cư là những người lao động di chuyển từ một nơi này

đến một nơi khác có cơ hội việc làm và thu nhập tốt hơn để làm ăn, sinh sống.

Lao động tự do là người làm việc độc lập không có đơn vị quản lý trong những ngành nghề mà người làm toàn thời gian chiếm đa số. Người làm lao động tự do có thể nhận nhiều việc khác nhau và tự thu xếp thời gian theo cách của mình miễn sao công việc đạt kết quả tốt. [10]

Người lao động tự do ngoại tỉnh ở các thành phố lớn là những công dân Việt Nam từ các tỉnh, thành phố khác đến lao động, tìm kiếm việc làm tại các thành phố lớn. Họ không có hộ khẩu thường trú tại nơi đến, luôn biến động về nơi ở, nơi làm việc, nghề nghiệp cũng như thời gian cư trú. [11]

Tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, lực lượng lao động tham gia vào nền kinh tế phi chính thức chiếm một phần khá lớn. Thực tế thị trường lao động Việt Nam cũng cho thấy phần lớn những việc làm mới đã được tạo ra từ khu vực kinh tế phi chính thức. Họ gồm những lao động làm việc trong các doanh nghiệp phi chính thức (quy mô sản xuất nhỏ hoặc không phù hợp với quy định pháp luật); trong các doanh nghiệp chính thức nhưng công việc không được sự bảo vệ của xã hội, luật lao động; người làm việc trong hộ gia đình (giúp việc nhà) và lao động ăn lương trong nhiều khu vực, kể cả khu vực Nhà nước, nhưng công việc không ổn định. Dễ nhận ra nhất là những người làm việc tự do (buôn bán, khuân vác, dịch vụ đơn giản) hay tự nguyện làm công cho người khác mà không hề được ký hợp đồng lao động.

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, khái niệm “lao động nhập cư” là những người lao động di chuyển (tự do/ tự phát) đến đô thị làm việc, chủ yếu là các công việc đơn giản, không có kỹ năng (lao động chân tay) và làm việc trong khu vực phi chính thức.

### ***1.1.3. Đặc điểm và nhu cầu của người lao động nhập cư***

#### ***1.1.3.1. Đặc điểm của lao động nhập cư***

Trần Nguyệt Minh Thu, “Vài nét về nhóm lao động di cư tự do nông

*thôn – đô thị trong vai trò hỗ trợ kinh tế gia đình”* chỉ ra di cư vì lý do kinh tế có những nét đặc trưng về giới, tuổi, học vấn, hôn nhân, nghề nghiệp. Nữ có xu hướng di cư ngày càng nhiều, hình thành nên một lực lượng quan trọng trong khu vực kinh tế phi chính thức tại đô thị, thường làm việc tập trung trong một số lĩnh vực và sống co cụm theo tiêu chí cùng quê, cùng nghề. Trong nghiên cứu này, tuổi trung bình của lao động nam và nữ tương đối khác biệt, nam là 32 và nữ là 36. Nhóm nam trong độ tuổi 18-23 chiếm tỉ lệ lớn nhất với 23,9%, nam tuổi 28-35 chiếm 22,5%, nhóm 24 - 27 là 21,6%, hai nhóm tuổi còn lại là 36 - 43 và 44 - 60 chiếm tỉ lệ thấp hơn. Khác với nam, hai nhóm nữ trong độ tuổi 36 - 43 và 44 - 60 chiếm tỉ lệ cao nhất với 26,1% và 25,6%, nhóm 28-35 tuổi chiếm 17,6%, hai nhóm nữ tuổi 18 - 23 và 24 - 27 có tỷ lệ thấp dần. [13]

Kết quả phân tích số liệu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014 cũng cho thấy người di cư thường là những người trẻ tuổi. Người di cư tập trung ở độ tuổi từ 20 đến 34 tuổi và nữ di cư nhiều hơn so với nam. Một phát hiện đáng chú ý khác là trong nhóm dân số di cư thì phụ nữ ít tuổi hơn nam giới. Kết quả này được thấy ở tất cả các nhóm người di cư trong cả ba cuộc Tổng điều tra dân số 1999 và 2009. Trong giai đoạn 1999 - 2014, nhóm dân số không di cư trải qua quá trình già hóa hay nói cách khác tuổi trung bình của nhóm này tăng lên nhanh chóng theo thời gian, trong khi đó tuổi trung bình của người di cư thay đổi rất chậm. Điều này làm khoảng cách về tuổi giữa người di cư và người không di cư ngày càng tăng lên. [17]

Số liệu các cuộc Tổng điều tra dân số 1999, 2009 và Điều tra dân số giữa kỳ 2014 cho thấy, tỷ lệ nữ giới trong nhóm người di cư đều cao hơn tỷ lệ nữ giới trong nhóm người không di cư đối với mỗi loại hình di cư trong huyện, giữa các huyện và giữa các tỉnh. Điều này một lần nữa khẳng định xu hướng nữ hóa di cư ở nước ta và xu hướng này ngày càng tăng. Đây là sự

khác biệt về đặc trưng nhân khẩu học của di cư Việt Nam vì hầu hết các nước trên thế giới, trong số người di cư, nam giới thường nhiều hơn nữ giới. Nữ giới và ở độ tuổi trẻ chiếm ưu thế trong nhóm di cư, vì thế những vấn đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm đối tượng này cần được quan tâm hơn.

Theo tình trạng hôn nhân của người di cư được khảo sát, người chưa kết hôn thường tự quyết việc di cư, trong khi nhóm đã có gia đình lại bị chi phối bởi người thân, đặc biệt là vợ/chồng và con cái. Tỷ lệ chưa kết hôn chỉ chiếm 27,4% trên toàn bộ mẫu khảo sát, nam chưa kết hôn đông gấp hơn 2 lần nữ. 72,6% đang sống với vợ/chồng và 3,7% thuộc nhóm đã li thân, li dị, góa.

Sự phát triển đô thị đã và đang mở ra những cơ hội việc làm đa dạng, phong phú. Với nhiều hộ gia đình nông thôn, di cư được coi là một phần quan trọng trong chiến lược cải thiện điều kiện kinh tế thời điểm nông nhàn. Những lao động di cư tuy chỉ có sức lao động, vốn liếng rất ít, song họ lại có sự thích ứng cao, thể hiện rõ trong khả năng tìm kiếm việc làm. Hầu hết phụ nữ di cư khi làm ở thành phố đều chọn những công việc tự do, đơn giản, ít mạo hiểm, không đòi hỏi cao về trình độ và sự đầu tư lớn. Một sự lựa chọn sao cho vừa có thu nhập, vừa phải phù hợp với vai trò nữ giới thường xuyên chăm lo cho gia đình. Cũng trong nghiên cứu của ThS Trần Nguyệt Minh Thu, với những hạn chế trên, lao động giản đơn dường như là sự lựa chọn phù hợp nhất, thể hiện ở 82,4% nữ giới trong mẫu phỏng vấn đang làm những công việc thuộc nhóm này, cao gấp hai lần tỷ lệ này của nam giới. Nhìn chung cả nam và nữ đều tương đối nhiều cơ hội lựa chọn, công việc đó có thể giống nhau, có thể tương đối đặc thù với mỗi giới, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm làm việc, vốn và đặc biệt là trình độ học vấn của họ. Trình độ học vấn quá thấp sẽ rất khó kiếm được việc làm với mức thu nhập ổn định. Thời gian làm việc trung bình/ngày của hai giới là hơn 9 tiếng, ngày làm việc của nữ có dài hơn nam đôi chút.

Nhìn chung, lao động nhập cư thường có những đặc điểm sau:

Về nhân khẩu: Lao động nữ chiếm tỉ lệ khá cao trong lực lượng lao động nhập cư. Đa số phải sống trong những khu nhà trọ rẻ tiền, với điều kiện ở tạm bợ và tồi tệ (thiếu điện, thiếu nước sạch, điều kiện vệ sinh kém ...). Họ cũng rất ít tham gia vào các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội tự nguyện tại nơi đến (ở thành phố).

Về tính chất công việc: Hầu hết làm nhiều nghề hoặc việc làm nặng nhọc, bằng sức lao động giản đơn (làm thuê trong các công trường xây dựng, các cơ sở sản xuất/tái chế nhựa, may mặc, da giày...), bán hàng rong, giúp việc gia đình... Đa phần là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc khu vực kinh tế phi chính thức (tư nhân, kinh tế gia đình hoặc tự làm việc). Hầu như họ không được ký hợp đồng lao động, hoặc nếu có hợp đồng lao động thì thường không được tham gia BHXH, BHYT. Thu nhập thấp và không ổn định (có thể bị mất việc làm bất cứ lúc nào), đi đôi với tay nghề thấp.

Về trình độ chuyên môn/ kỹ thuật: Lao động nhập cư làm nghề tự do chủ yếu có trình độ thấp, các công việc họ được nhận cũng chỉ là những công việc giản đơn, không đòi hỏi tay nghề. Họ ít quan tâm đến những khía cạnh an toàn và vệ sinh lao động cho bản thân, chỉ quan tâm có việc làm bảo đảm thu nhập cho cá nhân và tích lũy cho gia đình. Số người nhận thức và hiểu được những vấn đề liên quan đến bản thân và gia đình mang tính lâu dài rất ít.

#### *1.1.3.2. Nhu cầu của lao động nhập cư*

Theo TS. Nguyễn Hiệp Thương – Đại học sư phạm Hà Nội, di cư là một sự lựa chọn, một quyết định để thay đổi cuộc sống với mong muốn có công việc làm tốt hơn, thu nhập cao hơn, chất lượng cuộc sống được cải thiện hơn. Người lao động trong quá trình di cư đến nơi ở mới họ gặp khá nhiều khó khăn, trở ngại nên có rất nhiều nhu cầu cần được đáp ứng [14]

Để có thể đối mặt với những vấn đề khó khăn gặp phải người lao động nhập cư có nhu cầu chủ yếu sau:



*a. Nhu cầu về việc làm và thu nhập*

Những người quyết định di cư, họ có nhiều mục đích khác nhau, nhưng một trong những mục đích phổ biến nhất là có được việc làm tốt hơn, kiếm được nhiều tiền hơn. Do vậy, điều mà phần lớn tất cả những người lao động mong muốn là khi tới nơi ở mới họ sẽ tìm được công việc làm có thu nhập tốt hơn, cao hơn, có công việc làm phù hợp với khả năng và ổn định, an toàn. Đây là nhu cầu có thể nói là lớn nhất để đảm bảo thực hiện được những nhu cầu khác. Có công việc, có thu nhập họ mới có thể gửi tiền về gia đình, mới có thể trang trải cuộc sống ở nơi đến, mới có thể tìm được chỗ ở sạch sẽ, an toàn, hợp vệ sinh, có được những nhu cầu tối thiểu như ăn, ở, mặc... Vì vậy họ rất cần có sự hỗ trợ từ các trung tâm giới thiệu việc làm, công ty xuất khẩu lao động... đảm bảo tin cậy để bảo trợ, giúp họ tìm được công việc phù hợp. Hiện nay đã xuất hiện rất nhiều những công ty ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu này, tuy nhiên trên thực tế uy tín, chất lượng các công ty, trung tâm này chưa cao, người di cư chưa tiếp cận được và chưa đáp ứng được nhu cầu của họ.

Đồng thời, họ cũng rất có nhu cầu được hỗ trợ giới thiệu việc làm trong những trường hợp rủi ro như bị buôn bán, bị lừa gạt... Là một trong những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, bị các đối tượng xấu lừa gạt, ăn quyt, người lao động nhập cư rất mong muốn có những cơ quan, tổ chức sẽ hỗ trợ được cho họ công ăn việc làm khi có những bất trắc, rủi ro xảy đến với họ.

Ngoài ra, họ có nhu cầu được đào tạo về chuyên môn nghề nghiệp, được trang bị một số kỹ năng sống để phòng ngừa và xử lý các tình huống bất ngờ xảy ra trong cuộc sống để họ có thể tự bảo vệ bản thân trước khi nhờ đến các cơ quan luật pháp.

*b. Nhu cầu tiếp cận với các dịch vụ xã hội tại nơi đến*

Với những khó khăn khi không có hộ khẩu thường trú tại nơi đến nên người di cư đã bị hạn chế rất nhiều khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội.

Do vậy, nhu cầu của họ là có thể tiếp cận được với các dịch vụ y tế để chăm sóc, khám, điều trị bệnh khi cần bởi lẽ họ là nhóm có nguy cơ cao về tổn hại sức khỏe do phải làm việc trong môi trường độc hại, khắc nghiệt, điều kiện sống thiếu thốn, áp lực nhiều. Vì vậy, người lao động nhập cư rất có nhu cầu được cấp bảo hiểm y tế để thực hiện chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

Những người nhập cư có nhu cầu đảm bảo cho con cái có thể tiếp cận với giáo dục, được đi học ở các bậc học khác nhau như những người có hộ khẩu tại nơi đến. Khi đến môi trường mới mang theo cả gia đình, lo lắng rất lớn là tìm được nơi học cho con của mình trong điều kiện kinh phí hợp lý, có thể chi trả được phù hợp với hoàn cảnh của gia đình. Hiện nay khối các trường dân lập được mở ra rất nhiều, không có hộ khẩu thì trẻ em vẫn có thể đi học được, tuy nhiên học phí của những trường này rất cao, chỉ phù hợp với những người nhập cư đã có công ăn việc làm ổn định, còn với những người di cư có trình độ học vấn và nghề nghiệp không ổn định thì thực sự đó là khó khăn lớn và họ đều mong mỏi có được trường học phù hợp cho con cái của mình, đảm bảo quyền học tập của các con.

#### *c. Nhu cầu được đảm bảo về điều kiện sinh hoạt*

Tất cả người di cư đều mong muốn tại nơi ở mới họ được sống và làm việc trong một môi trường an toàn, đảm bảo những nhu cầu căn bản như điện, nước sạch và thức ăn hợp vệ sinh để có thể đảm bảo cho sức khỏe, có khả năng tái sản xuất sức lao động, tránh bị bệnh tật.

#### *d. Nhu cầu về thông tin*

Nhu cầu của những người lao động khi đến nơi mới là được hỗ trợ về thông tin:

- Thông tin cơ bản về nơi cư trú mới như văn hóa, lối sống, ngôn ngữ, sinh hoạt, giao tiếp... để giúp quá trình hòa nhập của họ dễ dàng hơn, nhất là với những người xuất khẩu lao động hoặc kết hôn qua môi giới hôn nhân với

người nước ngoài lại càng cần những thông tin này.

- Thông tin về việc làm, về những địa chỉ tin cậy để xin tư vấn về di cư để tránh bị “cò” và “công ty ma” lừa đảo. Trước khi quyết định di cư, họ cần dựa vào mạng lưới xã hội của mình như bạn bè, người thân ở thành phố hay những người đã di cư, đã từng làm việc ở thành phố để giới thiệu với những cơ sở, chủ lao động phù hợp, hay được giới thiệu tới những trung tâm giới thiệu việc làm, công ty xuất khẩu lao động đảm bảo an toàn, tin cậy, hoặc Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, các tổ chức đoàn thể khác.

- Thông tin, kiến thức và kỹ năng để đối mặt với những thay đổi ở nơi đến. Được thông tin về những nguy cơ, cạm bẫy, tình huống... có thể xảy ra, gặp phải trên con đường di cư, tại nơi cư trú mới...

- Thông tin về chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính và các loại hồ sơ giấy tờ cần thiết của người muốn di cư, liên quan đến xuất khẩu lao động, môi giới hôn nhân, hôn nhân với người nước ngoài...

#### *e. Nhu cầu hỗ trợ tâm lý*

Trước những vấn đề khó khăn về tâm lý như nhớ nhà, lo lắng cho cuộc sống của bản thân và gia đình ở quê, căng thẳng, sợ hãi tại môi trường mới, những người di cư rất mong muốn nhận được sự tư vấn, hỗ trợ về tâm lý để họ có thể giải quyết những khó khăn của mình, yên tâm sinh hoạt, làm việc tại nơi ở mới. Họ không thể biết tới những cơ sở dịch vụ, trung tâm tư vấn tâm lý và cũng không có kinh phí để chi trả cho những loại hình dịch vụ này.

#### *f. Nhu cầu tham gia các hoạt động giải trí*

Để tránh nguy cơ tham gia vào các tệ nạn xã hội, nhất là đối với nam giới để tránh tham gia vào những hoạt động mại dâm, những người di cư rất cần tới những hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh để họ quên đi nỗi nhớ nhà, nỗi cô đơn khi di cư như các hoạt động thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại nơi ở mới. Tuy nhiên, có lẽ đối với những người di cư đây là nhu cầu

khá “xa xỉ” cho dù cũng rất cần thiết của họ.

## **1.2. Lý luận về công tác xã hội với người lao động nhập cư**

### **1.2.1. Khái niệm công tác xã hội**

#### *a. Khái niệm công tác xã hội*

Theo Hiệp hội CTXH quốc tế (IFSW) và các trường đào tạo CTXH quốc tế (IASSW) (2011): *Công tác xã hội là nghề nghiệp tham gia vào giải quyết vấn đề liên quan tới mối quan hệ của con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tăng cường sự trao quyền và giải phóng quyền lực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống con người. CTXH sử dụng các học thuyết về hành vi con người và lý luận về hệ thống xã hội can thiệp sự tương tác của con người với môi trường sống xung quanh.* [5]

Theo Hiệp hội Quốc gia nhân viên CTXH (NASW) (1996): *Công tác xã hội là hoạt động nghề nghiệp giúp đỡ các cá nhân, nhóm hay cộng đồng để nhằm nâng cao hay khôi phục tiềm năng của họ để giúp họ thực hiện chức năng xã hội và tạo ra các điều kiện xã hội phù hợp với các mục tiêu của họ.* [9]

Theo Liên đoàn Chuyên nghiệp Xã hội Quốc tế (IFSW) (2000): *CTXH chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tiến trình giải quyết vấn đề trong mối quan hệ con người, sự tăng quyền lực và giải phóng cho con người, nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái và dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và các hệ thống xã hội. CTXH can thiệp ở những điểm tương tác giữa con người và môi trường của họ.* [9]

Theo tác giả Bùi Thị Xuân Mai (2010): *Công tác xã hội được xem là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội.* [9]

Từ những khái niệm trên, có thể nhận thấy: Công tác xã hội là một khoa học, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, nhóm và cộng đồng yếu thế nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, nhóm và cộng đồng ứng phó với các vấn đề tiêu cực xảy ra góp phần đảm bảo nền an sinh xã hội.

*b. Hoạt động công tác xã hội*

Hoạt động nghề nghiệp của công tác xã hội là hướng tới tạo ra “thay đổi” tích cực trong xã hội, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người đặc biệt là những nhóm người yếu thế. Công tác xã hội thúc đẩy sự tiến bộ xã hội, tăng cường các mối tương tác hài hoà giữa cá nhân, gia đình và xã hội hướng tới tiến bộ và công bằng xã hội.

Hoạt động công tác xã hội nối kết con người với hệ thống nguồn lực, dịch vụ và những cơ hội trong xã hội. Vai trò của nhân viên xã hội là người cầu nối giữa những người đang có nhu cầu cần được giải quyết với những nguồn lực, dịch vụ hay cơ hội có sẵn trong cộng đồng, giới thiệu cho nhóm đối tượng những nguồn lực mà họ không biết hoặc chưa biết, giúp họ có thêm kiến thức, kỹ năng và sự tự tin để vượt qua khó khăn đang gặp phải.

Hoạt động công tác xã hội thúc đẩy sự hoạt động có hiệu quả và tính nhân văn của các hệ thống cung cấp nguồn lực và dịch vụ xã hội. Để đi tới mục tiêu này của thực hành công tác xã hội, công tác xã hội cần thực hiện các hoạt động sau đây:

+ Xây dựng chương trình dịch vụ: Trước hết nhân viên xã hội cần tham gia vào xây dựng những chương trình, hoạt động hay công cụ để tạo nên những cơ hội giúp các nhóm đối tượng đáp ứng nhu cầu của họ.

+ Kiểm tra, kiểm soát các dịch vụ: hoạt động này đảm bảo cho các dịch vụ được chuyển giao có hiệu quả tới các nhóm đối tượng, giúp cho các chính sách được thực thi công bằng và hiệu quả.

+ Điều phối các chương trình, dịch vụ, sự tham gia của các cơ quan tổ chức hoạt động nhịp nhàng.

+ Tư vấn cho các cơ quan tổ chức, cung cấp thông tin, định hướng các cơ quan tổ chức thực hiện chính sách, các dịch vụ đảm bảo đúng đối tượng, có chất lượng và công bằng giữa mọi người.

Hoạt động công tác xã hội là phát triển và cải thiện chính sách xã hội. Việc tham gia vào xây dựng và hoàn thiện chính sách xã hội của nhân viên xã hội góp phần thúc đẩy tính công bằng, đảm bảo nền an sinh của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Chính sách xã hội là công cụ, là nền tảng cho mọi hoạt động trợ giúp được diễn ra. Những chính sách xã hội là chính sách đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của người dân, đảm bảo sự công bằng xã hội, tạo điều kiện mọi người có quyền được hưởng phúc lợi xã hội, có cơ hội phát triển như nhau. Nhân viên xã hội có vai trò thực hiện, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách xã hội đảm bảo cho các chính sách đó đáp ứng nhu cầu của người dân.

### ***1.2.2. Khái niệm công tác xã hội với người lao động nhập cư và vai trò của nhân viên CTXH với người lao động nhập cư***

#### ***a. Khái niệm CTXH với người lao động nhập cư***

Công tác xã hội hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như y tế, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, gia đình, nhà trường... trong mỗi lĩnh vực khác nhau, công tác xã hội đều có cách thức tiếp cận, kỹ năng làm việc khác nhau cho từng đối tượng cần được giúp đỡ.

Hiện tại chưa có khái niệm cụ thể nào về công tác xã hội với người lao động nhập cư, từ những kiến thức đã học và tìm hiểu, tác giả xin được rút ra khái niệm về công tác xã hội với người lao động nhập cư như sau:

Công tác xã hội với người lao động nhập cư là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân, gia đình người lao động nhập cư có cơ hội

tiếp cận với các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu thiết yếu cũng như nâng cao năng lực ứng phó và giải quyết vấn đề, tăng cường hòa nhập cộng đồng hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

CTXH với người lao động nhập cư thể hiện trong các hoạt động, các dịch vụ được cung cấp bởi hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH và đội ngũ nhân viên CTXH chuyên nghiệp. Các hoạt động hướng tới tăng cường năng lực giải quyết vấn đề cho những cá nhân, nhóm của người lao động nhập cư đồng thời là cầu nối để phản hồi chính sách, biện hộ cho nhóm nhằm đạt được mục tiêu thực hiện đầy đủ quyền con người nói chung và quyền của người lao động nhập cư nói riêng.

*b. Vai trò của nhân viên CTXH với người lao động nhập cư*

Với tư cách là người hỗ trợ chuyên nghiệp các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc trợ giúp những người lao động nhập cư có cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, hòa nhập cộng đồng, nâng cao nhận thức để xây dựng cuộc sống ổn định hơn. Từ những vai trò của nhân viên công tác xã hội nói chung, những vai trò sau là những vai trò cần thiết trong quá trình nhân viên công tác xã hội hỗ trợ cho người lao động nhập cư.

*Vai trò là người giáo dục:* Là người cung cấp kiến thức kỹ năng liên quan tới vấn đề họ cần giải quyết, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng qua tập huấn, giáo dục cộng đồng để họ có hiểu biết, tự tin và tự mình nhìn nhận vấn đề, đánh giá vấn đề phân tích và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết. Nhân viên xã hội có thể tổ chức các khoá tập huấn cho người dân trong cộng đồng để cung cấp thông tin, kiến thức.

Vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội còn được thể hiện thông qua việc cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết cho lao động nhập cư giúp họ ứng phó với những vấn đề nảy sinh trên thành phố. Cung cấp kiến thức luật

pháp, kiến thức chăm sóc sức khỏe, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề... nâng cao sự tự tin. Đồng thời đối với cộng đồng nhân viên xã hội giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng để giảm sự kỳ thị đối giúp cho cộng đồng có cái nhìn đúng đắn về vấn đề này và có những hành động thiết thực nhằm ổn định cuộc sống.

*Vai trò là người vận động nguồn lực:* Là người trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình, cộng đồng...) tìm kiếm nguồn lực (nội lực, ngoại lực) cho giải quyết vấn đề. Nguồn lực có thể bao gồm về con người, về cơ sở vật chất, về tài chính, kỹ thuật, thông tin, sự ủng hộ về chính sách, chính trị và quan điểm... Đây là một vai trò quan trọng của nhân viên công tác xã hội với tư cách là một người trung gian kết nối các nguồn lực cần thiết đến với lao động nhập cư.

*Vai trò là người biện hộ:* Là người bảo vệ quyền lợi cho đối tượng để họ được hưởng những dịch vụ, chính sách, quyền lợi, đặc biệt trong những trường hợp họ bị từ chối những dịch vụ, chính sách lẽ ra họ được hưởng.

Nhân viên công tác xã hội là người đại diện cho người lao động nhập cư, bảo vệ quyền lợi và lợi ích của họ. Biện hộ cho người lao động nhập cư để họ có thể tiếp cận và hưởng lợi từ những chương trình hỗ trợ của Nhà nước và địa phương. Đưa ra một chương trình truyền thông sâu rộng để thay đổi nhận thức của cộng đồng trong việc phân biệt đối xử kì thị đối lao động nhập cư. Nhân viên xã hội cần tìm hiểu về các đặc trưng văn hoá, tôn giáo, trình độ dân trí của từng cộng đồng để xác định biện pháp truyền thông phù hợp.

*Vai trò là người tư vấn:* Nhân viên xã hội tham gia như người cung cấp thông tin tư vấn cho nhóm đối tượng cần có những thông tin như thông tin về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, thông tin về bảo vệ môi trường, dinh dưỡng cho trẻ nhỏ hay người già. Nhân viên xã hội tư vấn, cung cấp thông tin



cho cá nhân, gia đình cộng đồng, làm việc với những nhà chuyên môn khác để giúp họ có được những dịch vụ tốt hơn.

### ***1.2.3. Nội dung hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư***

Công tác xã hội với người lao động nhập cư là một hoạt động chuyên nghiệp với rất nhiều các hoạt động hỗ trợ khác nhau. Tuy nhiên trong khuôn khổ luận văn này, tác giả xin trình bày một số hoạt động công tác xã hội hỗ trợ lao động nhập cư sau:

#### ***a. Hỗ trợ nâng cao nhận thức***

Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư nâng cao nhận thức là quá trình nhân viên CTXH cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết giúp người lao động nhập cư nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực ứng phó với những vấn đề xã hội nảy sinh. Thông qua những hoạt động như tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề, kết nối nguồn lực để tổ chức hoạt động, mời chuyên gia giải đáp khó khăn vướng mắc liên quan. Khi sinh sống và làm việc ở một môi trường mới (môi trường sống đô thị) khác với văn hóa, lối sống trước kia, lao động nhập cư cần phải thay đổi và thích nghi với những khác biệt đó. Vì vậy, việc được cung cấp những thông tin liên quan đến nơi ở mới như chính sách, luật pháp, quy định của địa phương hay những kiến thức về y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe là rất cần thiết.

Với những người có mong muốn và đã quyết định việc di cư, việc cần làm là cung cấp cho họ những hiểu biết và kiến thức cần thiết để di cư an toàn, bao gồm: các hình thức di cư; thế nào là di cư an toàn, di cư bất hợp pháp, không an toàn; các thủ tục pháp lý cần phải thực hiện khi di cư; các thủ đoạn của bọn buôn người; các thủ đoạn lừa gạt của bọn môi giới; nội dung các văn bản luật, chính sách, nghị định về người di cư và các quyền, lợi ích của người di cư; tìm hiểu thông tin về nơi đến; một số những vấn đề khó khăn thường gặp khi di cư; danh sách các địa chỉ và đường dây nóng trợ giúp người

di cư trong những trường hợp khẩn cấp... Đây đều là những kiến thức cần thiết mà người trước khi di cư cần phải biết. Việc cung cấp thông tin cho họ có thể được thực hiện bằng cách chia sẻ, trao đổi và hướng dẫn theo các nhóm đích đồng thời kết hợp với truyền thông tại cộng đồng nói chung.

Nhân viên CTXH có thể tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức với rất nhiều hình thức khác nhau:

- Tổ chức chiến dịch: Hình thức chiến dịch có khả năng tác động nhanh tới cả cộng đồng, mang lại hiệu quả tuyên truyền sâu rộng. (Ví dụ: chiến dịch thi viết, vẽ, sáng tác, chụp ảnh có nội dung về di cư an toàn vừa khuyến khích năng khiếu nghệ thuật vừa giáo dục được kiến thức)

- Tổ chức các hoạt động vui chơi: Hoạt động này nhằm kích thích tâm lý tích cực của người tham gia tìm hiểu thông tin. Các trò chơi vừa có tác dụng giải trí, vừa nâng cao kỹ năng sống.

- Tổ chức các buổi phát thanh: Các xã phường đều có hệ thống loa phát thanh tới từng thôn xóm, khu phố. Địa phương có thể tận dụng cơ sở vật chất này để tuyên truyền phổ biến kiến thức, luật pháp, chính sách. Việc tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh cho phép tiếp cận đông đảo các tầng lớp người dân cộng đồng. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cũng là cách đơn giản để cập nhật các thông tin về thủ đoạn lừa người di cư trái phép, buôn bán người, hậu quả và giúp người dân phòng tránh.

- Tổ chức lồng ghép nội dung kiến thức, kỹ năng vào chương trình các ngày lễ: Ngày quốc tế phụ nữ, ngày người cao tuổi, ngày quốc tế lao động... Có thể lồng ghép qua các hoạt động như tọa đàm, thi xử lý tình huống, thi tìm hiểu kiến thức

- Tổ chức các hoạt động nghệ thuật: các hình thức ca, múa, nhạc, kịch mang nội dung giáo dục là hình thức có sức hút lớn đối với cộng đồng vì vậy sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nếu tổ chức tốt. Thông qua các hoạt động nghệ

thuật có lồng ghép nội dung và thông điệp người lao động dễ dàng tiếp thu và thay đổi hành vi.

Các hoạt động truyền thông tại cộng đồng nếu được thực hiện tốt sẽ góp phần đáng kể trong việc nâng cao nhận thức của người lao động nhập cư về luật pháp, chính sách và kiến thức cần thiết góp phần đảm bảo đời sống và an ninh trên địa bàn.

*b. Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản*

Văn kiện Đại hội XII xác định “Quản lý tốt sự phát triển xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách đối với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe của nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của nhân dân, thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập; xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh an toàn” là một trong những nhiệm vụ tổng quát trong giai đoạn phát triển đất nước 5 năm 2016-2020.

Dịch vụ xã hội được Liên hợp quốc định nghĩa như sau: Dịch vụ xã hội cơ bản là các hoạt động dịch vụ cung cấp những nhu cầu cho các đối tượng nhằm đáp ứng những nhu cầu tối thiểu của cuộc sống.

Như vậy: Dịch vụ xã hội cơ bản là hệ thống cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người và được xã hội thừa nhận.

Dịch vụ xã hội cơ bản được chia thành 4 loại chính

Dịch vụ đáp ứng những nhu cầu vật chất cơ bản: Việc ăn uống, vệ sinh, chăm sóc, nhà ở....mọi đối tượng yếu thế là trẻ em, người tàn tật mất khả năng lao động đều phải được đáp ứng nhu cầu này để phát triển về thể lực.

Dịch vụ y tế: Bao gồm các hình thức khám chữa bệnh, điều dưỡng phục hồi chức năng về thể chất cũng như tinh thần cho các đối tượng.

Dịch vụ giáo dục: Trường học, các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng sống, các hình thức giáo dục hoà nhập, hội nhập và chuyên biệt...

Dịch vụ về giải trí, tham gia và thông tin: Đây là loại hình dịch vụ xã hội rất quan trọng đối với các đối tượng thuộc nhóm đối tượng công tác xã hội, hoạt động giải trí như văn nghệ, thể thao,... nâng cao sự tự tin, đẩy mạnh hoà nhập tốt hơn với cộng đồng, nâng cao sự hiểu biết, kiến thức cho đối tượng...

Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản là hoạt động hỗ trợ người lao động nhập cư được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản như nhà ở, nước sạch, giáo dục, y tế và các dịch vụ khác phù hợp để có thể hòa nhập cộng đồng, thích nghi tốt với môi trường xung quanh.

Về nhà ở: Nhân viên CTXH cung cấp, liên hệ và thiết kế một danh sách các địa điểm cho thuê nhà với các mức giá cả hợp lý, thuận tiện cho việc đi lại, làm việc của người lao động theo từng khu vực để họ có thể lựa chọn, tránh việc bị lừa gạt và mất những chi phí không đáng có qua môi giới.

Về việc làm ổn định cuộc sống: Nhân viên Công tác xã hội có thể cùng phối hợp với các cá nhân, đơn vị, tổ chức có liên quan trợ giúp họ một số điều kiện để ổn định cuộc sống như: giới thiệu việc làm, học nghề, cho vay vốn, tư vấn việc làm, phát triển kinh tế gia đình...

Về y tế, giáo dục: Lao động nhập cư do không có nơi ở cố định, không có hộ khẩu với mức sống nhìn chung còn thấp và luôn phải tiết kiệm gửi tiền về nhà thì việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội như: y tế và giáo dục là rất hạn chế. Trong đó, đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất của vấn đề này chính là trẻ em, những đứa trẻ là con của các gia đình nhập cư. Các em đặc biệt gặp khó khăn trong cơ hội về giáo dục, không đủ các tiêu chí để được đến trường học như trẻ em cùng lứa ở nơi đến.

Nhân viên Công tác xã hội tìm kiếm và huy động các nguồn lực trong xã hội hỗ trợ về giáo dục và y tế cho người nhập cư, giới thiệu và kết nối họ đến các nguồn hỗ trợ này. Đối với vấn đề giáo dục, nhân viên công tác xã hội có thể đại diện liên hệ các cơ hội học tập cho trẻ em của các gia đình nhập cư.

Đối với vấn đề y tế, có thể kêu gọi sự hỗ trợ từ các cơ sở y tế mở các gói dịch vụ điều trị và chăm sóc sức khỏe dành cho người nhập cư, phù hợp với hoàn cảnh và mức sống của họ. Đồng thời, nhân viên công tác xã hội kết hợp với các ban, ngành trong việc đề xuất và kiến nghị điều chỉnh một số chính sách, quy định nhằm hạn chế những yếu tố tiêu cực và phát huy những tác động tích cực do nhập cư mang lại.

Về hỗ trợ các thủ tục pháp lý: Đối với người lao động nhập cư những rắc rối và vướng mắc về pháp lý là một vấn đề mà họ thường gặp phải. Đa phần người di cư đều không có hiểu biết sâu về luật, do đó khi xảy ra những vấn đề tranh chấp hay liên quan đến quyền và lợi ích, họ thường phải chịu sự thiệt thòi. Chính vì vậy, tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nhập cư là rất cần thiết, quan trọng và hữu ích trong việc bảo vệ họ. Thông qua các hoạt động: Thiết lập mạng lưới trợ giúp pháp lý, phổ biến pháp luật cho người nhập cư, phối hợp cùng các trung tâm trợ giúp pháp lý đẩy mạnh truyền thông về các nội dung luật pháp cơ bản, các thủ tục trợ giúp pháp lý đến người lao động nhập cư.

### *c. Hỗ trợ hòa nhập cộng đồng*

Trong số các vấn đề gặp phải, việc hòa nhập được với môi trường làm việc cũng như cuộc sống hàng ngày ở nơi đến là một thách thức đối với người nhập cư. Phần nhiều những người nhập cư đều cảm thấy khó khăn trong hòa nhập, hoặc một số ít người trong đó phải trải qua một thời gian dài mới bắt đầu thích nghi được với nơi mới đến. Vì nhiều lý do, bản thân người nhập cư bị rơi vào tình trạng cô lập về xã hội. Tình trạng cô lập đó là điều bất lợi, thậm chí nguy hiểm cho người nhập cư.

Đại đa số những người nhập cư khi đến nơi cư trú mới thường gặp trở ngại trong việc hòa nhập cộng đồng tại nơi mới. Hoặc có thể họ bị chính người dân tại thành thị kỳ thị, phân biệt đối xử.

Để hỗ trợ cho người nhập cư hòa nhập cộng đồng, các nhân viên công

tác xã hội sẽ phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương thực hiện các chương trình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, qua một số các hoạt động như: tham vấn gia đình, truyền thông giảm kỳ thị với những người nhập cư, mời người lao động nhập cư tham gia các hoạt động tại nơi đến... Bằng nhiều phương pháp và cách can thiệp, nhân viên Công tác xã hội sẽ kết nối người nhập cư với mạng lưới xã hội và duy trì sự gắn kết này.

Bên cạnh đó là thành lập các trung tâm sinh hoạt cộng đồng dành cho người nhập cư theo khu vực hay các câu lạc bộ, hội, nhóm sinh hoạt định kỳ tạo cơ hội để các thành viên CLB tham gia các hoạt động vui chơi, tìm hiểu và thảo luận về luật pháp, về định hướng nghề nghiệp, về kỹ năng sống có liên quan đến người lao động nhập cư để họ có thể gặp gỡ, chia sẻ, trao đổi và cùng tương trợ nhau. Ngoài ra, nhân viên Công tác xã hội giúp người nhập cư trang bị một số kỹ năng sống để có thể tự cân bằng và điều tiết cuộc sống của mình.

Tham vấn, hỗ trợ về tâm lý: Cuộc sống phải đối mặt với nhiều áp lực và khó khăn khiến không ít người nhập cư có vấn đề về tâm lý như: stress, thường xuyên lo lắng, bất an... Ngoài ra, những người nhập cư là nạn nhân của buôn bán người hay bị ngược đãi, bạo lực lại càng có nguy cơ gặp phải những vấn đề tâm lý trầm trọng như khủng hoảng, trầm cảm... Việc hỗ trợ tâm lý cho người nhập cư được nhân viên công tác xã hội thực hiện qua tiến trình tham vấn tâm lý và các biện pháp can thiệp hỗ trợ khác.

### **1.3. Một số yếu tố tác động tới công tác xã hội với người lao động nhập cư**

#### ***1.3.1. Hệ thống chính sách pháp luật***

Tại Việt Nam, nghề CTXH được coi là một nghề mới, ở bước đầu hình thành, chưa được phát triển theo đúng ý nghĩa của nó trên tất cả các khía cạnh. Thực tế cho thấy, đa phần nhân viên làm CTXH chưa được đào tạo cơ bản. Đội ngũ nhân viên này phát triển có tính tự phát chủ yếu là của các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội

Cựu chiến binh, cán bộ phường, xã đôi khi là những người dân tự nguyện. Họ làm việc chủ yếu theo kinh nghiệm, chưa được đào tạo kỹ năng khoa học xã hội, kỹ năng nghề cần thiết về CTXH. Do vậy, hiệu quả giải quyết các vấn đề xã hội, vấn đề của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng dân cư không cao, thiếu tính bền vững.

Đặt mục tiêu phát triển CTXH thành một nghề chuyên nghiệp ở Việt Nam, Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg và chính thức có hiệu lực từ ngày 10/5/2010 theo đó nhu cầu về lực lượng nhân viên CTXH cũng gia tăng. Đề án phát triển nghề CTXH được chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn I (2010 – 2015) phát triển lực lượng nhân viên CTXH thêm 10%, trong đó, mỗi xã, phường sẽ có từ 1 – 2 nhân viên CTXH. Sử dụng phép tính đơn giản với trên 10.000 xã, phường ở Việt Nam đã cho chúng ta thấy Việt Nam cần có 20.000 nhân viên CTXH, chưa kể nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác.

- Giai đoạn II (2016 -2020) phát triển đội ngũ nhân viên CTXH các cấp thêm 50%, hỗ trợ nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Giai đoạn này Việt Nam cần đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho 60.000 nhân viên CTXH.

Đề án 32 là một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển công tác xã hội ở Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo và dạy nghề trong cả nước xây dựng, thúc đẩy, phát triển nghề công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam. Theo đó, hàng loạt văn bản như: thông tư quy định về chức danh, mã số các ngạch viên chức CTXH; thông tư quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức CTXH; hướng dẫn tiêu chuẩn công tác viên cấp xã ngành CTXH... đã được cơ quan chức năng biên soạn. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý phát triển nghề CTXH chưa hoàn chỉnh, đang trong quá trình được các cơ quan chức năng hoàn thiện nên những quy

định về vai trò, nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, nhân viên CTXH chưa được xác định cụ thể trong Bộ Luật Lao động, Bộ Luật dân sự, Luật Hôn nhân & gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình... Đây cũng là nhân tố quan trọng gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành CTXH nói chung và CTXH với người lao động nhập cư nói riêng.

### ***1.3.2. Sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư***

Hà Nội là nơi có tình hình về lao động nhập cư phức tạp, tỷ lệ người nhập cư tăng theo hàng năm. Dòng người di cư từ vùng nông thôn đổ về thành phố rất đa dạng về loại hình và phức tạp về thành phần. Cho đến nay các thành phố chỉ có ước lượng sơ bộ mà không có được con số thống kê chính xác về số lượng người di cư từ nông thôn đến sinh sống và làm việc trong thành phố. Điều này cho thấy một mặt tình hình di cư lao động tự do rất khó nắm bắt, mặt khác cũng phản ánh một thực tế là công tác quản lý của bộ máy chính quyền đô thị là có vấn đề.

Để các hoạt động hỗ trợ đạt hiệu quả, không chỉ phụ thuộc vào nguồn ngân sách của Nhà nước hay các đề án, dự án quốc gia, bên cạnh đó cần có sự quan tâm, chỉ đạo, theo dõi sát sao của chính quyền tại địa phương. Chính quyền địa phương hiểu đúng và đầy đủ về hoạt động công tác xã hội sẽ ảnh hưởng rất lớn tới công tác hỗ trợ lao động nhập cư. Sự quan tâm đúng mức về nguồn lực tài chính cũng như nhân lực sẽ thúc đẩy các hoạt động diễn ra suôn sẻ, thuận lợi hơn, người lao động nhập cư được hỗ trợ về mọi mặt như việc làm, tiếp cận an sinh xã hội, hòa nhập cộng đồng. Là điểm nóng về nhập cư, do vậy sự quan tâm của chính quyền địa phương là yếu tố cần thiết hỗ trợ các hoạt động công tác xã hội, ngược lại, nếu chính quyền lảng tránh, không quan tâm sát sao thì các hoạt động hỗ trợ sẽ khó khăn ảnh hưởng tới cả người lao động nhập cư và có thể gây ra tình trạng mất trật tự an ninh trên địa bàn.



Trong thời gian tới, các cấp ủy đảng và chính quyền cần quan tâm hơn nữa tới chính sách hỗ trợ cho người lao động nhập cư; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về công tác giúp đỡ người lao động nhập cư, tránh kỳ thị đối với họ, giúp họ hòa nhập với cộng đồng tốt hơn.

### ***1.3.3. Yếu tố cộng đồng, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ tại địa phương***

Cộng đồng, các tổ chức xã hội phối hợp với chính quyền thúc đẩy các hoạt động công tác xã hội thực hiện hiệu quả.

Cộng đồng dân cư nơi người lao động nhập đến cư sinh sống và làm việc góp phần không nhỏ trong việc hỗ trợ thực hiện các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư. Một trong những vấn đề của người lao động nhập cư đó là việc bị phân biệt đối xử, kỳ thị từ phía người dân bản địa. Các hoạt động công tác xã hội cũng cần quan tâm tới việc nâng cao nhận thức cho người dân tại cộng đồng giảm sự phân biệt đối xử, kỳ thị giúp người lao động nhập cư hòa nhập tốt hơn.

Nơi người lao động nhập cư đến cũng được coi như là ngôi nhà thứ hai, các tổ chức xã hội, các đoàn thể tại địa phương là kênh truyền thông chính đưa các hoạt động hỗ trợ đến gần hơn với lao động nhập cư.

Trong bối cảnh Nhà nước, chính quyền địa phương cũng như các tổ chức đoàn thể chưa thể quan tâm tới tất cả các đối tượng thì sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ trong nước, quốc tế cũng đóng góp không nhỏ vào hoạt động hỗ trợ người lao động nhập cư. Thông qua những dự án được chấp thuận bởi nhà tài trợ, những người lao động nhập cư được tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động hỗ trợ của dự án.

Các hoạt động công tác xã hội thực hiện hiệu quả giúp cho bản thân người lao động nhập cư cũng như ổn định tình hình trật tự an ninh tại cộng

đồng. Tuy nhiên, nếu không có sự tham gia phối hợp giữa tất cả mọi người thì hoạt động diễn ra gặp nhiều khó khăn, không có ai chăm lo đến đời sống cũng như nhu cầu của người lao động nhập cư và gia đình của họ, tệ nạn xã hội có thể xảy ra và diễn biến phức tạp.

#### ***1.3.4. Yếu tố từ bản thân người lao động nhập cư***

Lao động nhập cư mong muốn di cư từ nông thôn ra đô thị với động cơ chủ yếu là “kiếm sống”. Sự nghèo khó của họ được xác định một cách tương đối so với nhóm lao động nhập cư nói chung. Đặc trưng cơ bản của nhóm xã hội này là lao động giản đơn, không tay nghề hoặc mới học nghề, thu nhập thấp, hầu hết không hộ khẩu ở thành phố, thiếu các điều kiện về sinh hoạt, nhà ở, tiện nghi và các dịch vụ xã hội. Họ xa lạ với tâm lý, lối sống, văn hóa và cách ứng xử ở đô thị, vì vậy, trong đời sống cộng đồng cư dân đô thị, họ trở nên dễ bị tổn thương.

Bản thân người lao động nhập cư nếu chỉ quan tâm đến việc mưu sinh, kiếm sống mà không quan tâm đến các hoạt động tại địa phương thì càng ngày họ sẽ càng bị thu hẹp mối quan hệ xã hội, không được tiếp cận nguồn lực hỗ trợ cũng như bị đẩy ra ngoài cộng đồng dân cư. Vì vậy, bản thân người lao động nhập cư cần chủ động để các hoạt động công tác xã hội thực sự hỗ trợ được họ.

#### ***1.3.5. Yếu tố năng lực của nhân viên công tác xã hội***

Để hỗ trợ người lao động nhập cư, nhân viên công tác xã hội cần thực hiện rất nhiều hoạt động chuyên môn, chính vì vậy trình độ chuyên môn và thâm niên công tác là một trong những yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả hoạt động công tác xã hội. Tuy nhiên những hoạt động công tác xã hội đối với người lao động nhập cư hiện nay vẫn chưa đúng là các hoạt động CTXH. Đội ngũ nhân viên chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác xã hội. Các nhân viên CTXH hoặc những cán bộ làm CTXH

chưa được đào tạo bài bản về công tác xã hội, hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và được trang bị kiến thức từ một số chương trình tập huấn, đào tạo nghề của Bộ Lao động thương binh xã hội. Không được đào tạo bài bản, không nắm vững chuyên môn, kỹ năng và phương pháp mà chỉ có kinh nghiệm thực tiễn và sự nhiệt tình thì rất khó để thực hiện tốt các hoạt động công tác xã hội một cách chuyên nghiệp.

Hoạt động công tác xã hội nói chung và hoạt động CTXH với người lao động nhập cư vẫn còn mới mẻ và chưa được quan tâm đúng mức. Kéo theo đó cũng là những khó khăn về chuyên môn, trình độ, kinh nghiệm của người làm CTXH. Thâm niên công tác của nhân viên công tác xã hội chưa nhiều nên kinh nghiệm để xử lý tình huống khó khăn hay trợ giúp vẫn chưa thật sự hiệu quả. Những các hoạt động hỗ trợ và tuyên truyền còn mang nhiều tính hình thức và kiến thức sách vở chưa đủ để họ có trợ giúp bền vững, đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, hiện nay hoạt động công tác xã hội thường là hoạt động kiêm nhiệm, những người làm công tác này chưa thực sự dành nhiều thời gian cho các hoạt động công tác xã hội bởi họ còn phải hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tham gia các hoạt động khác. Lượng thời gian quá ít dành cho các hoạt động công tác xã hội. Đây cũng là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ của các nhân viên CTXH với người lao động nhập cư.

#### **1.4. Luật pháp, chính sách đối với người lao động nhập cư**

Các chính sách pháp luật và chính sách xã hội là yếu tố đầu tiên chi phối đến các hoạt động hỗ trợ xã hội cho người lao động nhập cư, được thực hiện dựa trên các văn bản, luật, nghị định, thông tư của Chính phủ. Không có một tổ chức nào hoạt động ngoài khuôn khổ của pháp luật. Có các nội quy, quy định sẽ có cơ chế và chế độ để đảm bảo cho hoạt động được diễn ra có hiệu quả.

Chính sách của Nhà nước là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định,

tác động đến quá trình hỗ trợ cho người lao động nhập cư. Một hệ thống chính sách mạnh mẽ giúp người lao động nhập cư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ, được quan tâm, chăm sóc về vật chất và tinh thần. Ngược lại, nếu chính sách không cụ thể, rõ ràng, mang tính chất thông báo thì hậu quả là người lao động nhập cư không được hỗ trợ, không được quan tâm, khó khăn về mọi mặt, nguy cơ cao bị đẩy ra ngoài rìa của xã hội.

Chính sách tác động đến chính quyền địa phương và các đoàn thể, thông qua chính sách các cơ quan có liên quan xây dựng được các hoạt động hỗ trợ cụ thể, mang được lại lợi ích cho cả hai bên. Bên cạnh đó, phương tiện truyền thông cũng giúp cho chính sách được phổ biến rộng rãi, được mọi người nhìn nhận theo chiều hướng tích cực

Luật cư trú: Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; Quốc hội khoá 11 đã thông qua Luật cư trú theo số 81/ 2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. Luật này quy định về quyền tự do cư trú của công dân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trình tự, thủ tục đăng ký, quản lý cư trú. [8]

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam; người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống.

Nội dung của luật cư trú: cần phải đăng ký tạm trú nếu lưu trú trong thời gian ngắn: “Người đang sinh sống, làm việc, lao động, học tập tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn nhưng không thuộc trường hợp được đăng ký thường trú tại địa phương đó thì trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày đến phải đăng ký tạm trú tại Công an xã, phường, thị trấn.” (Điều 2). “ Người đến đăng ký tạm trú phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi người đó đã đăng ký thường trú;

giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở đó; nộp phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, bản khai nhân khẩu; trường hợp chỗ ở hợp pháp là nhà do thuê, mượn hoặc ở nhờ của cá nhân thì phải được người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đồng ý bằng văn bản.” (Điều 3).

Nếu di cư đến chỗ ở mới cần phải chuyển đổi hộ khẩu “Trường hợp chuyển đến chỗ ở hợp pháp mới trong phạm vi xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh; chuyển đi trong cùng một huyện, quận, thị xã của thành phố trực thuộc trung ương; chuyển đi trong cùng một thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì chủ hộ hoặc người trong hộ hoặc người được uỷ quyền phải làm thủ tục điều chỉnh. Người đến làm thủ tục điều chỉnh phải nộp phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; xuất trình sổ hộ khẩu; giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp mới.”

Luật Thủ đô với 7 chương, 27 điều, đưa ra nhiều chính sách xây dựng, phát triển và quản lý thủ đô. Về quản lý dân cư, tại khoản 3, 4 Điều 19 quy định:

+ Công dân được đăng ký thường trú ở nội thành: Đã tạm trú liên tục tại nội thành từ 3 năm trở lên, có nhà ở thuộc sở hữu của mình hoặc nhà thuê ở nội thành của tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh nhà ở và được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có nhà cho thuê cho đăng ký thường trú vào nhà thuê.

- Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ đối với người di cư như:

Chính sách hỗ trợ nhà ở: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/2009/NQ-CP, ngày 20-4-2009, về một số cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển nhà ở cho các đối tượng là người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cho sinh viên và người thu nhập thấp nhằm giải quyết những bức xúc về nhà ở.

Chính sách cho vay vốn: Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc NHNN Việt Nam "V/v cho vay đối với người lao

động đi làm việc ở nước ngoài". Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết nhu cầu vay vốn của học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn;

Chính sách về đào tạo việc làm và dạy nghề: Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 33/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2006 phê duyệt đề án dạy nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài đến năm 2015. Mục tiêu: Phát triển nguồn lao động đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề cho thị trường lao động nước ngoài, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người lao động.

Do đó, người lao động nhập cư có thể thực hiện mong muốn của mình nhưng phải tuân thủ các quy định về quyền, trách nhiệm theo pháp luật và các quy định của địa phương nơi đến lao động.

## **Tiểu kết chương 1**

Trong chương 1, tác giả đã tìm hiểu và hệ thống hóa những khái niệm liên quan đến “di cư”, “nhập cư”, hệ thống các khái niệm về “công tác xã hội”, “công tác xã hội với người lao động nhập cư”. Tác giả cũng đưa ra vai trò của nhân viên CTXH cũng như tìm hiểu nội dung các hoạt động CTXH trong hỗ trợ lao động nhập cư. Từ đó tác giả đi sâu phân tích làm rõ các nội dung hoạt động và vai trò của người nhân viên CTXH trong các hoạt động đó giúp tác giả có cái nhìn tổng quan và logic trong việc nghiên cứu thực trạng ở chương sau.

Bên cạnh đó, chương cơ sở lý luận và thực tiễn đã nêu được văn bản pháp lý và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong hỗ trợ lao động nhập cư. Thêm vào đó đã có cái nhìn tổng quát về đặc điểm không gian của đề tài, cơ sở lý luận chính là nền tảng và là thang đo để tác giả đi vào phân tích và tiến hành nghiên cứu thực trạng các hoạt động CTXH với người lao động nhập cư được trình bày ở chương 2.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TẠI PHƯỜNG PHÚC XÁ – QUẬN BA ĐÌNH – HÀ NỘI

#### 2.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu

##### 2.1.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu

Phường Phúc Xá thuộc địa bàn quận Ba Đình - thành phố Hà Nội, với diện tích 0,92 km<sup>2</sup>. Dân số là 15767 người với mật độ 17138/ km<sup>2</sup>.

Phường Phúc Xá đã có lịch sử hình thành từ lâu đời, từ một xóm dân cư hình thành và sinh sống ở bãi đất sông Hồng, phía dưới cầu Long Biên.

Theo Từ điển Hà Nội, NXB Văn hoá- Thông tin, in năm 1993, tác giả Bùi Thiết ghi tóm tắt: “Một xóm dân cư mới hình thành trên đất bãi ngoài sông Hồng phía dưới gầm cầu Long Biên từ đầu thế kỷ XX. Đây là phạm vi của phường Phúc Xá cũ và của phường Cơ Xá từ nhiều thế kỷ trước; cũng gọi là Phúc Xá mới. Nay thuộc phường Phúc Tân quận Hoàn Kiếm”.

Thời trước cách mạng Phúc Xá chia làm 4 nơi: phường Phúc Xá hiện nay thuộc quận Ba Đình, người Phúc Xá xưa gọi là “Phúc Xá Tây Biên”, một xóm nhỏ thuộc khu Đồng Nhân quận Hai Bà Trưng hiện nay, thời đó có tên là “Phúc Xá Nam”. Một làng đông dân cư ở giữa sông Hồng, dưới gầm cầu Long Biên, mang tên “Phúc Xá Trung Hà”. Còn một thôn nữa ở bờ bắc sông Hồng, cũng là nơi người dân Cơ Xá (tức Phúc Xá) cư ngụ, người dân ở đây gọi là “Phúc Xá Bắc Biên”, như tên gọi hiện nay.

Phường Phúc Xá hiện nay bao gồm: phường An Xá, đường Cơ Xá, đường Hồng Hà, phố Nghĩa Dũng, phố Phúc Xá, phố Tân Áp, đường Yên Phụ. Trong đó có chợ Long Biên trên địa bàn phường Phúc Xá là chợ đầu mối lớn nhất miền Bắc.

Chợ Long Biên có diện tích 27.148m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phần chợ cũ là 21.870m<sup>2</sup>, diện tích bên xe tải, xe khách cạnh chợ 5.278m<sup>2</sup> được bố trí chợ



nông sản thực phẩm đêm. Tổng số hộ kinh doanh tại chợ là 1.087 hộ, trong đó ngành hàng hoa quả chiếm tỷ lệ 38%, rau củ quả chiếm 39%. Đây là chợ đầu mối hoa quả lớn của thành phố, cung cấp phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Hà Nội cũng như các tỉnh miền Bắc. Ngoài ra, chợ còn là đầu mối hàng nông sản thực phẩm. Với đặc thù hoạt động 24/24 giờ, lưu lượng hàng hoa quả, rau củ quả... qua chợ đạt khoảng 300 tấn; vào các ngày Rằm và Mồng Một lưu lượng thường tăng gấp đôi. Vì vậy, hằng ngày có hàng trăm xe trọng tải lớn đưa hoa quả thực phẩm từ các tỉnh đến những hộ kinh doanh trong chợ. Cũng từ chợ này, hằng ngày có hàng nghìn xe thô sơ, xe trọng tải nhỏ chuyển hoa quả đi các nơi trong thành phố Hà Nội và một số tỉnh lân cận, chưa kể đến hàng nghìn người buôn bán nhỏ đến mua các sản phẩm hoa quả tại chợ.

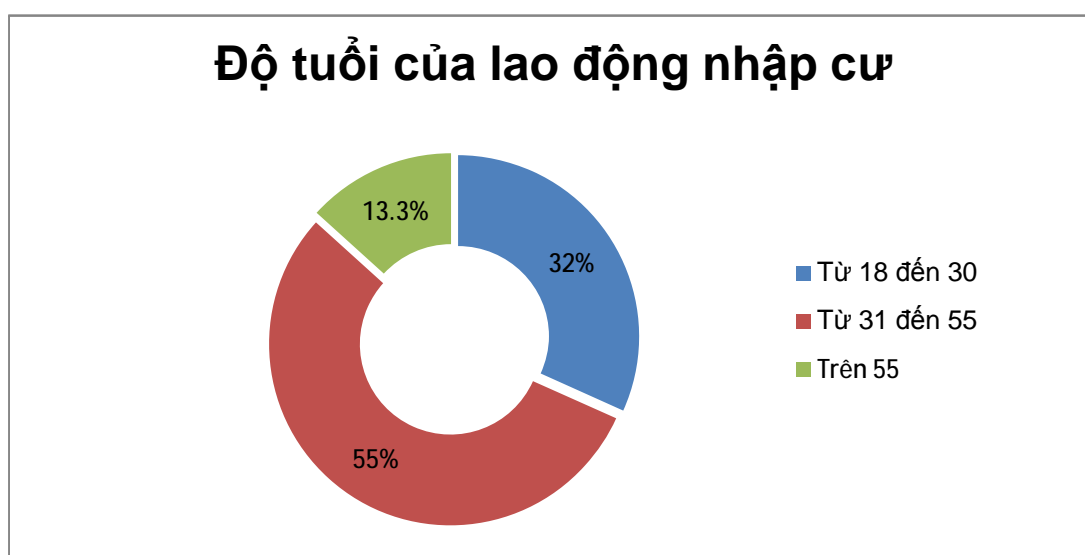
Khu vực cầu Long Biên và chợ đầu mối Long Biên là khu vực tập trung gần 2000 lao động từ ngoại thành và các tỉnh thành trên khắp cả nước về buôn bán làm ăn. Điều này đặt ra một vấn đề trong công tác của các cơ quan ban ngành và các cấp chính quyền. Hiện chưa có con số thống kê chính xác hiện nay trên địa bàn phường có bao nhiêu người lao động nhập cư đang sinh sống trên địa bàn phường.

### ***2.1.2. Tổng quan về người lao động nhập cư tại địa bàn nghiên cứu***

Phường Phúc Xá thuộc Quận Ba Đình là cửa ngõ chợ Đồng Xuân, Long Biên và 36 phố phường – là nơi buôn bán truyền thống sầm uất nhất của Thành phố Hà Nội. Phường Phúc Xá có khoảng 230,000 dân và được coi là một điểm nóng về người nhập cư của quận Ba Đình. Theo báo cáo của Công an phường Phúc Xá, đến thời điểm tháng 9/2016, có khoảng 186 hộ với 1224 nhân khẩu KT3, KT4 đăng ký tạm trú tạm vắng trên địa bàn phường. Số lao động nhập cư khoảng 3000 người, số liệu cụ thể không xác định được do số lao động nhập cư trong phường không ổn định vì họ đến rồi lại đi hoặc không đăng ký tạm trú. [3]

Qua thực tế khảo sát và những thông tin thu thập được với quy mô nghiên cứu trên 120 người lao động nhập cư trên địa bàn Phường Phúc Xá – Quận Ba Đình (tập trung tại khu dân cư Cụm 2, Cụm 3 – An Xá – Phường Phúc Xá), có thể thấy được một cách tổng quan nhất đời sống xã hội của nhóm người lao động nhập cư về đặc điểm độ tuổi, công việc, thu nhập, lý do di cư, trình độ học vấn, tình trạng cư trú cũng như thực trạng đời sống của họ tại Hà Nội như sau:

#### 2.1.2.1. Đặc điểm về độ tuổi và trình độ văn hóa/chuyên môn



***Biểu đồ 2.1. Độ tuổi của người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá***

Qua số liệu điều tra cho thấy, về độ tuổi, số lao động nhập cư có độ tuổi từ 30 – 55 chiếm tỷ lệ cao nhất 55,0%, tiếp đến nhóm tuổi 18 – 30 chiếm 31,7%; số còn lại là độ tuổi trên 55 tuổi, chiếm 13,3%. Có thể thấy, độ tuổi của người lao động nhập cư tập trung phần lớn ở độ tuổi lao động (18 đến 55 tuổi) chiếm tỉ lệ 86,7%. Với vị trí thuận lợi phường Phúc Xá thu hút một lượng lớn lao động đến làm việc. Tuy nhiên những công việc họ có thể kiếm được thường nặng nhọc, vất vả, thời gian kéo dài yêu cầu thể lực, sức khỏe.

**Bảng 2.1. Trình độ văn hóa/chuyên môn của người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá**

STT	Trình độ văn hóa	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1	Không đi học	3	2,5
2	Tiểu học	22	18,3
3	Trung học cơ sở	76	63,3
4	Trung học phổ thông	14	11,7
5	Trung cấp nghề	3	2,5
6	Cao đẳng/ Cao đẳng nghề	2	1,7
7	Đại học	0	0,0
	<b>Tổng</b>	<b>120</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới tính chất, đặc điểm công việc của những người lao động khi lên thành phố chính là trình độ học vấn. Những người với trình độ học vấn từ tiểu học đến trung học cơ sở thường rất ít cơ hội lựa chọn nghề nghiệp nên phần lớn họ lựa chọn nhập cư để mưu sinh bằng các nghề lao động tự do. Kết quả khảo sát về trình độ văn hóa của lao động nhập cư tại địa bàn cho thấy họ có trình độ văn hóa tương đối thấp: Có đến 63,3 % số người được phỏng vấn có trình độ văn hóa ở bậc trung học cơ sở (tức là học hết hết cấp hai trở xuống). Với trình độ văn hóa thấp, khi ra thành phố họ cũng khó có thể tìm được một công việc tốt cho bản thân. Còn lại những người có trình độ học vấn nằm rải rác ở các nhóm có trình độ văn hóa là tiểu học (18,3%) và trung học phổ thông (11,7%). Trong tổng số 120 người tham gia trả lời khảo sát, chỉ có 3 người (chiếm 2,5%) học đến trung cấp nghề và 2 người (chiếm 1,7%) có trình độ cao đẳng.

## 2.1.2.2. Đặc điểm về tình trạng cư trú và điều kiện sinh hoạt

**Bảng 2.2. Tình trạng cư trú của người lao động nhập cư phường Phúc Xá**

STT	Phương án trả lời	Tần suất	Tỷ lệ (%)
<b>Tình trạng đăng ký tạm trú</b>			
1	Đăng ký KT2	0	0,0
2	Đăng ký KT3	0	0,0
3	Đăng ký KT4	74	61,7
4	Không biết loại KT nào	25	20,8
5	Không đăng ký tạm trú	21	17,5
	<b>Tổng</b>	<b>120</b>	<b>100</b>
<b>Lý do không đăng ký tạm trú</b>			
1	Không muốn báo tạm vắng ở quê	5	23,8
2	Thủ tục đăng ký không thuận tiện	12	57,1
3	Không cần thiết	4	19,1
4	Khác	0	0,0
	<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Bảng số liệu cho thấy, có đến 82,5 % người lao động nhập cư có đăng ký khai báo tạm trú tại nơi đang sinh sống (đăng ký KT4 và có đăng ký nhưng không biết là KT nào), đây là tỷ lệ này khá cao. Điều này cho thấy, nhóm đối tượng được phỏng vấn có thời gian sinh sống trên địa bàn Hà Nội phần lớn từ 1 năm trở lên nên họ đã có ý thức hơn trong việc thực hiện các quy định của Luật cư trú. Hầu hết những người lao động nhập cư đăng ký tạm trú tại địa bàn đều là đăng ký KT4 (Công dân có hộ khẩu thường trú tại 1 tỉnh/thành nhưng lại có đăng ký tạm trú ngắn hạn ở tỉnh/thành khác). Để có thể đăng ký KT2 hoặc KT3 yêu cầu phải có đất, có nhà và nhiều điều kiện khác mà những người lao động nhập cư khó có thể đáp ứng được.

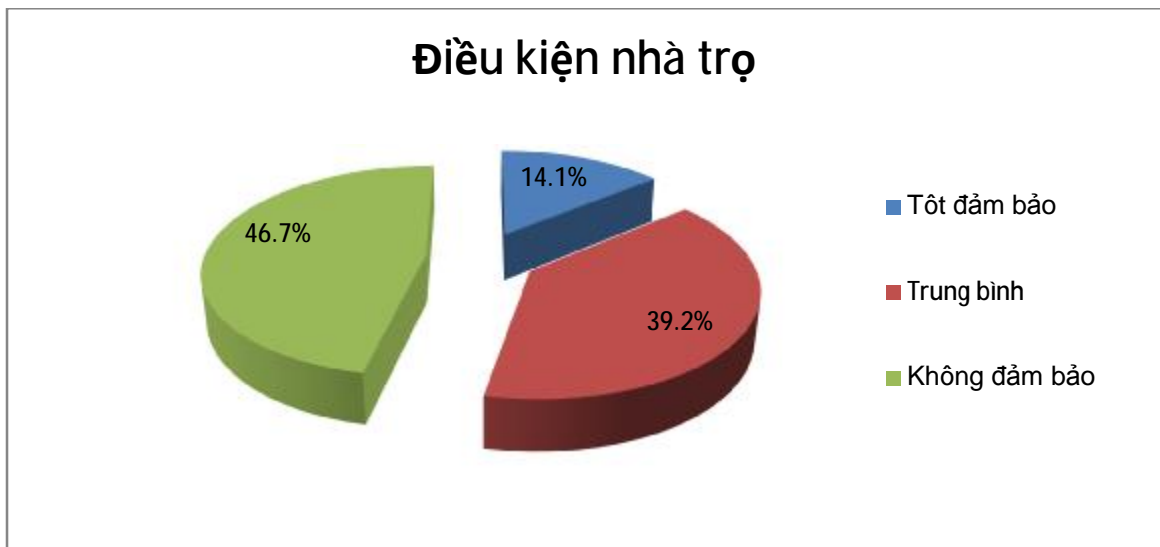
*“Tại nơi ở trọ chúng tôi luôn được chủ nhà trọ cũng như công an khu vực nhắc nhở việc khai báo tạm trú. Khi có người mới đến thuê trọ đều được nhắc nhở cũng như được chị em cùng khu trọ hướng dẫn đi khai báo tạm trú”* (Nguyễn Thị X, 34 tuổi, bán hàng nước)

Tuy nhiên vẫn còn 17,5% người lao động nhập cư được phỏng vấn không đăng ký tạm trú. Với nhiều lý do được họ đưa ra như: thấy không cần thiết vì họ hay di chuyển chỗ ở, không muốn khai báo tạm vắng ở quê nhưng chủ yếu vẫn là lý do thủ tục đăng ký không thuận tiện (chiếm 57,1%).

*“Nhiều người lao động như chúng tôi đến đây làm ăn, kiếm sống tất nhiên phải đi thuê nhà để ở. Cũng được cán bộ tuyên truyền về việc đăng ký tạm trú nhưng khi ra công an đăng ký chúng tôi lại gặp phải nhiều khó khăn. Phòng trọ của chúng tôi được dựng lên, xây lên trên vùng đất lấn chiếm, đất thuộc diện giải tỏa nên không thể đăng ký tạm trú được”* (Lê Thị T, 45 tuổi, bán tôm cá ở chợ)

*“Do mâu thuẫn với gia đình tôi bỏ quê đi từ nhỏ, chẳng có chứng minh thư nhân dân nên không thể làm được bất cứ thủ tục gì. Thực sự rất khó khăn trong việc hưởng các chính sách của nhà nước. Giấy tờ ở quê cũng không còn giữ nên tôi không biết phải làm thế nào”* (Nguyễn Thị L, 57 tuổi, sống trên thuyền ven sông)

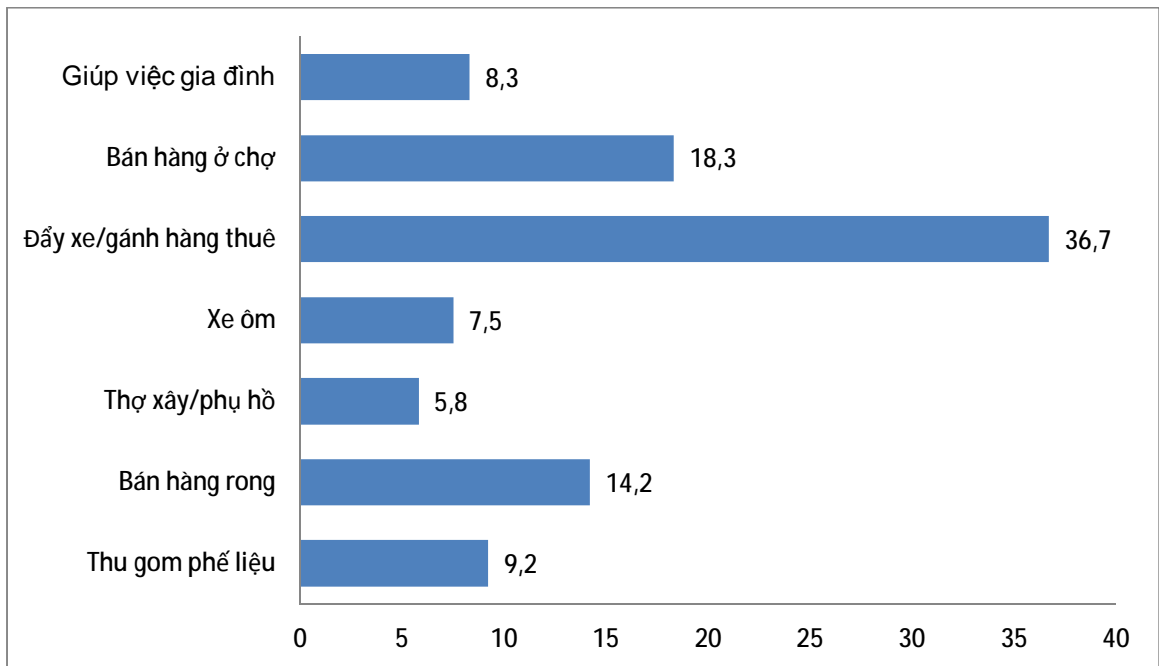
Qua việc đi khảo sát thực tế tại địa bàn, hầu hết người lao động nhập cư lựa chọn những phòng trọ là căn nhà cấp 4 chật hẹp hay khu nhà tạm lụp xụp tập trung thành xóm trọ để thuê. Trung bình khoảng 2 – 5 người chung nhau thuê một phòng trọ. Điều kiện ăn ở sinh hoạt của họ gặp rất nhiều khó khăn, bất tiện. Những khu ở trọ lụp xụp, chật chội với diện tích 8 -10m<sup>2</sup>, chỉ đủ kê 1 cái giường, và cái kệ, người trong nhà đi lại tránh nhau cũng thấy chật, không nhà vệ sinh, nhà tắm là mấy tấm ván tự quây...



***Biểu đồ 2.2: Đánh giá của lao động nhập cư về điều kiện nhà trọ***

Từ biểu đồ trên có thể thấy, đại đa số người lao động nhập cư đánh giá nhà trọ của họ ở mức trung bình (39,2%) và mức không đảm bảo (46,7%). Có những hộ gia đình di cư cả nhà nhưng cũng có những người di cư một mình họ thường rủ nhau thuê một phòng trọ với 2 – 3 người khác cùng quê, cùng nghề. Điều kiện nhà ở mức trung bình, không đảm bảo có những người vì không có điều kiện nên phải thuê những căn nhà tạm hoặc những phòng trọ lụp xụp. Họ chấp nhận ở những phòng trọ tồi tàn nhưng sắp xếp ngăn nắp thì vẫn có chỗ sinh hoạt ăn nghỉ hàng ngày. Nhà vệ sinh không đảm bảo, những phòng trọ đông người cũng chỉ có một nhà vệ sinh. Những người sống ở bãi ven sông Hồng hoặc sống trong các nhà tạm trên sông lại không có nhà vệ sinh. Nước dùng để ăn uống phải chịu giá cao. Nước sinh hoạt tắm giặt phải dùng nước giếng khoan không có lọc, Nhiều nhà phải dùng khăn mặt để bịt vào vòi nước để có thể lọc qua phần nào cặn nhưng nước ở nhiều nơi vẫn không đảm bảo có màu vàng và mùi không thể dùng được. Môi trường sống xung quanh cũng không đảm bảo, ẩm thấp và nhiều muỗi. Vào mùa nắng nóng hay mưa nhiều mùi cống, mùi rác lại bốc lên rất khó chịu.

### 2.1.2.3. Đặc điểm về việc làm và thu nhập



**Biểu đồ 2.3: Công việc của lao động nhập cư phường Phúc Xá – Ba Đình (đơn vị %)**

Tại phường Phúc Xá là cửa ngõ chợ Đồng Xuân, chợ Long Biên là đầu mối cung cấp thực phẩm, hoa quả lớn của thành phố, cần một lực lượng lao động lớn làm các công việc vận chuyển, bốc vác... nên nhóm công việc thu hút lao động nhập cư tại Phúc Xá chủ yếu là bốc vác hàng hóa, đẩy xe hàng và gánh hàng thuê (chiếm 36,7%), có một bộ phận người lao động nhập cư chủ yếu là phụ nữ làm công việc bán hàng ở chợ (18,3%), còn các công việc khác cũng vẫn là các công việc giản đơn, không yêu cầu tay nghề, trình độ.

Điều kiện và môi trường làm việc của những người lao động nhập cư tại Phúc Xá rất khó khăn, khắc nghiệt.

*“Những người làm nghề cừu vận như chúng tôi, thời gian sinh hoạt trái ngược hẳn so với các nghề khác, ban ngày là thời gian nghỉ ngơi buổi tối đi làm. Thời gian làm việc là từ 9h đêm hôm trước tới 3h sáng ngày hôm sau. Vì các xe hàng tập trung về chợ Long Biên vào ban đêm để sáng sớm có hàng phân phối đi các chợ khác nên cần lực lượng bốc vác để chuyển hàng hóa.*

Vát vả là thế nhưng mỗi thùng cam, quýt, xoài, ổi, củ đậu cũng chỉ được trả công 2.000-3.000 đồng nên mỗi lần kéo chỉ được 30.000 đồng, tính cả đêm thì được 200.000-300.000 đồng. Mà không phải tối nào cũng có người gọi kéo xe, có hôm cả đêm cũng không kiếm nổi mấy chục nghìn.” (Lê Thị M, 30 tuổi, làm nghề đẩy xe)

“Nói là buôn bán thuận mua vừa bán nhưng chúng tôi cũng không sun sướng gì. Đi lấy hàng ở chỗ đại lý từ sớm tinh mơ rồi đến sang mang ra chợ bán, gặp phải những nhà chủ khó tính mặc cả một tí hay muốn đổi hàng vì không tươi ngon là rất dễ bị mắng chửi thậm chí là đánh. Chủ hàng sẵn sàng hát luôn chỗ hàng mình muốn đổi ra đất mà vẫn bắt lấy. Hay như những chị em bán hoa quả cũng vậy, người ta giao cho thùng nào thì phải lấy thùng đấy, có nhiều thùng hoa quả thối cũng phải lấy mà vẫn trả tiền bình thường. Chuyện đánh mắng người thường xuyên xảy ra ở chợ chúng tôi cũng không biết kêu ai, ban quản lý chợ cũng chẳng bao giờ can thiệp.” (Vũ Thị L, 47 tuổi, bán tôm cá ở chợ)

**Bảng 2.3. Thu nhập trung bình hàng tháng của lao động nhập cư phường Phúc Xá**

STT	Thu nhập trung bình hàng tháng	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 3 triệu	10	8,3
2	Từ 3 đến 5 triệu	32	26,7
3	Từ 5 đến 7 triệu	54	45,0
4	Từ 7 đến 9 triệu	20	16,7
5	Trên 9 triệu	4	3,3
	<b>Tổng</b>	<b>120</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Qua khảo sát về mức thu nhập bình quân của những người lao động nhập cư cho thấy thu nhập của họ chủ yếu ở mức trung bình. Mức thu nhập chủ yếu là từ 5 đến 7 triệu đồng/tháng (chiếm 45%), thu nhập dưới 3 triệu và trên 9 triệu chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ lần lượt là 8,3% và 3,3%



Với mức thu nhập hàng tháng từ các nghề tự do, lao động nữ nhập cư phải sử dụng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho bản thân và rất nhiều các khoản chi tiêu khác để có thể sinh sống được trên thành phố. Đồng thời, một phần lớn số tiền thu nhập hàng tháng, họ phải lo gửi về cho gia đình lo trang trải các khoản nợ nần, hoặc có sự kiện như lễ hội, ma chay/hiếu hỷ, học hành cho con cái, thuốc men chữa bệnh cho cha mẹ già và hầu như không có khoản tiết kiệm nào. Chính vì vậy, để giảm thiểu tối đa các khoản chi tiêu cho bản thân trên thành phố, họ chấp nhận thuê những căn nhà trọ tạm bợ với giá rẻ và sinh sống trong điều kiện khó khăn thiếu thốn.

## **2.2. Hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – thành phố Hà Nội.**

### **2.2.1. Thực trạng triển khai các hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư**

Một trong những yếu tố để đánh giá hiệu quả của hoạt động CTXH là xem xét mức độ triển khai các hoạt động đó. Có rất nhiều hoạt động CTXH hỗ trợ người lao động nhập cư có thể được triển khai, tuy nhiên tác giả đi đánh giá một số hoạt động nổi bật dưới đây

**Bảng 2.4: Mức độ triển khai các hoạt động CTXH với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá**

STT	Các hoạt động	Mức độ triển khai (%)		
		Không thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Hỗ trợ các thủ tục pháp lý	60,8	32,5	6,7
2	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý	67,5	19,2	13,3
3	Kết nối nguồn lực hỗ trợ người lao động nhập cư	52,5	35,8	11,7
4	Cung cấp kiến thức, truyền thông nâng cao nhận thức	28,3	50,8	20,8
5	Tổ chức các hoạt động sinh hoạt nhóm, sinh hoạt CLB	24,2	49,1	26,7

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Nhìn vào bảng số liệu điều tra trên, hoạt động được triển khai thường xuyên nhất trong hỗ trợ người lao động nhập cư là hoạt động “Cung cấp kiến thức, truyền thông nâng cao nhận thức” với 20,8% ý kiến cho là “rất thường xuyên” và 50,8% ý kiến cho là “thường xuyên” triển khai hoạt động này. Một hoạt động khác cũng được triển khai thường xuyên đó là “Tổ chức các hoạt động sinh hoạt nhóm, sinh hoạt CLB” tiếp đến là hoạt động “Kết nối nguồn lực hỗ trợ người lao động nhập cư”. Bên cạnh những hoạt động được tổ chức thường xuyên thì việc “tham vấn, hỗ trợ tâm lý” và “hỗ trợ các thủ tục pháp lý” chưa được chú ý, có lần lượt là 67,5% và 60,8% số người được hỏi cho rằng địa phương “không thường xuyên” triển khai hoạt động này. Có thể nói, tại địa bàn nghiên cứu, các hoạt động hỗ trợ các vấn đề gặp phải về pháp lý cũng như về tâm lý còn ít được triển khai. Địa phương chưa thực sự chú ý tới việc cung cấp những dịch vụ hỗ trợ pháp lý hoặc nắm bắt tâm lý của người lao động nhập cư mà chủ yếu tập trung vào việc quản lý họ.

Những hoạt động như cung cấp kiến thức, truyền thông nâng cao nhận thức hay những hoạt động sinh hoạt nhóm là những hoạt động thường xuyên được thực hiện tại phường Phúc Xá. Những buổi nói chuyện chuyên đề để cung cấp kiến thức cho lao động nhập cư được phối hợp thực hiện giữa đại diện chính quyền đoàn thể địa phương với một tổ chức NGO. Từ những hoạt động này lao động nhập cư cũng được tham gia và hòa nhập tốt hơn.

*“Hơn năm nay, tôi được các cô bên tổ chức ánh sáng LIGHT và bác tổ trưởng mời tham dự các buổi sinh hoạt nhóm những người di cư cùng hoàn cảnh ở đó tôi còn được học hỏi thêm nhiều kiến thức, được mở mang đầu óc. Nhóm của chúng tôi sinh hoạt 1 lần/tháng, ai cũng rất háo hức và mong chờ đến buổi sinh hoạt đó”* (Đỗ Mạnh H, 43 tuổi, đẩy xe chợ Long Biên)

Bên cạnh đó, hoạt động chưa được triển khai thường xuyên đó là những hoạt động liên quan đến hỗ trợ tham vấn tâm lý và hỗ trợ các thủ tục pháp lý.

Các hoạt động này được cho là khó thực hiện và không có nguồn nhân lực thực hiện. Lao động nhập cư lên thành phố kiếm sống gặp nhiều khó khăn về điều kiện sống, điều kiện làm việc khiến họ cảm thấy áp lực, căng thẳng nên rất cần những dịch vụ cung cấp cho họ để họ có khả năng tiếp cận và hưởng lợi từ những dịch vụ đó.

### ***2.2.2. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư nâng cao nhận thức***

Để đảm bảo an sinh xã hội cũng như đảm bảo trật tự an ninh tại địa phương, công tác hỗ trợ nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư là rất cần thiết. Chỉ khi có hiểu biết về luật pháp, chính sách cũng như các quy định của nhà nước, của địa phương thì người lao động nhập cư mới có thể có ý thức chấp hành tốt và đảm bảo chính quyền lợi cho bản thân họ.

Việc triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cho người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá được triển khai dưới nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, tùy thuộc vào tổ chức/đơn vị thực hiện hoạt động.

Với những nội dung liên quan đến quy định, thông báo của thành phố, của địa phương được cung cấp đến người dân nói chung và người lao động nhập cư thông qua các phương tiện truyền thông như loa phát thanh, bảng tin ở UBND phường, ở tổ dân phố hoặc thông qua các buổi họp thông báo tới các bí thư chi bộ và tổ trưởng tổ dân phố để về triển khai tại khu dân cư.

Những buổi truyền thông phổ biến kiến thức được chính quyền địa phương tổ chức thường phụ thuộc vào việc thực hiện các chương trình, mục tiêu của thành phố. UBND phường sẽ giao cho cán bộ của các ban ngành có liên quan như cán bộ văn hóa, cán bộ dân số - kế hoạch hóa gia đình, hội phụ nữ hoặc đoàn thanh niên... tổ chức. Tuy nhiên số lượng những người được mời tham dự thường chỉ là đại diện các tổ dân phố, khu dân cư trên địa bàn sau đó những người này sẽ triển khai về khu dân cư của mình. Lao động nhập cư thường có ít cơ hội được tiếp cận với những hoạt động như vậy

Với đặc thù của phường là nơi thu hút đông đảo người lao động, phường Phúc Xá cũng là địa bàn được rất nhiều tổ chức phi chính phủ địa phương và tổ chức phi chính phủ quốc tế quan tâm. Thông qua các dự án phối hợp với chính quyền địa phương hoặc các tổ chức đoàn thể như hội phụ nữ, đoàn thanh niên... để tổ chức các hoạt động cung cấp kiến thức cho lao động nhập cư ngay tại cộng đồng. Các nội dung thiết thực liên quan đến những vấn đề người lao động nhập cư quan tâm được cung cấp trực tiếp tới đối tượng qua các buổi tập huấn tại khu nhà trọ, nhà văn hóa bởi những giảng viên có kinh nghiệm của tổ chức.

Trong những năm qua trên địa bàn phường Phúc Xá cũng đã tổ chức không ít các hoạt động nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư. Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư được thể hiện qua bảng số liệu sau:

**Bảng 2.5. Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư (Đơn vị: %)**

S T T	Nội dung	Đạt hiệu quả cao		Đạt hiệu quả bình thường		Không đạt hiệu quả	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Cung cấp kiến thức luật pháp (luật cư trú, luật lao động, luật BHYT...)	17	14,2	77	64,2	26	21,6
2	Cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội...	34	28,3	65	54,2	21	17,5
3	Phổ biến những quy định của địa phương liên quan đến người lao động nhập cư.	20	16,7	68	56,6	32	26,7
4	Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, giải đáp thắc mắc	27	22,5	54	45,0	39	32,5

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Nhìn vào bảng số liệu trên có thể thấy mức độ hiệu quả của các hoạt động nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư hầu hết đều ở mức đạt hiệu quả bình thường chiếm hơn 50% các câu trả lời. Trong số những nội dung được tuyên truyền phổ biến nội dung cung cấp các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội... được nhiều người đánh giá có hiệu quả cao trong các nội dung được phổ biến (28,3%), tiếp theo là hoạt động tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, giải đáp thắc mắc (22,5%).

Qua tìm hiểu thực tế, phường Phúc Xá có tổ chức triển khai tuyên truyền về luật pháp cũng như các quy định, thông báo của địa phương thông qua các kênh như: loa phát thanh, tờ rơi, thông báo đến các tổ dân phố... Các buổi cung cấp kiến thức chủ yếu triển khai khi có nguồn kinh phí được hỗ trợ từ quận hoặc thành phố và số lượng người tham dự cũng hạn chế.

*“Những buổi tôi được nghe phổ biến kiến thức là do bác bên dự án tổ chức và được các chị hội phụ nữ mời đến tham dự. Được nghe rất nhiều kiến thức bổ ích như chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm... nên tôi rất thích đi. Ở phường tôi thấy cũng có những buổi người dân được đi nghe phổ biến nhưng không phải lúc nào tôi cũng được mời đi tham dự.”* (Nguyễn Thị L, 57 tuổi, sống trên thuyền ven sông)

*“Chúng tôi rất muốn tổ chức được các buổi phổ biến kiến thức cho người dân trên địa bàn cũng như người dân lao động nhưng nguồn kinh phí rất hạn chế. Chỉ khi có chương trình từ cấp trên triển khai hoặc kết hợp với các dự án tổ chức thì mới có thể tổ chức được. Việc phổ biến các quy định đến với người lao động nhập cư cũng gặp nhiều khó khăn, có thể hôm nay phổ biến với nhóm này xong thời gian sau họ chuyển đi lại có thêm người mới đến chúng tôi lại phải triển khai công tác quản lý cũng như phổ biến lại từ đầu. Mà như vậy thì làm gì có đủ nguồn lực mà làm”* (Nguyễn Thị G, Chủ

tịch Hội LHPN phường Phúc Xá)

Nhìn chung, các hoạt động nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư như phổ biến luật pháp, quy định của địa phương được triển khai tới người dân còn hạn chế, nhiều nội dung phổ biến chưa thu hút được sự quan tâm của đối tượng. Bên cạnh sự quan tâm của chính quyền địa phương, hiệu quả của hoạt động này còn phụ thuộc vào nhận thức của bản thân người lao động nhập cư vì đối với họ mục đích quan trọng nhất trên thành phố là kiếm tiền, mưu sinh nên họ nghĩ là chưa có nhu cầu, mong muốn tìm hiểu luật pháp, chính sách. Chính vì vậy, việc tìm hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật cũng còn nhiều hạn chế.

### ***2.2.3. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản***

Nhân viên CTXH thông qua các hình thức hỗ trợ đối tượng được tiếp cận với các dịch vụ xã hội nhanh chóng và thuận tiện như hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan như khai báo tạm trú, tư vấn tiếp cận giáo dục cho con cái, kết nối nguồn lực cải thiện điều kiện sinh sống...

Qua điều tra tìm hiểu cho thấy, hiện nay các hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ xã hội cho lao động nhập cư trên địa bàn phường Phúc Xá chủ yếu là do các nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp. Tức là những cán bộ phường đang làm việc ở những mảng hoạt động có liên quan thì sẽ hỗ trợ đối tượng trong lĩnh vực mà mình phụ trách.

Khai báo tạm trú là việc làm bắt buộc đối với mọi công dân khi chuyển đến nơi ở mới. Người dân phải có trách nhiệm ra công an phường để khai báo, để đảm bảo quản lý tốt trật tự trị án thường các đồng chí công an khu vực, công an phường phối hợp với chủ nhà trọ sẽ đến từng nhà trọ để hướng dẫn và hỗ trợ người lao động mới đến làm các thủ tục để đăng ký tạm trú bao gồm: bản khai nhân khẩu, phiếu báo thay đổi nhân khẩu, chứng minh thư, ảnh

chụp và một số giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp.

Đối với việc tư vấn hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục thường là cán bộ bán bảo hiểm tại phường (cán bộ hội phụ nữ phụ trách) và cán bộ văn hóa phường. Lao động nhập cư có nhu cầu mua BHYT tự nguyện hay muốn đăng ký nhập học cho con sẽ tìm đến những cán bộ này để được hướng dẫn làm các thủ tục liên quan.

Sự có mặt của các dự án tới từ các tổ chức phi chính phủ đã góp một phần không nhỏ vào việc hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản như phối hợp với cán bộ hội phụ nữ hỗ trợ lao động nhập cư được mua BHYT tự nguyện, vận động các chủ nhà trọ cải thiện cơ sở vật chất và không tăng giá thuê nhà...

Theo báo cáo Thực trạng tình hình dân cư và những biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý dân cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội, ngày 17/12/2009 của UBND thành phố, 51,5% số người di cư tạm thời đang phải thuê nhà để ở, số còn lại cũng phải cư trú dưới các hình thức tạm bợ tại nơi làm việc hay cư trú bất hợp pháp tại nơi công cộng hay trong các xóm liều. Chỉ 29,6% những người di cư lâu dài có được nhà riêng. Kết quả điều tra mẫu về môi trường ở Hà Nội do Viện Quy hoạch thiết kế đô thị thực hiện cho thấy: Bình quân diện tích về nhà ở chung cho người dân Hà Nội chỉ đạt 5m<sup>2</sup>/người trong đó 44,1% là những ngôi nhà thiếu ánh sáng hoặc không có ánh sáng.

Lao động nhập cư khi đến một địa phương mới, rất cần sự hỗ trợ về những điều kiện sống cơ bản ban đầu về nhà ở, nước sạch, điện sinh hoạt... với thực trạng về điều kiện nhà ở qua khảo sát cho thấy hiện nay một bộ phận lớn người lao động nhập cư tại địa bàn phường Phúc Xá đang phải sống trong những điều kiện hết sức khó khăn. Mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

**Bảng 2.6: Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

S T T	Nội dung	Đạt hiệu quả cao		Đạt hiệu quả bình thường		Không đạt hiệu quả	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Hướng dẫn các thủ tục khai báo đăng ký tạm trú	42	35,0	65	54,2	13	10,8
2	Kết nối nguồn lực hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh sống (nhà ở, nước sạch,...)	7	5,8	36	30,0	77	64,2
3	Hỗ trợ các thủ tục giúp lao động nhập cư mua BHYT tự nguyện	17	14,2	63	52,5	40	33,3
4	Tư vấn thủ tục cho con của lao động nhập cư được nhập học	3	2,5	31	25,8	86	71,7

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, theo đánh giá của chính lao động nhập cư thì nhìn chung các hoạt động hỗ trợ họ tiếp cận các dịch vụ ASXH cơ bản tại phường Phúc Xá chưa thực sự đạt hiệu quả. Hoạt động hỗ trợ được đánh giá có hiệu quả nhất là hoạt động hướng dẫn các thủ tục đăng ký khai báo tạm trú (35,0%). Hầu hết các hoạt động hỗ trợ khác như: Kết nối nguồn lực hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh sống (nhà ở, nước sạch,...), Hỗ trợ các thủ tục giúp lao động nhập cư mua BHYT tự nguyện đều được đánh giá ở mức đạt hiệu quả bình thường và không hiệu quả.

Qua thực tế tìm hiểu trên địa bàn, tại trụ sở công an phường và UBND phường đều có những bảng tin dán hướng dẫn các thủ tục và quy trình thực hiện theo quy định. Tuy nhiên các hướng dẫn này là những văn bản pháp luật



rất dài nên người dân cũng như người lao động nhập cư rất khó tiếp cận để thực hiện cho đúng. Trong khi các cán bộ phụ trách không thể hướng dẫn tỉ mỉ cho từng người vì cũng cần phải giải quyết những trường hợp khác. Đây cũng là một hạn chế trong công tác hỗ trợ lao động nhập cư khi không có nhân viên CTXH chuyên nghiệp.

Theo quy định của nhà nước, khi chuyển đến nơi ở mới công dân phải có trách nhiệm khai báo tạm trú với chính quyền địa phương nơi mới đến sinh sống. Chỉ khi khai báo tạm trú thì công dân mới được hưởng các chính sách, hỗ trợ và được bảo vệ bởi chính quyền địa phương nơi đăng ký tạm trú. Công tác quản lý lao động nhập cư trên địa bàn phường Phúc Xá hiện nay đã và đang được chính quyền phường thực hiện quản lý khá tốt. Chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành liên quan như công an, hội phụ nữ, tổ dân phố nắm chắc tình hình số lượng lao động nhập cư tại mỗi khu dân cư.

*“Công an khu vực sẽ đến tận khu nhà trọ yêu cầu người thuê trọ làm thủ tục khai báo tạm trú. Những người chỉ ở trong thời gian ngắn thì chủ nhà trọ phải lấy thông tin và lập danh sách cho các anh công an để nắm được số lượng người thuê trọ từ đó quản lý được số lượng lao động nhập cư”* (Bà Tạ Thị N (chủ nhà trọ tại cụm 2, An Xá)

*“Đại đa phần dân trí ở đây có trình độ hạn chế, số lượng nhân khẩu tạm trú, lưu trú trên địa bàn không ổn định, có thể người ta thuê lao động để làm ăn thời vụ, 2,3 hôm có khi 5 hôm lại về quê và số nhân khẩu mới lại tiếp tục ra lao động vì vậy việc kiểm tra cũng như tuyên truyền nhắc nhở các hộ ra khai báo nhân khẩu là hết sức khó khăn. Tuy nhiên chúng tôi vẫn phải cố gắng đôn đốc nhắc nhở để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Dần dần họ sẽ có ý thức hơn trong việc khai báo tạm trú. Việc kết hợp chặt chẽ với các chủ nhà trọ là hết sức cần thiết”* (Đại úy Trần Văn K – Cảnh sát khu vực khu dân cư số 2 tổ 3 phường Phúc Xá)

Việc hỗ trợ người dân khai báo tạm trú qua các chủ nhà trọ đã được thực hiện, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Trong thủ tục khai báo tạm trú ngoài các giấy tờ bản thân người lao động chuẩn bị (chứng minh nhân dân/thẻ căn cước, bản khai nhân khẩu, phiếu báo thay đổi nhân khẩu...) thì còn có một yêu cầu khác là giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp (trong trường hợp này là hợp đồng thuê nhà, giấy tờ chứng minh nhà trọ được xây trên đất hợp pháp...). Như đã phân tích ở trên, một bộ phận người lao động nhập cư sống tại các khu nhà trọ xây trên đất lấn chiếm hoặc sống trên thuyền bè ven sông, không thể chứng minh chỗ ở hợp pháp nên không làm tạm trú được. Khi không đăng ký tạm trú kéo theo người lao động nhập cư không thể tiếp cận các dịch vụ xã hội khác như y tế, giáo dục... Trong khi chưa có nhân viên CTXH chuyên trách hỗ trợ cho đối tượng thì những bất cập này vẫn chưa có cách giải quyết và dễ bị cán bộ phường bỏ qua.

Các hoạt động như kết nối nguồn lực hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh hoạt cho lao động nhập cư, hỗ trợ mua BHYT tự nguyện hay tư vấn cho lao động nhập cư về việc nhập học của con cái cũng đã được triển khai tuy nhiên vì nhiều lý do mà các hoạt động này chưa đạt hiệu quả.

Chị Nguyễn Thị G (Chủ tịch hội LHPN phường Phúc Xá) cho biết: *“Tình trạng nhà ở tại một số khu trọ của nhóm lao động nhập cư ven sông đặc biệt là nhóm người sống trên thuyền chài không phải chúng tôi không biết. Chính quyền địa phương chủ yếu là vận động các chủ nhà trọ cải thiện cơ sở vật chất thôi bởi việc thuê nhà là thỏa thuận dân sự giữa hai bên”*.

Qua tìm hiểu về vấn đề liên quan đến hỗ trợ mua BHYT chị Nguyễn Thị G cũng cho biết thêm là bên bảo hiểm hoàn toàn tạo điều kiện cho người lao động nhập cư, chỉ cần có giấy xác nhận tạm trú của công an và một số giấy tờ liên quan khác là họ có thể mua được bảo hiểm. Tuy nhiên, bản thân lao động nhập cư một phần không có điều kiện mua, một phần là họ không có

đủ giấy tờ theo yêu cầu nên khó mà mua được bảo hiểm. Ngoài ra, trên địa bàn phường Phúc Xá cũng có rất nhiều đợt khám sức khỏe cho lao động nhập cư, UBND phường phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai thăm khám miễn phí cho người dân trên địa bàn và người lao động nhập cư.

Phần lớn người lao động nhập cư thường để con cái ở quê cho người thân chăm sóc, một số có con nhỏ buộc phải theo cha mẹ thì vấn đề cho con được đi học là nhu cầu tất yếu. Đối với các trường công lập trên địa bàn, để con em người lao động nhập cư có thể theo học phải mất nhiều thủ tục như sổ tạm trú dài hạn, các giấy tờ chuyển trường, xác nhận của chính quyền địa phương... Việc đăng kí này là do nhà trường yêu cầu khi xét tuyển đầu vào năm học mới cho những học sinh không thuộc diện có hộ khẩu thường trú tại địa bàn. Chính những yêu cầu đó khiến hộ gia đình phải mất khá nhiều thời gian và khoản chi phí phi chính thức không nhỏ để có được một số giấy tờ theo đúng quy định. Thông thường để hoàn thiện các thủ tục này, hộ gia đình sẽ phải bỏ ra một khoản tiền thêm từ 2 – 3 triệu/bộ hồ sơ hợp lệ.

Đối với vấn đề nhập học cho con em của lao động nhập cư cũng cần có nhiều thủ tục giấy tờ, trong khi đối với nhiều người lao động nhập cư họ không có ai hỗ trợ hướng dẫn nên càng khó khăn hơn.

*“Tôi có con chuẩn bị vào lớp 1 muốn xin cho học học ở ngay trường Nghĩa Dũng nhưng gặp phải nhiều khó khăn về giấy tờ nào là yêu cầu KT3 nào là nhiều giấy tờ khác nữa. Tôi thực sự không biết phải làm thế nào, cũng không có ai hướng dẫn cụ thể. Trước đây xin học mẫu giáo cho con còn đỡ, do nhà trẻ của phường nhỏ lại đông học sinh nên trường đưa ra giải pháp là bốc thăm, ai được bốc trúng thì được đi học không phân biệt là con của dân bản địa với dân nhập cư.”* (Nguyễn Thị T, 36 tuổi, bán hoa quả chợ Long Biên)

Có thể thấy, việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội như nhà ở, nước sạch, y tế, giáo dục của lao động nhập cư còn rất khó khăn. Họ gặp nhiều rào cản về

điều kiện kinh tế, các quy định cũng như thủ tục giấy tờ hơn nữa lại không có ai hướng dẫn, trợ giúp một cách hiệu quả khi mà bản thân họ còn rụt rè, thiếu tự tin, trình độ nhận thức và hiểu biết còn hạn chế.

#### ***2.2.4. Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng***

Phường Phúc Xá được biết đến là nơi tập trung đông lao động nhập cư làm nghề tự do nhất thành phố. Bên cạnh việc họ đến mưu sinh kiếm sống thì nhu cầu được hòa nhập với cộng đồng dân cư cũng là một nhu cầu thiết yếu đối với lao động nhập cư. Người lao động nhập cư khi được hòa nhập với cộng đồng dân cư nơi mới sẽ biết được rõ hơn các quy định của địa phương cũng như được gặp gỡ với người dân tại cộng đồng phần nào giảm bớt sự phân biệt đối xử, kỳ thị.

Hoạt động được địa phương triển khai trong hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng được thể hiện qua một số hoạt động sau

Hoạt động tổ chức sinh hoạt CLB, sinh hoạt nhóm có thể nói là hoạt động nổi bật nhất cho lao động nhập cư tại phường Phúc Xá hiện nay. Thông qua sự hỗ trợ từ các dự án trong những năm trở lại đây, các CLB, tổ, nhóm của người lao động nhập cư được thành lập và duy trì sinh hoạt đều đặn. Có những CLB duy trì sinh hoạt 1 tháng/1 lần hoặc sinh hoạt hàng quý vào thời gian buổi tối sau khi đi làm về. Trong các buổi sinh hoạt ngoài lao động nhập cư còn có thành phần là một số chủ nhà trọ. Tại đây người lao động nhập cư được chia sẻ, nói chuyện với những người có cùng hoàn cảnh để chia sẻ những khó khăn cũng như giao lưu văn nghệ nâng cao đời sống tinh thần sau những ngày làm việc vất vả. CLB nữ lao động nhập cư, Hợp tác xã di cư, nhóm những người làm xe ôm... là những mô hình hoạt động cho người lao động nhập cư trên địa bàn hiện nay

Các hoạt động tại cộng đồng như dọn vệ sinh, tham gia họp tổ dân phố, họp chi hội phụ nữ... thường ít được triển khai tới lao động nhập cư mà chủ yếu được triển khai tới đối tượng là người dân. Thực tế cho thấy người lao động nhập cư khi chuyển đến nơi ở mới nếu không thường xuyên được tham gia hoạt động cộng đồng sẽ ngày càng bị đẩy ra ngoài cộng đồng nơi mình sinh sống. Khi không có nhân viên CTXH hay những cán bộ phụ trách quan tâm tổ chức hoạt động thu hút tạo cơ hội cho sự tham gia của lao động nhập cư thì họ sẽ càng có ít cơ hội được hòa nhập cộng đồng tại nơi ở mới.

Hoạt động tham vấn, hỗ trợ tâm lý cho lao động nhập cư được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt nhóm. Tuy nhiên hoạt động này mới chỉ dừng lại ở việc có cán bộ dự án hoặc cán bộ hội phụ nữ, chủ nhà trọ lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng cũng như những khó khăn của lao động nhập cư. Bằng cách động viên, khích lệ tinh thần, đưa ra lời khuyên mà chưa có hoạt động can thiệp chuyên nghiệp đối với những trường hợp có nhiều vấn đề cần hỗ trợ tâm lý như: căng thẳng, mâu thuẫn gia đình, bất hòa với hàng xóm...

Đối với việc giảm kỳ thị phân biệt đối xử đối với người lao động nhập cư tại cộng đồng cũng được thực hiện bằng các hình thức như truyền thông, đối thoại với chính quyền địa phương... Trong buổi đối thoại với chính quyền địa phương, đại diện người lao động nhập cư, đại diện tổ chức, ban ngành đoàn thể và đại diện chính quyền địa phương được mời đến tham dự và là cơ hội để các bên cùng nêu lên ý kiến. Người lao động nhập cư nói lên những khó khăn, vướng mắc khi sinh sống tại địa bàn và được chính quyền địa phương giải đáp. Bên cạnh đó, đại diện dự án cũng mời chuyên gia chia sẻ về vai trò của lao động nhập cư đối với sự phát triển kinh tế- xã hội để phần nào thay đổi quan điểm của người dân địa phương về bộ phận người lao động nhập cư giảm sự phân biệt đối xử.

Một số hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng tại địa bàn phường Phúc Xá đã được triển khai. Đánh giá về mức độ hiệu quả của những hoạt động đó được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

**Bảng 2.7. Mức độ hiệu quả các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng**

S T T	Nội dung	Đạt hiệu quả cao		Đạt hiệu quả bình thường		Không đạt hiệu quả	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Tổ chức hoạt động nhóm tự lực (câu lạc bộ những người lao động nhập cư)	54	45,0	37	30,8	29	24,2
2	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý	7	5,8	27	22,5	86	71,7
3	Tổ chức các hoạt động tại cộng đồng có sự tham gia của lao động nhập cư (họp tổ dân phố, giao lưu văn nghệ, vệ sinh khu phố...)	22	18,4	73	60,8	25	20,8
4	Truyền thông giảm kỳ thị phân biệt đối xử với lao động nhập cư tại cộng đồng	11	9,2	83	69,2	26	21,6

(Nguồn: Số liệu điều tra thực tế tháng 4/2017)

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, hoạt động được người lao động nhập cư đánh giá đạt hiệu quả cao nhất là tổ chức hoạt động nhóm những người lao động nhập cư (45,0%). Hoạt động tham vấn, hỗ trợ tâm lý cho người lao động nhập cư được đánh giá là không hiệu quả (chiếm đến 71,7%). Các hoạt động còn lại chủ yếu được đánh giá ở mức hiệu quả bình thường: Tổ chức các hoạt động tại cộng đồng có sự tham gia của lao động nhập cư (họp tổ dân phố, giao lưu văn nghệ, vệ sinh khu phố...) chiếm 60,8% hay truyền thông giảm kỳ thị

phân biệt đối xử với lao động nhập cư tại cộng đồng chiếm 69,2%.

Qua tìm hiểu về các hoạt động nêu trên, hoạt động tổ chức sinh hoạt nhóm những người lao động nhập cư là hoạt động thu hút được đông đảo người lao động nhập cư tham gia. Đến với các buổi sinh hoạt nhóm, người lao động nhập cư được giao lưu, chia sẻ những mong muốn, học hỏi kinh nghiệm với những người lao động nhập cư khác trên địa bàn. Đây là kết quả của các dự án của nhiều tổ chức phi lợi nhuận thực hiện trên địa bàn phường, các nhóm các CLB được duy trì sinh hoạt theo khu nhà trọ, khu dân cư nhận được sự quan tâm và có nhiều lao động nhập cư tham gia.

*“Tôi được tham gia sinh hoạt CLB do các bác bên Dự án và Hội phụ nữ phường tổ chức. Chị em chúng tôi rất háo hức khi mỗi tháng lại được đến sinh hoạt, đến với CLB chúng tôi được cung cấp rất nhiều kiến thức, kỹ năng giúp cho chúng tôi tự tin hơn. Các cuộc sinh hoạt nhóm đã trở thành không thể thiếu. Chúng không chỉ đem lại niềm vui, tiếng cười mà còn thêm động lực cho chúng tôi trong cuộc sống mưu sinh trên thành phố.”* (Nguyễn Thị T, Chủ nhiệm CLB lao động nữ nhập cư)

Tuy nhiên, các hoạt động của địa phương, của khu dân phố như họp tổ dân phố, vệ sinh môi trường... ít khi có sự tham gia của người lao động nhập cư. Phần lớn lao động nhập cư được biết về các thông tin liên quan tại địa bàn và hoạt động của tổ dân phố thông qua chủ nhà trọ. Họ thường đi họp, nghe hướng dẫn việc triển khai hoạt động, các vấn đề về tạm trú, tạm vắng từ cảnh sát khu vực hoặc tổ dân phố về thông báo lại. Hoặc, người lao động chỉ tham gia đóng góp khi có người đến vận động thu tiền. Đối với các hoạt động của tổ dân phố, khu dân cư, Hội phụ nữ... lao động nhập cư cũng rất ít tham gia do họ bận đi làm cả ngày tối về họ mới có chút thời gian rảnh để nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe, chăm sóc bản thân nên không có thời gian đi họp. Hơn thế nữa, các hoạt động của tổ dân phố, hội phụ nữ... thường tổ chức vào thời gian họ đi

làm không có ở nhà nên họ rất khó có cơ hội được tiếp cận và tham gia vào các buổi sinh hoạt đó. Đồng thời, cũng có những ý kiến thể hiện sự không quan tâm đến các hoạt động chung tại cộng đồng do cảm thấy không liên quan, do suy nghĩ thành phố chỉ là nơi ở tạm của lao động nhập cư. Một bộ phận người lao động chỉ muốn đăng ký tạm trú ngắn hạn để dễ chuyển nơi ở, công việc, có thể ở thành phố 1 tuần xong lại về quê đến nửa tháng.

*“Khi có họp tổ dân phố hay vệ sinh khu phố chúng tôi cũng có thông báo cho chủ nhà trọ vận động những người thuê trọ tham gia cùng khu dân cư. Nhưng bản thân người lao động nhập cư lại không tham gia. Họ cứ nói là địa phương chưa quan tâm nhưng tôi thấy bản thân họ phải có ý thức tham gia với địa phương thì mới có những quyền lợi. Chẳng hạn những người tạm trú lâu dài trên địa bàn, họ tham gia đóng góp cho địa phương thì cũng sẽ được nhận được sự quan tâm giống người dân trên địa bàn như thăm hỏi khi ốm đau, con cái được nhận hỗ trợ từ quỹ khuyến học... Có nhiều chương trình hỗ trợ cho lao động nhập cư của phường thậm chí người dân địa phương cũng chưa được hỗ trợ nhiều như vậy.”* (Bà H, bí thư chi bộ khu dân cư số 2, An Xá)

Nhìn chung các hoạt động hỗ trợ cho lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng cũng đã được tổ chức trên địa bàn phường. Tuy nhiên, để hoạt động hiệu quả thì cần cả sự cố gắng nỗ lực từ cả hai phía. Cả từ phía địa phương lẫn từ phía người lao động, việc tổ chức các hoạt động có chú ý tới đặc điểm công việc và thời gian để người lao động có thể tham gia được. Ngược lại người lao động cũng cần có ý thức hơn trong việc tham gia các hoạt động tại địa phương nơi mình đang sinh sống và làm việc.

#### **2.2.5. Thực trạng một số dự án hỗ trợ lao động nhập cư tại phường Phúc Xá**

Phường Phúc Xá cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ khác cho lao động nhập



cư trên địa bàn. Một số mô hình đã được xây dựng thành công. Năm 2007 mô hình “Nhà trọ tin cậy” ra đời đã dần nâng cao ý thức của chủ nhà trọ và người thuê trọ. Năm 2010 mô hình “Nhà sinh hoạt cộng đồng Ngày mới” được xây dựng đã tư vấn sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS cho hàng trăm chị em phụ nữ. Năm 2012 Trung tâm Hỗ trợ Cộng đồng đã mời một công ty luật về tư vấn luật miễn phí cho người lao động trọ trên địa bàn phường.

Thực hiện công tác xã hội hóa, UBND cùng các ban ngành đoàn thể tại địa phương kêu gọi các nhà hảo tâm và tổ chức các cuộc thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng lao động nhập cư có cuộc sống khó khăn – đặc biệt là nhóm hộ gia đình sinh sống ở dưới thuyền. Thời gian thường diễn ra vào các dịp tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi, Rằm trung thu... Rất nhiều phần quà tặng ý nghĩa được các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trao đến tay những gia đình người lao động nhập cư trên địa bàn, phần nào chia sẻ những khó khăn đồng viên họ tiếp tục cố gắng vươn lên.

Mô hình “**Lớp học tình thương**” tổ chức vào chủ nhật hàng tuần do Hội Liên hiệp phụ nữ phường Phúc Xá tổ chức. Hội phụ nữ huy động nguồn lực xã hội hóa kêu gọi sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân để duy trì lớp học. Với đội ngũ giáo viên là những sinh viên tình nguyện, lớp học duy trì đều đặn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em là con lao động nhập cư theo cha mẹ lên thành phố.

Thực tế cho thấy, các cá nhân người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá hiện nay được nhận nhiều sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương và các tổ chức trong và ngoài nước. Các chương trình trợ giúp khá đa dạng, với các dịch vụ mang tính chất khắc phục - giúp các đối tượng đã rơi vào nhóm đối tượng yếu thế nhằm đảm bảo mức sống tối thiểu của xã hội và giúp họ trở lại tham gia vào thị trường lao động và tiếp tục sinh kế. Cụ thể:

**Dự án “Cải thiện điều kiện sống và góp phần nâng cao quyền năng**

**cho nữ lao động nhập cư tại Hà Nội”** do Trung tâm nghiên cứu hỗ trợ gia đình và phát triển cộng đồng (CFSCD) được tổ chức Bánh mỳ thế giới (BROT) tài trợ. Dự án thực hiện trong 2 năm (2016 - 2017). Dự án hướng tới mục đích cải thiện điều kiện sống của lao động nhập cư thông qua hai mục tiêu cụ thể: Nữ lao động nhập cư trong địa bàn dự án được nâng cao năng lực để có cuộc sống chất lượng hơn và tăng cường sự hòa nhập cộng đồng của lao động nữ nhập cư.

Hoạt động chính của dự án:

- Nâng cao năng lực cho lao động nhập cư thông qua tập huấn kỹ năng cơ bản, các kiến thức về luật pháp chính sách, chăm sóc sức khỏe...
- Thành lập dịch vụ tư vấn qua điện thoại để tư vấn và thông tin cho bất cứ lao động nhập cư nào trong địa bàn.
- Thành lập các câu lạc bộ tự hỗ nhằm tập hợp lao động nhập cư và phát triển hệ thống các đầu mối, người sẽ đại diện và phát biểu cho nhóm.
- Diễn đàn đối thoại giữa lao động nhập cư và chính quyền địa phương
- Xây dựng mối liên hệ với các dịch vụ xã hội công để giải quyết nhu cầu của người nhập cư.
- Tổ chức khám sức khỏe miễn phí
- Tổ chức các hoạt động vui chơi giáo dục cho con em của lao động nhập cư vào dịp hè, trung thu
- Tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương và ngày làm vệ sinh môi trường có sự tham gia của lao động nhập cư.

Dự án **“Chúng tôi là phụ nữ - Trao quyền cho phụ nữ di cư tại Việt Nam - Cách tiếp cận dựa trên cơ sở quyền”** do Viện sức khỏe cộng đồng Ánh sáng LIGHT được UN Women – Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, trong khuôn khổ Chương trình Quỹ Bình đẳng giới toàn cầu chấp thuận tài trợ. Dự án sẽ thực hiện trong 3 năm (2013 –

2015). Dự án nhằm tăng cường tiếp cận quyền kinh tế-xã hội của phụ nữ di cư nông thôn, đặc biệt là phụ nữ di cư lao động trong khu vực không chính thức, tại Việt Nam. Dự án áp dụng phương thức tiếp cận dựa trên quyền và các nguyên tắc bình đẳng giới, để nâng cao năng lực kinh tế- xã hội cho người di cư, đặc biệt là phụ nữ, kể cả nơi đi và nơi đến. Đồng thời dự án thúc đẩy việc phổ biến và thực hiện các quyền đã được đề cập trong các luật liên quan như Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Bộ Luật lao động, Luật bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, các quy định về thành lập và đăng ký pháp nhân tại Việt Nam.

Hoạt động chính:

- Tổ chức các hội thảo vận động chính sách tại Hà Nội và 3 tỉnh dự án nhằm huy động sự ủng hộ của chính quyền địa phương
- Thành lập trung tâm thông tin, cung cấp các lớp tập huấn, nhằm nâng cao nhận thức về các dịch vụ xã hội, dịch vụ y tế
- Tổ chức các cuộc họp nhằm cung cấp cơ hội nghề nghiệp, kiến thức về an toàn và cách tiếp cận dựa trên quyền, có tính đến yếu tố giới Phát triển các tài liệu truyền thông
- Cung cấp dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ pháp lý lưu động cho người di cư
- Giới thiệu và hỗ trợ cho người di cư trong việc tiếp cận và mua bảo hiểm y tế.
- Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng quản lý kinh doanh và quản lý tài chính
- Hỗ trợ người di cư mở tài khoản tiết kiệm, quản lý nguồn lực tài chính
- Phát triển và hỗ trợ các kế hoạch kinh doanh nhỏ
- Tổ chức Hội chợ việc làm hàng năm cho người di cư
- Hỗ trợ về mặt tinh thần và thông tin cho gia đình người di cư tại điểm đi và điểm đến

Có thể thấy rằng, các hoạt động được triển khai trong các dự án có nhiều các hoạt động hướng đến giải quyết vấn đề, cung cấp, kết nối các dịch vụ trợ giúp và phòng ngừa, tăng cường năng lực cho lao động nhập cư. Thu hút sự quan tâm của đông đảo đối tượng bởi tính phù hợp và hữu ích.

### **2.3. Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng tới công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – thành phố Hà Nội**

#### **2.3.1. Yếu tố hệ thống luật pháp chính sách**

Việc xây dựng và phát triển lĩnh vực CTXH còn gặp nhiều khó khăn. Thứ nhất, lĩnh vực này chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của Nhà nước, các cấp, các ngành so với nhu cầu cần có. CTXH với người lao động nhập cư là một vấn đề còn khá mới mẻ đối với khoa học xã hội ở Việt Nam nói chung và các nhà lãnh đạo cấp cao nói riêng. Thứ hai, nguồn nhân lực phục vụ cho việc xây dựng và phát triển CTXH còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Đa số các trường cao đẳng, đại học chưa thiết kế chương trình đào tạo chuyên biệt về lĩnh vực CTXH này, kể cả ở góc độ lý thuyết lẫn thực hành. Hiện tại, chỉ có một số cơ sở đào tạo giảng dạy CTXH trường học như một môn học riêng (thường là tự chọn), song nội dung kiến thức và kỹ năng trong các tài liệu đó cũng không được chuyên sâu, không bàn luận cụ thể các giải pháp can thiệp về CTXH cho những vấn đề đối tượng gặp phải. Thêm nữa, ngân sách đầu tư cho CTXH tại địa phương cũng như các dịch vụ hỗ trợ khác còn rất thấp. Đa phần các địa phương chưa có ngân sách cho hoạt động CTXH ngoài biên chế cứng cho cán bộ địa phương.

Bên cạnh đó, Chính phủ chưa có chương trình tổng thể nào dành cho người di cư như một nhóm yếu thế lớn và cần được nhà nước quan tâm một cách thích đáng. Không có một cơ quan nhà nước nào chịu trách nhiệm chung về chính sách xã hội dành cho người lao động nhập cư, so với các cơ quan

chuyên trách về các nhóm đặc thù khác như dân tộc ít người, phụ nữ, thanh niên. Các chính sách xã hội liên quan đến NLD nhập cư không cân nhắc đầy đủ đến nhu cầu của NLD nhập cư. Ví dụ, chính sách việc làm chỉ tập trung vào đào tạo nghề và cung cấp thông tin về việc làm chung mà không tính tới việc đào tạo các kỹ năng mềm trong công việc và xã hội để người lao động, phần lớn là nông dân từ nông thôn ra, thích nghi được với môi trường làm việc công nghiệp và đô thị. Chính sách giảm nghèo chỉ tập trung vào các đối tượng nghèo tại chỗ theo hộ khẩu mà không tính tới đối tượng nghèo tương đối và nghèo đa chiều tại đô thị phần lớn là người lao động nhập cư. Chính sách vay vốn cũng chỉ dựa vào hộ khẩu. Hay chính sách quản lý đô thị chỉ tập trung vào làm gọn sạch đô thị mà không tính đủ đến nhu cầu sinh kế của người lao động nhập cư bán hàng rong khiến họ luôn bị xua đuổi và bấp bênh về môi trường làm việc.

### ***2.3.2. Yếu tố sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động CTXH với người lao động nhập cư***

Phúc Xá là phường duy nhất của quận Ba Đình (Hà Nội) nằm hoàn toàn ngoài đê sông Hồng, gần các chợ lớn như chợ Đồng Xuân, chợ đầu mối hoa quả Long Biên, gần đó còn có bến xe khách, xe tải hoạt động suốt ngày đêm. Những đặc điểm trên khiến địa bàn này trở thành nơi tập trung rất đông lao động từ các tỉnh về Hà Nội làm ăn. Tạo nên sức ép cho chính quyền phường về cơ sở hạ tầng cũng như sức ép về quản lý đối tượng. Trong những năm qua chính quyền phường cũng đã có những hoạt động thể hiện sự quan tâm đến người lao động nhập cư nhưng phần lớn các hoạt động chỉ mang tính chất từ thiện mà chưa thực sự quan tâm giải quyết vấn đề khó khăn cho người lao động nhập cư.

*“Trong nhiều năm gần đây, lượng người từ các tỉnh đổ về phường Phúc Xá tăng nhanh có thời điểm lên đến 3000 người. Quan điểm của phường là*

*luôn coi bộ phận người lao động nhập cư là một bộ phận người dân của phường. Công tác chăm lo cho người dân di cư cũng được phường hết sức quan tâm đặc biệt là với nhóm người dân thuyền bè. Có những dịp lễ, Tết người dân của phường chưa nhận được quan tâm thì các hộ dân nhập cư đã được phường quan tâm thăm hỏi đầu tiên. Đối với các dự án về với phường, chúng tôi luôn sẵn sàng tiếp nhận tạo điều kiện để các dự án được thực hiện. Để giúp cho người dân Phúc Xá nâng cao hiểu biết, nâng cao thêm cơ sở vật chất và điều kiện sống nữa. Với chúng tôi luôn quan niệm người dân di cư được nâng cao nhận thức, nâng cao hiểu biết nhiều bao nhiêu thì chúng tôi càng đỡ vất vả bấy nhiêu.”* (Phó chủ tịch UBND phường Phúc Xá)

Tuy nhiên, nhận thức về vai trò, vị trí của nghề CTXH, nhân viên CTXH của lãnh đạo địa phương vẫn còn hạn chế. Vì thông thường kết quả của CTXH mang lại thường không có ngay lập tức, vì thế mọi người không nhận thức được tầm quan trọng của CTXH trong việc giúp đỡ đối tượng. Vai trò của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ những người nhập cư tương đối mờ nhạt. Điều này gây khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động cũng như việc phân công cán bộ phụ trách. Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư hầu như là không có. Việc thiếu nguồn lực (nhân lực, tài chính...) để thực hiện và triển khai hoạt động công tác xã hội là một yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng của các hoạt động hỗ trợ nhóm đối tượng này.

Chính quyền địa phương thường có tâm lý e ngại hoặc tránh né các vấn đề liên quan đến người nhập cư. Bởi nhóm đối tượng này có tính biến động cao, khó khăn trong việc quản lý, khi có những vấn đề bất cập nảy sinh với nhóm đối tượng này được đề cập nhiều sẽ có thể gây ảnh hưởng đến uy tín cũng như thành tích thi đua của phường.

### **2.3.3. Yếu tố sự hỗ trợ từ các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ**

Đối với nước ta, khi chuyển sang nền kinh tế thị trường và mở cửa, hội

nhập thì xu hướng phát triển và vai trò của các tổ chức phi chính phủ quốc tế đối với phát triển nghề CTXH ngày càng quan trọng, góp thêm nguồn lực (thông tin, kinh nghiệm, tài chính, phát triển nguồn nhân lực CTXH...) để Việt Nam chăm sóc tốt hơn và giúp các đối tượng chính sách xã hội có cơ hội phát triển, hòa nhập thuận lợi hơn vào cộng đồng. Vai trò của các tổ chức này rất nổi trội trong hoạt động giảm nghèo, phát triển cộng đồng, trợ giúp nhân đạo, cung cấp dịch vụ xã hội, nhất là dịch vụ công và dịch vụ xã hội cơ bản, không vì mục tiêu lợi nhuận. Những năm vừa qua các tổ chức phi chính phủ quốc tế có hoạt động tại Việt Nam liên tục tăng và hoạt động rất tích cực, đem lại hiệu quả tích cực.

Với thực trạng hiện nay tại phường Phúc Xá chưa có đội ngũ làm CTXH chuyên nghiệp thì việc có sự hỗ trợ hoạt động từ các tổ chức phi chính phủ đang góp phần không nhỏ vào hiệu quả của hoạt động CTXH với người lao động nhập cư trên địa bàn. Những dự án được triển khai thực hiện đã mang lại những kết quả tích cực như đã phân tích ở trên. Hơn nữa những hoạt động này mang đậm màu sắc của CTXH và được thực hiện bởi những cán bộ dự án đã qua đào tạo các chuyên ngành về CTXH, xã hội học... Trên thực tế các hoạt động này đã thu hút được nhiều đối tượng tham gia và hưởng lợi, giảm bớt một phần gánh nặng cho chính quyền địa phương trong việc quản lý đối tượng cũng như nâng cao chất lượng an sinh xã hội tại địa phương.

Bên cạnh sự hỗ trợ tích cực của những tổ chức phi chính phủ, vai trò của các tổ chức xã hội như: Hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân, mặt trận tổ quốc... cũng là tác nhân thúc đẩy hoạt động công tác xã hội hỗ trợ các nhóm đối tượng hiệu quả. Các tổ chức xã hội có các vai trò rất đa dạng, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội thông qua những hoạt động như: là người đại diện cho các đối tượng cần sự trợ giúp; có thể hỗ trợ về mặt kỹ thuật; tập huấn và xây dựng năng lực; cung cấp dịch vụ; góp phần xác định vấn đề và giải

pháp, mở rộng sự hiểu biết của công chúng về các vấn đề phát triển; cung cấp thông tin; tư vấn, phản biện và giám định xã hội, thẩm định những chủ trương, chính sách, kế hoạch hoạt động của các cơ quan nhà nước; góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, bảo vệ hội viên; tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, các hoạt động từ thiện nhân đạo; thực hiện những dịch vụ xã hội không vụ lợi, phi lợi nhuận; tiến hành các hoạt động công tác xã hội hướng vào việc thực hiện an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; tham gia giám sát thực hiện luật pháp, chính sách,...

Trên thực tế, vai trò của các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ cho lao động nhập cư tại phường Phúc Xá còn khá mờ nhạt. Với nhóm đối tượng là người nhập cư không thuộc nhóm đối tượng mà họ quan tâm thường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc triển khai các hoạt động hỗ trợ là theo sự chỉ đạo và phân công của chính quyền địa phương. Chưa phát huy được vai trò chủ động của mình trong việc thực hiện các hoạt động công tác xã hội.

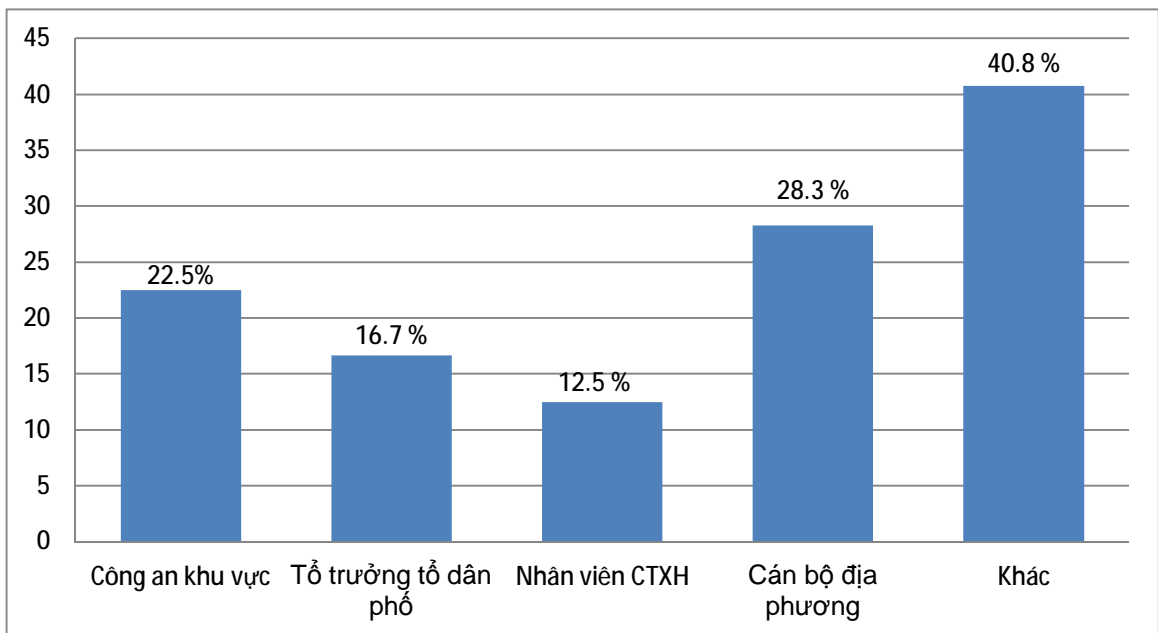
#### **2.3.4. Yếu tố bản thân người lao động nhập cư**

Đối với bản thân người lao động nhập cư việc hiểu biết về hoạt động CTXH là rất cần thiết. Tuy nhiên nhận thức của nhóm đối tượng này về CTXH còn hạn chế và chưa đầy đủ. Họ cho rằng các hoạt động CTXH chỉ là những hoạt động như chia sẻ, động viên tinh thần, giúp đỡ vật chất... Phần lớn những người tham gia khảo sát đều nghĩ rằng họ được nhận sự quan tâm là tốt lắm rồi chứ không nghĩ rằng sẽ chủ động đề xuất những vấn đề của bản thân mình với ai bởi suy nghĩ là người nhập cư lên đây làm ăn sinh sống nên “an phận thủ thường” để không gây ra rắc rối.

Do hạn chế trong nhận thức về hoạt động CTXH nên khi gặp khó khăn vướng mắc lao động nhập cư chủ yếu là tự giải quyết hoặc tìm đến những nguồn lực trợ giúp khác mà không phải nhân viên CTXH. Hỏi về người mà lao động nhập cư sẽ đến gặp để được hỗ trợ giải quyết khó khăn vướng mắc



tại nơi ở được thể hiện qua biểu đồ sau:



**Biểu đồ 2.4: Người được lao động nhập cư tìm gặp để được hỗ trợ**

Nhìn vào biểu đồ trên có thể thấy, đa số người lao động nhập cư thường tìm đến sự hỗ trợ, giúp đỡ từ những người khác (40,8%) mà không phải từ những người có trách nhiệm hỗ trợ giải quyết. Cán bộ địa phương như cán bộ phường, cán bộ hội phụ nữ... là người lao động nhập cư tìm đến (28,3%), sau đó lần lượt là công an khu vực (22,5%), tổ trưởng tổ dân phố (16,7%). Đặc biệt, chỉ có 12,5 % người lao động nhập cư tìm đến nhân viên CTXH. Tuy nhiên, bản thân họ cũng chưa có nhận thức đầy đủ về một nhân viên CTXH. Người lao động nhập cư cũng ít khi chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nguồn lực xung quanh bởi tâm lý tự ti và chấp nhận chịu đựng nó.

*“Khi gặp bất cứ khó khăn hay vấn đề nào tôi cũng sẽ cố gắng tự tìm cách khắc phục vì mình là người ở quê lên đây làm ăn sinh sống không muốn làm phiền ai. Thường thì tôi nói chuyện với bạn cùng nhà trọ hay bạn cùng nghề, cũng có tìm đến cán bộ phụ nữ, tổ dân phố nhưng để được giải quyết khó khăn thì không giải quyết được. Mình thấp cổ bé họng có đề xuất thì cũng khó mà được hỗ trợ giải quyết. Có lần được tham gia hội nghị của dự án tổ*

*chức thì cũng có được nghe nói đến công tác xã hội, tôi nghĩ những cán bộ dự án là những người làm công tác xã hội và có thể chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh giống tôi” (Lâm Thị M, 50 tuổi, bán trứng ở chợ)*

Có thể nói rằng những hoạt động hỗ trợ cho lao động nhập cư trên địa bàn phường vẫn chưa thực sự hiệu quả, rất ít người tìm đến sự hỗ trợ này. Một phần là do chưa có nhân viên CTXH chuyên nghiệp phụ trách, một phần do bản thân người lao động chưa biết đến những hoạt động công tác xã hội.

### **2.3.5. Yếu tố từ cán bộ thực hiện hoạt động CTXH**

Qua thực tế tìm hiểu cũng như phân tích ở trên, hiện nay tại phường Phúc Xá chưa có nhân viên CTXH chuyên nghiệp. Các cán bộ thực hiện hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư tại địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm, những người làm công tác này thường là cán bộ hộ phụ nữ, cán bộ văn hóa hay công an phường.... Tùy thuộc vào nội dung hoạt động là gì mà có cán bộ phụ trách cho từng hoạt động. Chẳng hạn như liên quan đến hoạt động khai báo tạm trú sẽ do công an khu vực và công an phường triển khai thực hiện; liên quan đến các hoạt động nhận thức có thể là cán bộ văn hóa phường đảm nhiệm. Bên cạnh việc hoàn nhiệm vụ chính trị của một cán bộ công chức phụ trách mảng lĩnh vực được phân công, họ còn phải thực hiện các nhiệm vụ mà chính quyền địa phương giao cho. Nên việc hoàn toàn tập trung vào mảng hoạt động CTXH gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Đội ngũ cán bộ làm CTXH tại địa phương chủ yếu là cán bộ bán chuyên trách, mà hầu hết những cán bộ này mới chỉ được tham gia ít hoặc chưa từng được tham gia một khóa tập huấn, bồi dưỡng về công tác xã hội nào. Chính vì vậy nó ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện cũng như kết quả của công tác xã hội với người lao động nhập cư.

Hoạt động công tác xã hội là một hoạt động chuyên nghiệp, vì vậy người nhân viên công tác xã hội phải có trình độ chuyên môn và kỹ năng

ngành nghiệp. Cùng với đó là việc thực hiện đúng các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quan trọng hơn nữa là nhân viên công tác xã hội phải có lòng yêu nghề, nhiệt huyết, không ngại học hỏi để nâng cao kiến thức và kỹ năng. Chỉ có như vậy hoạt động công tác xã hội mới được triển khai một cách thực sự hiệu quả.

## **2.4. Đánh giá việc thực hiện hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội**

### **2.4.1. Ưu điểm**

Phúc Xá là một trong những phường tiếp nhận nhiều lao động tự do nhất Hà Nội, phường Phúc Xá có quan điểm cởi mở và rất tạo điều kiện cho người dân nhập cư tại địa phương, phường đã nỗ lực phối hợp, chung tay cùng các tổ chức, cá nhân chia sẻ sự khó khăn với người nhập cư.

Công tác quản lý người lao động nhập cư tại các khu dân cư, khu nhà trọ được chính quyền phối hợp với công an phường, công an khu vực kiểm soát, nắm bắt khá chính xác số lượng người dân nhập cư. Phần nào đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Có nhiều chương trình, dự án hỗ trợ lao động nhập cư với nhiều hoạt động thiết thực gắn liền với nhu cầu của người lao động nhập cư. Mức độ tham gia của người nhập cư vào các chương trình dự án hỗ trợ tương đối cao. Phần lớn người được khảo sát đều trả lời rằng đã từng được tham gia một trong các chương trình, dự án hỗ trợ. Và thấy rằng thật sự các chương trình đó rất bổ ích.

Từ thực tiễn này, 5 năm lại đây, một số tổ chức xã hội trong nước và quốc tế tại Việt Nam đã có những chương trình, dự án với các mô hình can thiệp, hỗ trợ lao động di cư. Các mô hình này đa dạng về hình thức tổ chức, mang lại hoạt động cộng đồng có ý nghĩa thiết thực, nâng cao cơ hội tiếp cận pháp luật, an sinh xã hội, và cải thiện điều kiện sinh kế của lao động di cư.

#### **2.4.2. Hạn chế và thách thức**

Với đặc điểm nằm ngoài đô sông Hồng, quận Ba Đình, là điểm gắn liền với khu chợ đầu mối Long Biên và hai khu chợ dân sinh nhỏ tự phát, kinh tế địa phương chủ yếu là kinh doanh, dịch vụ thương mại nên trong nhiều năm, Phúc Xá được coi là một trong những tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự. Nhiều người dân đến địa bàn làm việc trong thời gian rất ngắn sau đó di chuyển đi nơi khác. Đây là một vấn đề khó khăn đối với chính quyền phường Phúc Xá trong việc quản lý người lao động nhập cư.

Mục đích chính của người dân lao động khi lên Hà Nội làm việc là để kiếm tiền. Cộng với tính chất công việc chủ yếu làm việc về đêm, ban ngày là thời gian nghỉ ngơi khiến nhiều hoạt động trợ giúp thường khó khăn trong việc tiếp cận và khuyến khích sự tham gia của người lao động nhập cư.

Các hỗ trợ của phường mang tính từ thiện chưa chuyên nghiệp. Các chương trình, dịch vụ trợ giúp thiếu các dịch vụ mang tính chất phòng ngừa và phát triển mà chủ yếu tập trung và các dịch vụ mang tính chất khắc phục, phục hồi nhiều hơn. Vì vậy, chủ yếu mới giải quyết được vấn đề khó khăn đang gặp phải trước mắt chứ chưa có được nhiều chương trình đi sâu vào giải quyết những vấn đề mang tính cốt lõi.

Thiếu sự liên kết giữa các đơn vị, tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp, khiến cho các hoạt động này mang tính dàn trải, thiếu tính nhất quán. Đồng thời xảy ra tình trạng cùng là nhóm khó khăn, nhưng có những nhóm thì nhận được rất nhiều trợ giúp, có nhóm thì không.

Chưa có nhân viên CTXH chuyên trách trợ giúp cho người lao động nhập cư. Giữa cán bộ địa phương và người lao động có một khoảng cách về hiểu biết, về thủ tục giấy tờ, về kỹ năng trình bày vấn đề... Khi không có nhân viên CTXH hướng dẫn hỗ trợ cụ thể sẽ càng khó khăn hơn với người lao động nhập cư có trình độ hạn chế.

Nguồn kinh phí cho các hoạt động còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào ngân sách và các dự án. Việc triển khai công tác xã hội hóa, kêu gọi sự đóng góp của cộng đồng chưa thực sự hiệu quả.

## Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, ngoài tìm hiểu một số đặc điểm của người lao động nhập cư tại Phúc Xá tác giả đã đi sâu tìm hiểu về thực trạng các hoạt động CTXH hỗ trợ người lao động nhập cư trên một số phương diện: Hoạt động CTXH trong hỗ trợ lao động nhập cư nâng cao nhận thức, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

Các hoạt động CTXH trong hỗ trợ lao động nhập cư trên địa bàn phường Phúc Xá hiện nay đã được triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau và từ nhiều nguồn lực khác nhau. Có một số hoạt động hỗ trợ đạt được hiệu quả cao như hỗ trợ lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng thông qua sinh hoạt nhóm, nâng cao nhận thức qua các buổi tập huấn và hỗ trợ thủ tục khai báo tạm trú. Nhìn chung địa phương cũng đã có một số hoạt động CTXH nổi bật tuy nhiên nhiều hoạt động chỉ đơn thuần là giúp đỡ, từ thiện và chưa đi sâu vào giải quyết vấn đề cho đối tượng.

Qua thực trạng các hoạt động CTXH hỗ trợ lao động nhập cư, tác giả đi tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng và đánh giá việc thực hiện các hoạt động đó. Có thể thấy, hiệu quả của các hoạt động CTXH bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố từ sự quan tâm của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội tới năng lực của đội ngũ cán bộ làm CTXH và chính bản thân người lao động nhập cư. Bên cạnh đó, thấy được vai trò của các dự án, các tổ chức phi chính phủ trong việc thực hiện triển khai các hoạt động mang màu sắc và bản chất của CTXH đã góp phần không nhỏ cùng với địa phương hỗ trợ cho lao động nhập cư khi họ mưu sinh trên thành phố.

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TẠI TỈNH PHƯỜNG PHÚC XÁ – QUẬN BA ĐÌNH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### 3.1. Bối cảnh tình hình lao động nhập cư trong thời gian tới

#### 3.1.1. Cơ hội

Kết quả rà soát hệ thống văn bản pháp luật và chính sách ASXH của Việt Nam liên quan đến người lao động nhập cư cho thấy, trong giai đoạn 2011–2015, Nhà nước đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung nhiều điểm mới trong các bộ luật, luật và văn bản dưới luật nhằm mở rộng các đối tượng hưởng lợi trong hệ thống ASXH, trong đó có người lao động nhập cư nói chung và người lao động nhập cư trong khu vực phi chính thức nói riêng. Lao động phi chính thức được đưa vào điều chỉnh trong một loạt các luật như Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật Lao động là bước tiến mới trong đảm bảo ASXH toàn dân. Bộ Luật Lao động 2012 đã đưa ra các quy định cụ thể đảm bảo quyền ASXH của nhóm giúp việc gia đình. Luật Việc làm đã mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm việc làm tới người lao động có hợp đồng đủ 1 tháng trở lên. Luật BHXH cũng mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đến lao động có hợp đồng đủ 1 tháng trở lên và nới lỏng các điều kiện để NLD dễ tham gia BHXH tự nguyện.

Một số Luật và chính sách đã hướng tới bảo vệ quyền lợi của người di cư, điển hình là Luật BHYT 2014 và Luật BHXH 2014. Luật BHYT 2014 đã vạch lộ trình cụ thể để xóa bỏ phân biệt đối xử với người di cư. Quyền tiếp cận dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe của người lao động nhập cư được mở rộng thông qua sổ tạm trú và người lao động nhập cư có thể tham gia vào BHXH tự nguyện tại nơi họ di cư đến. Các địa phương có đông người lao động nhập cư đều có chính sách ưu đãi giá nước sạch cho người lao động thuê nhà.

Chiến lược ASXH 2012-2020 cũng xác người lao động nhập cư là một trong các nhóm yếu thế cần được hỗ trợ. Với các tiêu chí xác định nghèo mới của Nhà nước từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, người lao động nhập cư có cơ hội được thụ hưởng các chính sách bảo trợ xã hội như là một nhóm đối tượng khó khăn thuộc nghèo đa chiều.

Thực tế trong những năm gần đây, người lao động di cư có vai trò quan trọng và ngày càng tăng lên trong lực lượng lao động tại các thành phố. Lao động nhập cư có thể làm bất cứ việc gì không trái pháp luật, bằng sức lao động của mình, miễn là họ thấy có được thu nhập phù hợp. Có thể khẳng định: lao động nhập cư lên thành phố đã góp phần bổ sung lực lượng lao động giản đơn thúc đẩy phát triển các ngành nghề dịch vụ và cung cấp các dịch vụ thuận tiện cho dân cư đô thị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của dân cư đô thị giải quyết nhu cầu làm việc, học tập, mà không bị chi phối bởi công việc gia đình, chăm sóc trẻ nhỏ... Đồng thời, lao động nhập cư trên thành phố cũng góp phần giải quyết thời gian nông nhàn, thu nhập thấp ở nông thôn, giúp cho các hộ gia đình nông thôn tăng thu nhập từ việc làm nghề tự do trên thành phố, giúp họ có điều kiện phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của gia đình và nhiều cơ hội giáo dục cho con cái.

Trong khi đó, bộ phận dân số này chưa trở thành một đối tượng trực tiếp của các chính sách phát triển nói chung và các chính sách an sinh xã hội nói riêng. Do vậy nhằm hỗ trợ lao động di cư trong khu vực phi chính thức thực hiện các quyền và chính sách cơ bản tại nơi chuyên đến.

### ***3.1.2. Thách thức trong thời gian tới***

Về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, người lao động nhập cư vẫn còn gặp khá nhiều rào cản, bao gồm các quy định về phân bổ ngân sách dựa trên dân số thường trú; một số qui định về tiếp cận dịch vụ ASXH còn gắn với hộ khẩu; chi phí và chất lượng dịch vụ và từ chính nhận thức của NLD động nhập cư.

Một rào cản xuyên suốt trong việc hạn chế người lao động nhập cư và gia đình họ tiếp cận dịch vụ công (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch vệ sinh) là quy định trong phân bổ ngân sách. Việc phân bổ ngân sách hiện nay về cơ bản vẫn dựa trên dân số thường trú làm tăng gánh nặng cho các địa phương có đông người nhập cư, tăng áp lực lên các cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tạo cơ sở cho chính quyền địa phương dành ưu tiên trước hết cho những người có hộ khẩu thường trú trước tình trạng quá tải, cầu vượt cung của các hạ tầng cơ sở xã hội, nhất là về giáo dục và y tế. Các điều kiện về nhà ở, trường học, bệnh viện, điện, nước, giao thông đường phố và vệ sinh môi trường... không đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân.

Lao động nhập cư chưa có thói quen văn hóa, tuân thủ luật pháp đô thị, bảo vệ môi trường đô thị như bỏ rác vào thùng hay giữ vệ sinh đường phố, họ đã góp phần làm cho môi trường ngày càng ô nhiễm. Với tâm lý "ăn nhờ, ở đậu", làm việc vất vả mà thu nhập cũng không cao, cuộc sống, sinh hoạt có nhiều khác biệt so với người sở tại, nên họ không tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng. Một số lao động nhập cư xa gia đình, thiếu thôn tình cảm, họ dễ dàng vượt quá giới hạn cho phép theo các chuẩn mực văn hóa, xã hội trong các hành vi, lối sống.

Phần đông người nhập cư tạm thời cuối cùng đều định cư ở thành phố nên việc không tiếp cận được các dịch vụ xã hội và các cơ hội tham gia xã hội sẽ khiến họ trở thành một bộ phận cấu thành ngày càng lớn của đối tượng nghèo đô thị và đặt ra những thách thức không nhỏ cho các chương trình tăng trưởng kinh tế - xã hội của chính phủ. Ngay cả ở các địa phương đi, chúng ta cũng mới chỉ có những thông tin rất hạn chế về tác động của nhập cư đến gia đình và cộng đồng. Hầu hết những kiến thức về nhập cư cũng chỉ giới hạn ở các yếu tố quyết định nhập cư và đặc điểm kinh tế - xã hội của người dân quê đến thành phố thường có cuộc sống nghèo nàn.



Phải nói rằng thành phố nào cũng có quy định về di cư lao động. Chính quyền các cấp từ phường đến tỉnh/thành, các ban ngành của thành phố như lao động, công an, quản lý trật tự đô thị, v.v. đều có những công văn chỉ thị liên quan đến người lao động nhập cư. Cũng đã có nhiều nghiên cứu khoa học về người lao động di cư tự do ở các thành phố, tiêu tốn nhiều tiền của nhà nước. Thế nhưng những nghiên cứu như vậy dường như chưa có tác động nào, hay nói cách khác, những đề xuất của giới nghiên cứu chưa làm rung động các nhà quản lý và làm người chính sách. Có thể thấy, cho đến nay các chính sách liên quan đến lao động nhập cư chỉ nặng về biện pháp hành chính, làm khó cho người lao động mà chưa quan tâm đến tâm tư, nỗi khôn khó trong cuộc sống của người lao động cũng như vai trò của họ đối với sự phát triển của đô thị. Nói cách khác, chính sách đối với lao động phổ thông nhập cư đang còn thiếu hơi thở của cuộc sống.

### **3.2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư**

Di cư từ nông thôn ra thành thị đang trở thành xu thế tất yếu hiện nay. Người lao động nhập cư làm nghề tự do trên các thành phố lớn đang dần trở thành nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội nếu như họ không được quan tâm và nhìn nhận một cách đúng đắn. Nếu được quản lý tốt sẽ là nhân tố tích cực cho sự phát triển của đô thị cũng như nông thôn. Để làm được điều đó cần những nhà hoạch định chính sách có tầm nhìn dài hạn và một chính quyền thành phố mạnh. Bên cạnh đó không thể thiếu vai trò của công tác xã hội, mang tính chuyên nghiệp trong trợ giúp đối tượng. Nhằm hoàn thiện hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người lao động nhập cư nói chung và người lao động nhập cư tại địa bàn phường Phúc Xá nói riêng, tác giả xin được đưa ra một số nhóm giải pháp như sau:

*a. Hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách trong quản lý và hỗ trợ cho người lao động nhập cư*

Nhìn nhận đúng vai trò của người lao động nhập cư trong phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng chương trình tổng thể đối với người lao động nhập cư liên quan đến các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, các chính sách ASXH và các chính sách phát triển khác, trong đó xác định người lao động nhập cư là một bộ phận quan trọng của lực lượng lao động.

Vì người lao động nhập cư là một phần quan trọng của dân số và góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế nhưng lại là nhóm yếu thế, nhà nước cần thiết kế một chính sách tổng thể cho họ, tương tự như đã có các chính sách tổng thể cho các nhóm yếu thế khác như người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em. Chính sách tổng thể về lao động nhập cư cần được hợp nhất, lồng ghép vào trong các chính sách phát triển như một bộ phận cấu thành. Điều này cho phép huy động các nguồn lực được phân bổ thường xuyên vào việc đảm bảo các vấn đề ASXH cho người lao động nhập cư một cách bền vững.

Rà soát và từng bước loại bỏ các qui định cho đến nay vẫn còn gán các chính sách ASXH với hộ khẩu vì đây là một trong những rào cản lớn nhất đối với việc tiếp cận ASXH của nhóm đối tượng này.

Mặc dù Luật Cư trú 2006 có rất nhiều điểm tiến bộ trong công tác quản lý hộ khẩu và nghiêm cấm việc lạm dụng qui định về hộ khẩu để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, vẫn còn nhiều thủ tục hành chính đòi hỏi phải có hộ khẩu, gây trở ngại cho việc tiếp cận các chính sách ASXH. Mọi người dân đều có quyền tiếp cận một cách công bằng các chính sách ASXH và việc tách rời các chính sách này với hộ khẩu góp phần mạnh mẽ vào việc thực thi mục tiêu tiến bộ này.

Đơn giản hóa hệ thống thủ tục hành chính về quản lý hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, tuyển sinh các bậc học. Mặt khác, cần đơn giản hóa các quy trình,

thủ tục tham gia BHYT để người lao động nhập cư có thể dễ dàng tiếp cận. Hệ thống pháp luật lao động hiện hành hầu như chưa bao phủ tới đối tượng lao động phi chính thức, ngoại trừ nhóm lao động giúp việc nhà, trong khi việc làm bấp bênh, thu nhập không ổn định, và các rủi ro như ốm đau, tai nạn,... luôn rình rập họ. Do vậy, Nhà nước nên tăng cường hỗ trợ một phần kinh phí để người lao động phi chính thức tham gia được BHXH và BHYT để đảm bảo họ có thể tiếp cận gần hơn tới các dịch vụ an sinh xã hội cơ bản.

*b. Nâng cao vai trò của chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong hỗ trợ người lao động nhập cư*

Chính quyền địa phương phường Phúc Xá cần xây dựng chương trình hỗ trợ cho lao động nhập cư. Các cấp ủy, chính quyền cơ sở cần thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình về người lao động nhập cư trên địa bàn để có phương hướng can thiệp kịp thời.

Tạo điều kiện để các hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư được triển khai thực hiện. Nhìn nhận đúng vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế nói chung và nhóm lao động nhập cư nói riêng.

Phân công cán bộ chuyên trách để tránh việc chồng chéo công việc, một người phải đảm nhận nhiều mảng công việc. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ làm CTXH ở cơ sở được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, trau dồi kỹ năng nghề CTXH.

Chính quyền địa phương, tổ dân phố cần có những biện pháp thiết thực nhằm quan tâm giúp đỡ tới người nhập cư và giải quyết kịp thời khó khăn. Quan tâm tới khu vực có đông người lao động nhập cư sinh sống để nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh và có biện pháp giải quyết.

Kế hoạch, chương trình hỗ trợ về thông tin và dịch vụ xã hội cho người lao động nhập cư cần được lồng ghép ngay trong khi xây dựng trong kế hoạch

y tế, giáo dục, nước sạch, nhà ở và phát triển tại địa phương người lao động nhập cư đang sinh sống.

Đối với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội như: Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... cần triển khai phát động các phong trào, các cuộc vận động có sự tham gia của người lao động nhập cư giúp họ hòa nhập cộng đồng như: tham gia ngày dọn vệ sinh môi trường, tham gia hoạt động thể thao giao lưu văn nghệ, tham gia hoạt động nhân các ngày kỷ niệm trong năm... Thực tế, qua triển khai mô hình Câu lạc bộ lao động nhập cư cho thấy các mô hình này đã góp phần làm thay đổi cái nhìn của mọi người về người lao động nhập cư. Họ không chỉ là người dân nhà quê lên thành thị kiếm sống mà họ cũng là những cá nhân có nhiều tiềm năng, họ cũng góp phần vào sự phát triển của địa phương. Đây là mô hình cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, duy trì thường xuyên, phát triển và nhân rộng, đưa thành phong trào nhằm thu hút sự chú ý, quan tâm của nhiều đối tượng và của cộng đồng xã hội.

*c. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTXH tại cơ sở*

Trong bối cảnh chưa có nhân viên CTXH tại địa phương, những cán bộ làm CTXH thường là cán bộ kiêm nhiệm thì việc nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn về CTXH là vô cùng cần thiết.

Để mang lại hiệu quả cho các hoạt động công tác xã hội và mang lại sự hỗ trợ tốt nhất cho nhóm đối tượng. Cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho nhân viên CTXH nhằm trang bị, cung cấp những kiến thức, kỹ năng, những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước dành cho đối với nhóm đối tượng xã hội yếu thế. Đồng thời qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng giúp cán bộ làm CTXH hiểu đúng mục đích của hoạt động CTXH, thấy rõ vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của mình từ đó họ có thái độ đúng đắn với nghề nghiệp, không ngừng trau dồi đạo đức, học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghề CTXH. Từ đó họ thực hiện tốt vai trò của

một nhân viên CTXH nhằm trợ giúp cho những nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội một cách hiệu quả nhất.

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực không chỉ kiến thức về CTXH mà còn cả kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện để họ được thực hành. Làm việc trực tiếp với đối tượng, xác định vấn đề, xây dựng kế hoạch can thiệp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề cho đối tượng/nhóm đối tượng.

Thành lập đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng với các thành viên nòng cốt như: tổ trưởng dân phố, cán bộ hội phụ nữ, công an khu vực, chủ nhà trọ... đồng thời tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội đảm bảo đáp ứng những kỹ năng cơ bản của nghề CTXH trong hỗ trợ nhóm đối tượng.

*d. Đa dạng hóa các nguồn lực hỗ trợ lao động nhập cư cả trong và ngoài cộng đồng*

Nghề công tác xã hội, bên cạnh hệ thống dịch vụ chính thức do nhà nước thực hiện, còn rất nhiều các dịch vụ do các tổ chức, cá nhân thực hiện.

Dịch vụ do cá nhân thực hiện, thường linh hoạt hơn các dịch vụ của nhà nước và có tiềm năng rất lớn. Các doanh nghiệp xã hội, thường cung cấp cho các nhân viên công tác xã hội cơ hội để nâng cao kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm để làm việc với nhóm người yếu thế theo cách không khuôn mẫu như khu vực chính thức. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác giữa chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ trong việc thực hiện các dự án hỗ trợ cho lao động nhập cư và huy động sự tham gia từ phía cộng đồng.

Hướng đến xây dựng và thành lập một mạng lưới hỗ trợ lao động nhập cư với hệ thống các cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cũng như vận động chính sách nhằm mục đích giúp cho lao động nhập cư đặc biệt là nhóm lao động nhập cư làm nghề tự do được tham gia và tiếp cận một cách bình đẳng vào hệ thống an sinh xã hội.

*e. Đề xuất thành lập mô hình “Chi hội phụ nữ lao động nhập cư” dưới sự quản lý của hội Liên hiệp phụ nữ phường*

Qua thực tế tìm hiểu trên địa bàn phường Phúc Xá có rất đông lao động tự do làm các công việc như bốc vác, đẩy xe, bán hàng rong, bán thực phẩm ở chợ chủ yếu là phụ nữ. Những đối tượng này rất dễ thu hút sự tham gia của họ và bản thân họ cũng đã từng tham gia các dự án của các tổ chức phi chính phủ. Tuy nhiên nếu chỉ phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các dự án để duy trì sinh hoạt CLB cũng như tổ chức các mô hình hỗ trợ thì sẽ không bền vững bởi khi không có sự hỗ trợ từ dự án, các nhóm này rất dễ tan rã. Hơn thế nữa, các hoạt động hỗ trợ cho lao động mà không thu hút được sự quan tâm từ cộng đồng hay sự vào cuộc của chính quyền và các tổ chức đoàn thể thì cũng không thể hiện được sự hòa nhập cộng đồng của lao động nhập cư.

Bên cạnh đó, năm 2017 cũng là năm đầu tiên thực hiện Phương hướng Nhiệm vụ của Đại Hội Đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII (giai đoạn 2017 – 2022) với nội dung: “Mỗi cơ sở Hội xây dựng ít nhất một mô hình phù hợp tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, giảm ô nhiễm, giảm thải ra môi trường dựa vào cộng đồng” và đề ra nhiệm vụ chỉ đạo mở rộng tính liên hiệp của tổ chức Hội; thực hiện phương châm: “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”; đa dạng hoá, nhân rộng các mô hình tập hợp hội viên có hiệu quả... phát triển các mô hình phù hợp theo nhóm phụ nữ đặc thù như nữ doanh nhân, nữ lãnh đạo quản lý, phụ nữ di cư, nữ công nhân, phụ nữ trong các khu đô thị mới...”

Thành lập mô hình chi hội đặc thù **“Chi hội phụ nữ lao động nhập cư”** tại phường Phúc Xá.

- Mục đích: Tập hợp những nữ lao động nhập cư làm nghề tự do trên địa bàn được tham gia vào tổ chức đoàn thể tại địa phương. Góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho những nữ lao động nhập cư nói riêng và nâng cao chất lượng đời sống cho lao động nữ nói chung, giúp chị em hòa nhập cộng đồng nơi sinh sống.

- **Đối tượng:** Là những nữ lao động nhập cư từ 18 tuổi trở lên làm các nghề tự do trên địa bàn phường Phúc Xá. Có nguyện vọng tham gia vào hoạt động của hội phụ nữ, hoạt động của cộng đồng và chấp nhận các quy định trong điều lệ Hội.

- **Cách thức tổ chức thực hiện:**

Chi hội lao động nữ nhập cư tại địa bàn sẽ được thành lập trên địa bàn cụm dân cư dưới sự quản lý, điều hành của Hội LHPN phường.

Tại những cụm dân cư, tổ dân phố có đông nữ lao động nhập cư sẽ thành lập các tổ phụ nữ thuộc chi hội phụ nữ.

Các tổ trưởng tổ phụ nữ và chi hội trưởng hội phụ nữ là những người có uy tín, trách nhiệm được các thành viên tin tưởng bầu ra. Họ là những thành viên nòng cốt đã từng tham gia các dự án tại địa phương, được tập huấn những kiến thức kỹ năng cơ bản để có thể huy động và nhận được sự tín nhiệm của các chị em khác.

Tổ chức họp chi hội ít nhất 3 tháng 1 lần để có thể thường xuyên trao đổi chia sẻ cũng như được thông tin về các phong trào, hoạt động của địa phương.

- **Nội dung hoạt động của chi hội:**

Nội dung sinh hoạt chi hội theo sự chỉ đạo của Hội phụ nữ và hoạt động theo điều lệ của Hội phụ nữ. Hội viên sẽ được hưởng đầy đủ những quyền lợi như hội viên hội phụ nữ tại địa phương. Được tham gia sinh hoạt chi hội, được thăm hỏi động viên khi ốm đau cũng như được tham gia vào các hoạt động phong trào nhân ngày kỷ niệm như 8/3, 20/10... thể hiện được sự hòa nhập đồng và sự quan tâm của chính quyền địa phương.

Chi hội cũng là nơi để triển khai các hoạt động CTXH hỗ trợ như: tham vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng, kiến thức, truyền thông thay đổi hành vi, giảm phân biệt đối xử với lao động nhập cư...

Qua các buổi họp/sinh hoạt định kỳ các vấn đề khó khăn vướng mắc

liên quan đến quy định của địa phương, vấn đề an sinh xã hội... của các chị em sẽ được tập hợp lại và giải đáp, thông qua hội phụ nữ các vấn đề không thuộc thẩm quyền sẽ được đề đạt lên cấp cao hơn để giải quyết.

Thông qua sinh hoạt chi hội để truyền thông thay đổi hành vi. Hình thức truyền thông:

- Sử dụng kênh truyền thông trực tiếp thông qua các loại hình:
  - + Truyền thông trực tiếp nhóm nhỏ
  - + Nói chuyện chuyên đề
  - + Lồng ghép với các hoạt động can thiệp khác
  - + Tổ chức diễn đàn đối thoại cán bộ địa phương, chủ nhà trọ và hộ gia đình nhập cư

- Truyền thông gián tiếp: Cung cấp báo, tạp chí, tờ rơi, tin, bài viết liên quan đến quyền về cư trú, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân... Các hoạt động truyền thông trên cần huy động được sự phối hợp của chính quyền, đoàn thanh niên, y tế, cán bộ dân số địa phương.

- Vai trò của nhân viên CTXH trong mô hình:

Đội ngũ nhân viên CTXH sẽ đảm nhận vai trò chính trong việc xây dựng và triển khai thực hiện mô hình tại cơ sở.

Trong thời gian đầu triển khai, nhân viên CTXH sẽ là người điều phối, xây dựng nội dung và tổ chức các buổi sinh hoạt. Phối hợp cùng với các thành viên nòng cốt tập hợp thành viên, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho nhóm. Khi chi hội được thành lập và đi vào triển khai, nhân viên CTXH với vai trò là người giáo dục sẽ cung cấp các kiến thức và kỹ năng theo chủ đề dần dần nâng cao năng lực và phát triển nhóm nòng cốt để họ trở thành những người lãnh đạo nhóm.

Mô hình này có thể được duy trì bền vững bởi nó sẽ được gắn liền với hội phụ nữ phường, những thành viên tham gia chi hội sẽ trở thành hội viên hội phụ nữ. Việc gắn các hoạt động cho lao động nhập cư với tổ chức xã hội



tại địa phương sẽ đem lại hiệu quả cao hơn so với những hoạt động trợ giúp đơn thuần và rời rạc.

### **3.3. Khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư**

#### ***Đối với chính quyền UBND phường Phúc Xá và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương***

Chính quyền cần có chính sách đặc thù hỗ trợ NLD nhập cư hòa nhập cộng đồng nơi đến (phổ biến chính sách, hỗ trợ thủ tục đăng ký tạm trú, vận động tham gia hội đoàn hoạt động cộng đồng tại địa phương) để họ không cảm thấy bị đứng bên lề xã hội đô thị.

Các thông tin cần thiết cho người lao động nhập cư như thông tin về an sinh xã hội cần được thiết kế phù hợp với đặc thù của nhóm đối tượng là thời gian làm việc rất dài, hay thay đổi chỗ làm việc và chỗ ở và thiếu mạng lưới xã hội hỗ trợ tại nơi đến.

Khi lập kế hoạch và phân bổ ngân sách nhà nước nên tính tới di cư, cần coi nhóm dân cư này như dân cư địa phương trong việc tiếp cận tới các dịch vụ xã hội cơ bản công ở địa phương.

Cần đưa CTXH với người lao động nhập cư vào chương trình, kế hoạch công tác. Hằng năm các cấp ủy, chính quyền cơ sở cần thực hiện tốt công tác nắm tình hình về người lao động nhập cư tại địa phương để có phương hướng, chương trình can thiệp phù hợp, kịp thời.

Có kế hoạch cân đối ngân sách hỗ trợ công tác phí, hỗ trợ đi lại cho những cán bộ làm CTXH tại cộng đồng. Tạo động lực cho đội ngũ cán bộ yên tâm công tác và hoàn thành nhiệm vụ.

Thành lập các tổ, đội, nhóm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng người lao

động nhập cư trong các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của địa phương.

Chính quyền địa phương cần chú trọng, quan tâm tới khu vực tập trung đông lao động nhập cư sinh sống và làm việc. Tổ chức định kỳ thường xuyên đi giám sát, nắm bắt tình hình đời sống của nhóm người lao động nhập cư trên địa bàn. Kịp thời giải quyết những khó khăn, bất cập mà thực tế người lao động nhập cư đang đối mặt.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, đặc biệt là các tổ chức, đoàn thể phụ trách về các vấn đề xã hội như: nhà ở, y tế, giáo dục, an ninh trật tự... hay các tổ chức khác làm việc trực tiếp với người lao động nhập cư để có những chương trình, hành động hợp lý nhất trong việc hỗ trợ lao động nhập cư tiếp cận các dịch vụ xã hội ở địa phương.

Tăng cường sự hợp tác đa ngành: Chính quyền địa phương, công an, các đoàn thể để hỗ trợ lao động nhập cư: Dạy nghề, tạo việc làm, bán hàng bình ổn giá, quà tặng hộ gia đình nhập cư nghèo. Tổ chức các hoạt động thu hút sự tham gia của nhóm lao động nhập cư, tạo điều kiện cho họ được hào nhập với địa bàn nơi sinh sống.

### ***Đối với đội ngũ cán bộ làm CTXH tại cơ sở***

Thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng cần thiết về công tác xã hội nâng cao năng lực, kỹ năng khi làm việc với nhóm đối tượng.

Tìm hiểu, nắm chắc về đặc điểm tình hình, nhu cầu, thực trạng đời sống của người lao động nhập cư trên địa bàn từ đó xây dựng các hoạt động phù hợp hỗ trợ lao động nhập cư.

Đa dạng hóa các hoạt động trợ giúp, chủ động kết nối nguồn lực trong và ngoài cộng đồng hỗ trợ lao động nhập cư như cải thiện điều kiện sống,

điều kiện ăn ở sinh hoạt cho lao động nhập cư (cung cấp nước sạch, diệt muỗi, vệ sinh xung quanh nơi sinh sống....) Vận động sự tham gia của các ban ngành đoàn thể tại địa phương xây dựng một mạng lưới hỗ trợ tại cộng đồng.

Huy động nguồn lực tăng cường tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, tuyên truyền, giáo dục, cung cấp thông tin về chính sách pháp luật, văn hóa, nếp sống văn hóa, các quyền lợi liên quan trực tiếp đến người lao động cũng như kỹ năng sống, trợ giúp kết nối giúp người lao động nhập cư hòa nhập cộng đồng, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nước sạch; trợ giúp pháp lý, xây dựng mô hình câu lạc bộ công nhân nhà trọ, mô hình địa chỉ tin cậy ở cộng đồng...

Tham mưu với chính quyền địa phương về các hoạt động thiết thực hỗ trợ tổ chức các lớp cung cấp kiến thức hiểu biết về luật pháp, chính sách, kiến thức về chăm sóc sức khỏe và cung cấp các kỹ năng cần thiết cho người lao động nhập cư.

Đồng thời huy động thu hút sự tham gia của lao động nhập cư vào các hoạt động tại địa bàn cư trú nhằm tạo cơ hội hòa nhập cộng đồng cho nhóm đối tượng này.

***Đối với các tổ chức phi chính phủ thực hiện các dự án hỗ trợ cho lao động nhập cư***

Các dự án can thiệp cho người nhập cư cần thu hút được nhiều người tham gia; một dự án nên triển khai tại các địa điểm khác nhau; nên có sự liên kết giữa các dự án, giữa các tổ chức với nhau để các hoạt động hỗ trợ người nhập cư được liên tục và tạo thành một mạng lưới hỗ trợ.

Thời gian của các dự án nên ít nhất là 4 năm để đảm bảo có khoảng 2-3 năm tác động tới đối tượng thụ hưởng thì hiệu quả tác động rõ ràng hơn và tính bền vững cao hơn, đặc biệt đạt được sự cam kết của lãnh đạo cộng đồng và bền vững về nhân lực. Tăng số lượng các dự án tập trung hỗ trợ giáo dục,

định hướng việc làm cho người lao động nhập cư.

Dự án cần có kế hoạch đào tạo bổ sung đội ngũ tuyên truyền viên đồng đảng để đảm bảo luôn đủ số lượng đồng đảng viên, đặc biệt là về các chế độ hỗ trợ duy trì mạng lưới đồng đảng viên này. Cần tổ chức các khóa đào tạo lại để cập nhật kiến thức, kỹ năng và tổ chức hoạt động giám sát hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên. Thời gian đào tạo kỹ năng truyền thông cho tuyên truyền viên đồng đảng cần dài hơn. Cần có các chính sách động viên khen thưởng phù hợp cho tình nguyện viên và đồng đảng viên lồng ghép trong các dự án. Cần cung cấp đủ tài liệu tuyên truyền để tình nguyện viên và đồng đảng viên tham khảo và phát cho đối tượng. Đồng thời mở đường dây nóng để tư vấn cho người lao động nhập cư.

***Đối với bản thân người lao động nhập cư:***

Trước hết bản thân người lao động nhập cư cần phải tuân thủ, chấp hành tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Có như vậy thì bản thân người lao động nhập cư mới được pháp luật bảo vệ. Chủ động tìm hiểu và chấp hành đúng các quy định của địa phương nơi cư trú như khai báo tạm trú theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi của bản thân và gia đình.

Bản thân người lao động nhập cư cũng phải thể hiện sự tham gia đóng góp cho địa phương nơi mình sống qua những hoạt động như cải tạo môi trường sống, tham gia dọn vệ sinh khu phố với người dân. Có ý thức trong lối sống không gây cản trở, mất mỹ quan đô thị. Để người dân tại công đồng thấy được và phần nào có cái nhìn khác và giảm bớt sự kỳ thị với người nhập cư.

Bên cạnh việc mưu sinh kiếm sống cũng cần phải có ý thức tham gia vào các hoạt động tại cộng đồng để biết được các hoạt động của khu dân cư, cũng như trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết. Chủ động lên tiếng trước những vấn đề bức xúc, những khó khăn của bản thân để cán bộ địa phương có thể nắm bắt từ đó có biện pháp khắc phục.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu thứ cấp cũng như thực tế tìm hiểu thực trạng về đời sống của người lao động nhập cư và thực trạng các hoạt động hỗ trợ lao động nhập cư tại địa bàn phường Phúc Xá – Ba Đình Hà Nội, tác giả rút ra được một số kết luận sau:

Lao động nhập cư là hiện tượng liên quan đến nhiều mặt của đời sống kinh tế – xã hội. Sự chuyển dịch lao động thông qua di cư- là một tiềm năng quan trọng góp phần làm giảm sức ép lao động việc làm ở nông thôn, tạo nguồn thu nhập, góp phần ổn định xã hội. Tuy nhiên sự di cư diễn ra ngày càng phức tạp cộng với tính dễ bị tổn thương đang kéo theo nhiều vấn đề như môi trường, việc làm, thất nghiệp cũng như vấn đề an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vấn đề trợ giúp pháp lý...

Kết quả tìm hiểu thực trạng các hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá, quận Ba Đình cho thấy người lao động nhập cư vẫn được hưởng các chính sách an sinh xã hội thỏa đáng. Họ vẫn phải chịu cuộc sống khó khăn, bấp bênh và chưa tiếp cận được với nhiều dịch vụ trợ giúp. Các hoạt động công tác xã hội trợ giúp lao động nhập cư trên địa bàn chủ yếu mang tính chất quản lý số lượng người nhập cư, các hoạt động hỗ trợ của cộng đồng, của các tổ chức, đoàn thể còn mang tính đơn lẻ, bộc phát, chưa chuyên nghiệp và chưa có sự tác động lâu dài bền vững.

Với các dự án hỗ trợ trên địa bàn mang lại nhiều kết quả và thu hút được sự tham gia đông đảo của người lao động nhập cư. Các hoạt động hỗ trợ đã có những hoạt động mang đậm màu sắc công tác xã hội hướng tới nâng cao năng lực và cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhưng còn hạn chế do hết thời gian dự án các mô hình trợ giúp cũng khó được duy trì.

Để nâng cao hiệu quả các hoạt động công tác xã hội cũng như giải quyết vấn đề của người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – quận Ba

Đình – Hà Nội cần một thời gian dài với sự hợp tác, vào cuộc của nhiều ban ngành đoàn thể và sự nỗ lực từ chính bản thân người lao động nhập cư. Bên cạnh đó không thể thiếu vai trò của công tác xã hội trong việc cung cấp dịch vụ, kết nối nguồn lực trợ giúp và nâng cao năng lực của nhóm người lao động nhập cư giúp họ tăng cường sự tự tin, có thêm kiến thức kỹ năng khi kiếm sống mưu sinh trên thành phố.

Với những kết quả nghiên cứu của đề tài đã đưa ra một bức tranh khá toàn diện về thực trạng đời sống cũng như việc thực hiện triển khai các hoạt động CTXH hỗ trợ lao động nhập cư tại Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội. Kết quả này có thể được xem là cơ sở dữ liệu nền tảng ban đầu giúp cho những nghiên cứu sâu hơn về cải thiện chính sách trợ giúp xã hội cũng như đối với các chương trình CTXH can thiệp dành riêng cho nhóm đối tượng này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng việt

1. ActionAid Việt Nam (AAV) (2012), *Nghiên cứu Tiếp cận An sinh xã hội (ASXH) của người lao động nhập cư tại một số khu vực đô thị*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin*, Nxb. chính trị quốc gia
3. Công an phường Phúc Xá (2016), *Báo cáo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường Phúc xá năm 2016*
4. Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm (2011), *Từ nông thôn ra thành phố - tác động kinh tế xã hội của di cư tại Việt Nam*, Nxb. Lao Động
5. Hiệp hội CTXH quốc tế (IFSW) và các trường đạo tạo CTXH quốc tế (IASSW). Địa chỉ: <https://www.iassw-aiets.org/global-definition-of-social-work-review-of-the-global-definition/>
6. Phương Hương (2011), *Các can thiệp về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người di cư tại Việt Nam, 2000 – 2008*, Tạp chí Dân số Việt Nam/ số 1 (108)
7. Liên Hợp Quốc và Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, *Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người - Báo cáo phát triển con người năm 2011 – UNDP*
8. Luật cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc Hội
9. Bùi Thị Xuân Mai (2010), *Giáo trình nhập môn Công tác xã hội*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội
10. Nguyễn Thị Quyên (2014), Luận văn thạc sĩ “*Tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của các gia đình nhập cư tại hà nội nghiên cứu trường hợp nhóm hộ gia đình lao động tự do, nhập cư tại phường Phúc Xá - Ba Đình – Thành phố Hà Nội*”
11. Đặng Thị Thanh, 2013, Luận án tiến sĩ “*Phòng ngừa tội phạm do người*

*lao động tự do ngoại tỉnh gây ra ở các thành phố lớn của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội 2013”*

12. Cao Ngọc Thành (2012), *Một số vấn đề an sinh xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh*, Hội thảo khoa học: Chất lượng cuộc sống của người dân TP.HCM trong bối cảnh kinh tế hiện nay
13. Trần Nguyệt Minh Thu (2013), *Vài nét về nhóm lao động di cư tự do nông thôn – đô thị trong vai trò hỗ trợ kinh tế gia đình*, Xã hội học số 2 (122)
14. Nguyễn Hiệp Thương, *Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người*, Đại học Sư phạm Hà Nội
15. Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), <http://vietnam.iom.int/>
16. Tổng Cục Thống kê - Quỹ dân số Liên hiệp Quốc (2016), *Báo cáo Điều tra di cư nội địa Quốc gia*
17. Tổng cục thống kê, Quỹ dân số Liên hợp quốc (2016), *Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 2014: Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam*, Nxb Thông tấn
18. Tổng cục thống kê, Quỹ dân số liên hợp quốc (2006), *Điều tra di cư Việt Nam năm 2004: Chất lượng cuộc sống của người di cư ở Việt Nam*
19. Lê Văn Toàn (2010), *Dịch vụ xã hội cho người nhập cư ở Hà Nội*, Tạp chí Dân số Việt Nam/số 3 (108)
20. Bùi Sỹ Tuấn (2012), *Bảo hiểm xã hội cho lao động di cư: Vấn đề cần được quan tâm* - Viện Khoa học Lao động và Xã hội
21. Từ điển Tiếng Việt (2004), NXB Đà Nẵng
22. Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển, *Nhu cầu trợ giúp pháp lý của người lao động di cư tự do tại khu Phúc Xá, Long Biên, Hà Nội*

### **Tài liệu tiếng anh**

23. Harris, J.R. and Todaro, M.P, (1970) “Migration, Unemployment and Development: A Two Sector Analysis”, *American Economic Review*, 60,



126-142

24. Lee, E. S (1966), 'A Theory of Migration', *Demography*, vol. 3, pp. 47–57
25. Lewis, A. W. (1954), 'Economic Development with Unlimited Supplies of Labour', *The Manchester School*, 22 (2), 1954, pp.139-191
26. Ravenstein, E.G. (1885), 'The Laws of Migration', *Journal of the Royal Statistical Society*, vol. 48

## PHỤ LỤC 1

### PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN LAO ĐỘNG NHẬP CƯ

Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng đời sống của người lao động nhập cư từ đó góp phần hoàn thiện hoạt động công tác xã hội với người lao động nhập cư tại phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – TP Hà Nội. Chúng tôi chân thành cảm ơn anh/chị đã dành thời gian để cung cấp thông tin. Thông tin anh/chị cung cấp chỉ sử dụng cho nghiên cứu này và không vì mục đích thương mại. Thông tin cá nhân anh/chị cũng được giữ bí mật mà không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

#### I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Giới tính:                     1 Nam                     2 Nữ                     Khác
2. Năm sinh (ghi rõ năm).....
3. Quê quán: Xã.....Huyện.....Tỉnh.....
4. Dân tộc (ghi rõ).....
5. Trình độ học vấn cao nhất mà anh/chị đạt được là gì?
 

<input type="radio"/> 1 Không đi học	<input type="radio"/> 5 Trung cấp nghề
<input type="radio"/> 2 Tiểu học	<input type="radio"/> 6 Cao đẳng nghề
<input type="radio"/> 3 Trung học cơ sở	<input type="radio"/> 7 Đại học
<input type="radio"/> 4 Trung học phổ thông	<input type="radio"/> 8 Sau đại học
6. Trình trạng hôn nhân:
 

<input type="radio"/> Đơn thân	<input type="radio"/> Đã kết hôn	<input type="radio"/> Li hôn
--------------------------------	----------------------------------	------------------------------
7. Anh/chị làm nghề gì trước khi di cư?
 

<input type="radio"/> Nông dân	<input type="radio"/> Kinh doanh/buôn bán nhỏ	<input type="radio"/> Công nhân
<input type="radio"/> Công chức, viên chức	<input type="radio"/> Thất nghiệp	<input type="radio"/> Khác (ghi rõ)

8. Thu nhập của anh/chị trước khi di cư là bao nhiêu/tháng?
- Dưới 1 triệu  Từ 4 - 6 triệu
- Từ 1 - 2 triệu  Trên 6 triệu
- Từ 2 - 4 triệu  KMTL
9. Tại sao anh/chị di cư?
- Để tăng thu nhập
- Ở quê không có việc làm
- Nghe theo bạn bè, hàng xóm
- Để giúp đỡ người thân
- Khác (ghi rõ) .....

## II. VIỆC LÀM VÀ CUỘC SỐNG NƠI NHẬP CƯ

10. Anh/chị đã nhập cư được bao lâu?
- Dưới 1 năm  Từ 1 - 3 năm
- Từ 3 - 5 năm  Trên 5 năm
11. Anh/chị có đăng ký tạm trú ở nơi nhập cư không?
- Có  Không
- Nếu có, cho biết đăng ký loại nào:
- KT2<sup>1</sup>  KT3<sup>2</sup>  KT4<sup>3</sup>  Không biết loại KT nào
- Nếu không, cho biết lý do:
- Không muốn thông báo tạm vắng ở nơi xuất cư
- Thủ tục đăng ký tạm trú không thuận tiện
- Không cần thiết
- Khác (ghi rõ).....

<sup>1</sup>Công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú ở một quận/huyện nhưng có đăng ký tạm trú dài hạn ở quận/huyện khác trong phạm vi cùng tỉnh/thành

<sup>2</sup>Công dân có hộ khẩu thường trú tại 1 tỉnh/thành nhưng lại có đăng ký tạm trú dài hạn ở tỉnh/thành khác

<sup>3</sup>Công dân có hộ khẩu thường trú tại 1 tỉnh/thành nhưng lại có đăng ký tạm trú ngắn hạn ở tỉnh/thành khác

12. Xin anh/chị cho biết công việc hiện nay là gì?

- |   |  |
|---|--|
| <input type="radio"/> 01 Thu gom phế liệu | <input type="radio"/> 05 Đẩy xe/gánh hàng thuê |
| <input type="radio"/> 02 Bán hàng rong    | <input type="radio"/> 06 Bán hàng ở chợ        |
| <input type="radio"/> 03 Thợ xây, phụ hồ  | <input type="radio"/> 07 Giúp việc gia đình    |
| <input type="radio"/> 04 Chạy xe ôm       | <input type="radio"/> 08 Khác.....             |

13. Mỗi tháng anh/chị thu nhập bao nhiêu?

- |                                      |                                      |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| <input type="radio"/> Dưới 3 triệu   | <input type="radio"/> Từ 7 - 9 triệu |
| <input type="radio"/> Từ 3 - 5 triệu | <input type="radio"/> Trên 9 triệu   |
| <input type="radio"/> Từ 5 - 7 triệu |                                      |

14. Anh/chị đánh giá điều kiện phòng trọ nơi ăn ở sinh hoạt của mình ở mức độ nào?

- Điều kiện tốt đảm bảo
- Trung bình
- Kém không đảm bảo

15. Khi ốm đau, anh/chị có đi khám chữa bệnh ở cơ sở y tế không?

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| <input type="radio"/> Có | <input type="radio"/> Không |
|--------------------------|-----------------------------|

Nếu có, chi trả theo hình thức nào?

- |                                |  |
|--------------------------------|--|
| <input type="radio"/> Bảo hiểm | <input type="radio"/> Tự chi trả dịch vụ |
|--------------------------------|--|

Nếu không, vì sao?: .....

.....

16. Anh/chị có tham gia bảo hiểm y tế không?:

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| <input type="radio"/> Có | <input type="radio"/> Không |
|--------------------------|-----------------------------|

Nếu không, vì sao?:.....

.....

17. Từ khi lên Hà Nội làm việc, đâu là vấn đề khó khăn nhất mà anh/chị gặp phải? (đánh dấu 3 phương án anh/chị cho là phù hợp với mình nhất)

- Điều kiện ăn ở sinh hoạt khó khăn, thiếu thốn
- Không có việc làm ổn định, thu nhập thấp
- Không được tiếp cận các dịch vụ xã hội
- Công việc nặng nhọc, bị bóc lột, ức hiếp
- Không hòa nhập được với cộng đồng dân cư
- Khó khăn khi làm việc với chính quyền địa phương
- Không có người tư vấn, giúp đỡ
- Không được tiếp cận thông tin
- Khác (ghi rõ) .....

### III. HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI NƠI NHẬP CƯ

18. Anh/chị đánh giá mức độ triển khai các hoạt động CTXH hỗ trợ người lao động nhập cư ở địa phương hiện nay như thế nào?

STT	Các hoạt động	Mức độ triển khai		
		Không thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Hỗ trợ các thủ tục pháp lý			
2	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý			
3	Kết nối nguồn lực hỗ trợ người lao động nhập cư			
4	Cung cấp kiến thức, truyền thông nâng cao nhận thức			
5	Tổ chức các hoạt động sinh hoạt nhóm, sinh hoạt CLB			

19. Anh/chị đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho lao động nhập cư trên địa bàn như thế nào?

STT	Hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ xã hội	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Hướng dẫn các thủ tục khai báo đăng ký tạm trú			
2	Kết nối nguồn lực hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh sống (nhà ở, nước sạch,...)			
3	Hỗ trợ các thủ tục giúp lao động nhập cư mua BHYT tự nguyện			
4	Tư vấn thủ tục cho con của lao động nhập cư được nhập học			
6	Các hoạt động khác...			

20. Anh/chị đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức cho lao động nhập cư trên địa bàn như thế nào?

STT	Hoạt động nâng cao nhận thức	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Cung cấp kiến thức luật pháp (luật cư trú, luật lao động, luật BHYT...)			
2	Cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội...			
3	Phổ biến những quy định của địa phương liên quan đến người lao động nhập cư			
4	Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, giải đáp thắc mắc			
5	Các hoạt động khác...			

21. Anh/chị đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho lao động nhập cư trên địa bàn như thế nào?

STT	Hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng	Mức độ hiệu quả		
		Đạt hiệu quả cao	Đạt hiệu quả bình thường	Không đạt hiệu quả
1	Tổ chức hoạt động nhóm tự lực (nhóm những người lao động nhập cư)			
3	Tham vấn, hỗ trợ tâm lý			
4	Tổ chức các hoạt động tại địa phương có sự tham gia của lao động nhập cư (họp tổ dân phố, giao lưu văn nghệ, vệ sinh khu phố...)			
5	Truyền thông giảm kỳ thị phân biệt đối xử với lao động nhập cư			
6	Các hoạt động khác...			

22. Khi có khó khăn vướng mắc tại nơi cư trú anh/chị đến gặp ai để được hỗ trợ giải quyết?

- Nhân viên CTXH
- Cán bộ địa phương (hội phụ nữ, cán bộ phường...)
- Tổ trưởng dân phố
- Công an khu vực
- Khác (ghi rõ).....

23. Theo anh/chị nhân viên CTXH có thể làm gì để hỗ trợ cho người lao động nhập cư?

- 1 Kết nối với các nguồn lực để hỗ trợ lao động nhập cư
- 2 Tổ chức câu lạc bộ, các buổi tập huấn cho lao động nhập cư
- 3 Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc không phân biệt đối xử với người lao động nhập cư
- 4 Hỗ trợ người lao động nhập cư làm các giấy tờ thủ tục tại nơi cư trú
- 5 Hỗ trợ can thiệp kịp thời khi có những tình huống khó khăn xảy ra
- 6 Khác (ghi rõ).....

24. Theo anh/chị những yếu tố nào ảnh hưởng đến các hoạt động CTXH hỗ trợ lao động nhập cư tại nơi cư trú?

STT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng		
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Trình độ chuyên môn của nhân viên CTXH			
2	Thâm niên nghề nghiệp của nhân viên CTXH			
3	Niềm đam mê với công việc của nhân viên CTXH			
4	Chất lượng và số lượng của các hoạt động CTXH			
5	Sự quan tâm của chính quyền địa phương			
6	Kinh phí để tổ chức các hoạt động			
7	Các yếu tố khác...			

25. Anh/chị có tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội do địa phương tổ chức không?

- Không       Ít khi       Thường xuyên

26. Anh/chị cho biết vì anh/chị không hoặc ít khi được tham gia sinh hoạt ở địa phương?

<input type="radio"/> 1	Địa phương không tổ chức
<input type="radio"/> 2	Không biết nên không tham gia
<input type="radio"/> 3	Mặc cảm là người nhập cư nên không tham gia
<input type="radio"/> 4	Người nhập cư không được đối xử bình đẳng
<input type="radio"/> 5	Không có tiền đóng góp nên không tham gia
<input type="radio"/> 5	Không có thời gian tham gia
<input type="radio"/> 6	Khác (ghi rõ).....

#### IV. KIẾN NGHỊ

27. Theo anh/chị, cần làm gì để hoạt động CTXH với người lao động nhập cư được hiệu quả?

.....

**XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!**



## PHỤ LỤC 2: CÂU HỎI PHÒNG VẤN

*(Dành cho đại diện chính quyền địa phương và cán bộ làm CTXH tại cơ sở )*

1. Xin anh/chị cho biết tình hình người lao động nhập cư và người lao động nhập cư làm nghề tự do hiện nay ở địa phương nơi anh/chị công tác và cư trú như thế nào?
2. Anh/chị đánh giá như thế nào về nhận thức, về sự hòa nhập cộng đồng của người lao động nhập cư tại địa phương?
3. Quan điểm của anh/chị về vấn đề người lao động nhập cư trên thành phố nói chung và tại phường Phúc Xá nói riêng như thế nào?
4. Những vấn đề mà người lao động nhập cư tại địa phương gặp phải hiện nay là gì?
5. Chính quyền địa phương có quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ không? Cụ thể là các hoạt động hỗ trợ đó là gì?
6. Trong các hoạt động hỗ trợ đó, anh/chị đã làm những gì?
7. Ngoài các hoạt động hỗ trợ của địa phương, có những nguồn hỗ trợ cho lao động nhập cư nào khác không? Cụ thể?
8. Theo anh/chị, những yếu tố nào ảnh hưởng tới việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho người lao động nhập cư?
9. Những thuận lợi và khó khăn của anh/chị trong quá trình hỗ trợ các hoạt động cho người lao động nhập cư? Nguyên nhân của những khó khăn đó?
10. Để các hoạt động CTXH trong hỗ trợ lao động nhập cư đạt hiệu quả, anh/chị có những đề xuất/đóng góp ý kiến gì?

***Xin cảm ơn anh/chị đã trả lời phỏng vấn./.***

### PHỤ LỤC 3: CÂU HỎI PHÒNG VẤN

*(Dành cho người lao động nhập cư)*

1. Anh/chị gặp những khó khăn gì trong cuộc sống mưu sinh trên thành phố? Những khó khăn đó hiện nay đã được giải quyết như thế nào?
2. Anh/chị đã được tham gia các hoạt động hỗ trợ nào ở địa phương nơi sinh sống? Hoạt động nào anh/chị tham gia nhiều nhất?
3. Trong tất cả các hoạt động được tham gia hỗ trợ, anh/chị thích hoạt động nào nhất? Tại sao?
4. Kể tên một số hoạt động anh/chị được tham gia thường xuyên nhất? Anh/chị đánh giá như thế nào về tính hiệu quả của các hoạt động đó tới bản thân anh/chị?
5. Anh/chị tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cũng như các hoạt động hỗ trợ cho lao động nhập cư tại địa phương bằng các hình thức nào? Đây là hình thức anh/chị cho là hiệu quả nhất?
6. Anh/chị có được tham gia các hoạt động giúp hòa nhập cộng đồng không? Nếu không anh/chị cho biết lý do vì sao anh/chị không tham gia?
7. Anh/chị có những thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình tham gia các hoạt động hỗ trợ? Vì sao?
8. Để các hoạt động CTXH trong hỗ trợ lao động nhập cư đạt hiệu quả, theo anh/chị cần làm gì? Bản thân người lao động nhập cư cần làm gì?

***Xin cảm ơn anh/chị đã tham gia phỏng vấn./.***